

**Số 344**  
**(Tháng 06-2022)**

▶ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**  
LA NGỌC NHUNG  
(Chủ tịch Hội)

▶ **Tổng biên tập**  
VI THỊ THU ĐAM  
(Phó Chủ tịch Hội)

▶ **Ban Biên tập:**  
TRỊNH TRỌNG ANH  
(Trưởng ban)

NGUYỄN LAN HUYỀN  
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG  
LÊ THỊ THUẬN  
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**  
HOÀNG KIM DUNG  
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**  
[www.vanhocnghethuatlangson.org.vn](http://www.vanhocnghethuatlangson.org.vn)

▶ **Tòa soạn:**  
Số 1 Trần Hưng Đạo -  
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn  
ĐT: (0205) 3812 338  
Email:  
vannghexulang@gmail.com

▶ **Giấy phép xuất bản:**  
Số 880/GP-BTTTT do Bộ  
Thông tin và Truyền thông  
cấp ngày 23/5/2012; Giấy  
phép sửa đổi, bổ sung số  
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày  
15/11/2012; Số 355/GP-  
BTTTT do Bộ TT&TT cấp ngày  
13/8/2020.

▶ **In tại:**  
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.  
In xong và nộp lưu chiểu  
tháng 06/2022

▶ **Trình bày:**  
NGUYỄN LAN HUYỀN

**GIÁ:12.000 đồng**

## TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



### TRONG SỐ NÀY

#### \* Thơ:

Của các tác giả: HỒNG TÚY, LINH QUANG TÍN, VI HỒNG NHÂN, ĐẶNG HÙNG, ĐẶNG BÁ KHANH, HOÀNG KIM DUNG, BÙI XUÂN TỬ, TRƯƠNG THỊ THƯƠNG HUYỀN, BÙI VIỆT PHƯƠNG.

#### \* Văn xuôi:

Tiểu thuyết Hồ Chí Minh của nhà văn Hoàng Quảng Uyên thấm đẫm tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập, Tự do và Hạnh phúc - Văn nghệ Xứ Lạng, Đại hội Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng nhiệm kỳ 2022 - 2025 - PV, Ký ức Tây Nguyên (Phần 1: Mở đường) - ĐẶNG THANH, Dấu chân trên đá rặng mèo - NGUYỄN LUÂN, Ngày mai - DƯƠNG SƠN, Để nắng qua mây - PHONG NGUYỄN, Tình yêu người làm báo - NGỌC HẰNG, Trò chuyện với nhạc sĩ Nguyễn Tài Tuệ về ca khúc *Mùa xuân gọi bạn* - BÙI TUYẾT MAI, Người Tày Lạng Sơn và các mối quan hệ xã hội trong cộng đồng - HOÀNG VĂN PÁO, Công tác nghiên cứu khoa học góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề về lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn - HỮU SƠN, Bếp ấm - HOÀNG HƯƠNG.

#### \* Nhạc: Hào khí Lạng Sơn

Nhạc: NGUYỄN TRỌNG TĨNH

Lời: THƯỢNG LUYẾN - TRỌNG TĨNH

- Và các chuyên mục khác.

**Bìa 1:** Vua - Acrylic - HOÀNG NHẬT QUANG

## TIỂU THUYẾT **HỒ CHÍ MINH** CỦA NHÀ VĂN HOÀNG QUẢNG UYÊN THẤM ĐĂM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP, TỰ DO VÀ HẠNH PHÚC

*“Bến Nhà Rồng ngày 5/6/1911. Sương sớm mong manh trên nóc những ngôi nhà cao tầng, dòng sông Sài Gòn lặng lẽ trôi. Tất Thành đến đây từ rất sớm, anh mặc bộ quần áo trắng, vai đeo túi đồ, bước ung dung, mắt nhìn về phía những con tàu ngoài khơi. Ông già Đờn, Tư Lê đi sát phía sau. Út Huệ ôm một bọc nhỏ đi sau cùng. Gần đến đầu cầu tàu Tất Thành dừng lại chia tay:*

*- Chào chú Út, chào các anh, chào Út Huệ, ta tạm chia tay ở đây. Chúc mọi người bình an.*

*Những người thợ xóm nghèo nắm chặt tay Tất Thành không muốn rời. Út Huệ từ phí sau đi lên, tay run run, cái gói nhỏ trên tay như muốn rơi xuống đất:*

*- Anh đi mạnh giỏi. Nhớ mọi người... và cả cả em nữa!*

*Tất Thành cười dỡ gói nhỏ trên tay Út Huệ. Hai bàn tay chạm nhau, ấm nóng.*

*Tất Thành nhìn lại phía sau thành phố, anh nấn ná chờ, hình như linh tính báo cho anh cha anh đang ở rất gần đây, dõi theo bước chân của người con thân yêu ngày xa đất nước...*

*Tiếng còi tàu Latusơ Têrêvin cất lên một hồi dài. Nguyễn Tất Thành bước nhanh về phía con tàu, bắt đầu chặng đường gian nan, khổ ải, đầy bi tráng để tìm **Hồn của nước**.” - (Trông vời cổ quốc)*



Bộ tiểu thuyết Hồ Chí Minh của nhà văn Hoàng Quảng Uyên

Bộ tiểu thuyết lịch sử **Hồ Chí Minh** (Nhà xuất bản Hội Nhà văn - 2019) của nhà văn Hoàng Quảng Uyên là công trình tác phẩm gồm 3 tập: *Trông vời cổ quốc*, *Mặt trời Pác Bó*, *Giải phóng* với ngót nghét gần 1700 trang in. Bộ tiểu thuyết đã giành Tặng thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam và Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cấp Quốc gia.

Lấy bối cảnh từ tháng 6 năm 1911, khi Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước cho tới chiến thắng vang dội của chiến dịch Điện Biên Phủ, nhà văn Hoàng Quảng Uyên khắc họa thành công con đường giải phóng dân tộc của lãnh tụ Hồ Chí Minh đồng thời với quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

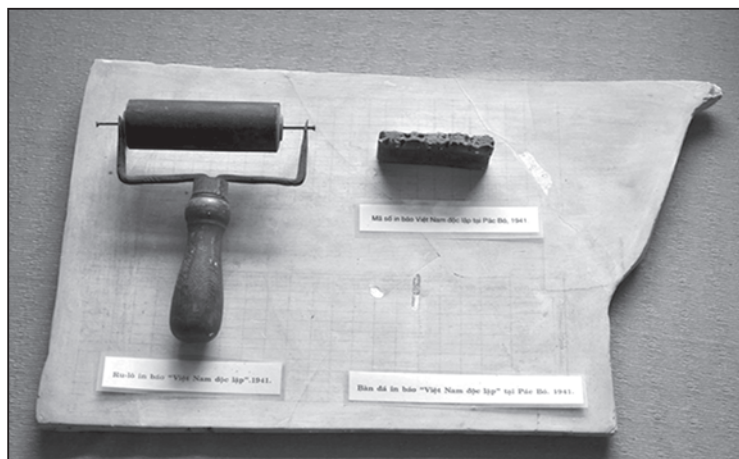
Ra đi từ bến cảng Nhà Rồng với một tên mới - Văn Ba với một công việc mới là phụ bếp. Đặt chân tới phương Tây, một nơi hoàn toàn xa lạ, Tất Thành lần đầu được tiếp xúc với văn hóa tư sản không phải bằng con đường nghiên cứu sách vở mà bằng cuộc sống lao động. Chính từ thực tế cuộc sống đó rèn luyện, Tất Thành đã

hiểu ra rằng, những tuyên bố tự do của các nhà chính trị tư bản trong lúc chiến tranh thực ra chỉ là những lời đường mật để lừa bịp các dân tộc. Và muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, vào lực lượng của chính bản thân mình.

Năm 1921 tại Paris (Pháp), Nguyễn Ái Quốc đã cùng một số nhà cách mạng châu Phi và Mỹ La tinh thành lập Hội liên hiệp thuộc địa với tuyên ngôn là đoàn kết, tổ chức nhân dân các nước thuộc địa đứng lên đấu tranh tự giải phóng. Sớm nhận rõ vai trò của báo chí, Nguyễn Ái Quốc đã cùng với các đồng chí của mình thành lập cơ quan ngôn luận của Hội, đó là tờ báo lấy tên là **Người cùng khổ (Le Paria)**.

Cuộc hành trình qua 3 đại dương, 4 châu lục, đến gần 30 quốc gia trong suốt 30 năm trường, đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Chủ nghĩa Mác - Lênin, học thuyết Cách mạng tiên phong của thời đại. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc tham dự đại hội với tư cách là đại biểu chính thức và duy nhất của các nước thuộc địa Đông Dương, đã bỏ phiếu tán thành tham gia Quốc tế III Quốc tế Cộng sản, trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và Người cũng trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Cũng từ thực tế lao động, học tập, thâm nhập đời sống những người lao động, phân tích tình hình chính trị thế giới, tiếp cận với chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn, đó là con đường cách mạng vô sản mà sau này Người đã đúc kết: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.



*Ru-lô, mã số và bàn đá in báo “Việt Nam Độc Lập”*

**Ảnh: TƯ LIỆU**

*“Gần về sáng, sương rơi nặng hạt, tiếng lục đục của những hạt sương rơi trên lá bon rừng ngay phía sau nhà, rất gần như tiếng nhạc dẫn dụ ông Máy Ni chìm dần vào giấc ngủ muộn. Trong giấc mơ, ông thấy ánh mặt trời còn nóng ấm, chói lòa trên đỉnh Pò Vắn, soi sáng con đường mòn từ cột mốc 108 dẫn xuống đầu nguồn cốc Bó, soi rọi con đường từ đầu nguồn lên nhà ông. Ánh sáng tự thành một mặt trời đỏ lựng nhưng nhìn không hề chói mắt. Vàng mặt trời đỏ lúc ở trên nóc nhà, lúc như treo trên ngọn cây cao, một mặt trời mà ông chưa từng thấy bao giờ, gần lắm mà ông không thể với tới... Từ trong vàng ánh sáng rực rỡ ông như nghe thấy tiếng ai gọi tên mình. Tiếng gọi thân thiết, thúc giục: “Cò Shâng! Cò Shâng! Mặt trời đã mọc”...*

*Trời sáng hẳn Lê Quảng Ba thức dậy. Ngó ra ngoài, thấy sương mù tỏa trên các cành cây. Bếp lửa cháy to, nồi nước bốc khói nhưng không thấy ông Ké đâu. Như nhớ ra điều gì, anh đi nhanh xuống bếp, quấy đôi vò gánh nước ra cửa sau, theo con đường nhỏ đi xuống suối. Anh đoán ông Ké đang ở đấy! Quả nhiên, đi gần đến bờ suối nhìn qua lùm cây, thấy ông Ké đang tập quyền. Chiếc khăn mặt vắt qua cổ, hai chân đứng thế tản vưng như cây cột nghiêng, lúc tiến, lúc thoái dứt khoát, mạnh mẽ và đẹp. Bước chân ông Ké lướt trên các tảng đá, đôi bàn tay khi thì dậm thẳng ra phía trước như mũi lao, khi vịn người qua trái, qua phải như thanh kiếm sắc chém gió, đẹp tựa rồng bay, hổ vồ. Lê Quảng Ba ngẩn người nhìn...” - (Mặt trời Pác Bó).*

Sau gần 30 năm bôn ba tìm đường giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã trở thành người cộng sản Nguyễn Ái Quốc, một lãnh tụ của Đảng Cộng sản Đông Dương và là người chiến sĩ cộng sản quốc tế. Người trở về Tổ quốc với mong

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

muốn giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước đang chìm trong lầm than và bị áp bức.

Giai đoạn 1941 - 1945 chỉ có năm năm ngắn ngủi nhưng vô cùng quan trọng và quyết định đối với sự nghiệp cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Hang Pác Bó (Cao Bằng) là nơi ở và hoạt động của Người. Cũng chính tại nơi đây, Người lấy tên là Hồ Chí Minh (tháng 8/1942). Tại Pác Bó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra nhiều chủ trương và quyết định quan trọng chuẩn bị cho cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 tại Lán Khuổi Nặm - Pác Bó từ ngày 10 đến 19/5/1941, Hội nghị đã hoàn chỉnh đường lối chiến lược và sách lược của Cách mạng Việt Nam, bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng và bầu đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư Đảng, hội nghị đã thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh, sáng lập ra **Báo Việt Nam Độc Lập**. (Số báo đầu tiên ra ngày 01/4/1941, mang mã số 101).

Hình tượng Nguyễn Ái Quốc - Ông Ké giai đoạn 1941 - 1945 được nhà văn Hoàng Quảng Uyên khắc họa sống động, gần gũi trong không gian và tinh người Việt Bắc. Cảnh đẹp núi rừng nước biếc non xanh, tình cảm người miền núi nồng ấm, chân thành, son sắt thể hiện qua từng cử chỉ, việc làm, nét văn hóa đặc sắc thể hiện qua những phong tục, tập quán, những làn điệu dân ca của đồng bào dân tộc... đã góp phần một cách rất tự nhiên trong việc xây dựng hình tượng vị lãnh tụ mang cốt cách tiên ông, thanh thoát nhẹ nhàng, uyên bác, điềm tĩnh. Một giai đoạn quan trọng gây dựng các phong trào cách mạng trong nước cùng với những biến động lớn của lịch sử, cả những tháng ngày gian khổ, cận kề cái chết khi bị giam cầm trong các nhà tù của chính quyền Tưởng Giới Thạch, để lại cho đời 134 bài thơ (tập Nhật ký trong tù) đã góp phần sâu sắc trong việc hình thành biểu tượng con người Hồ Chí Minh với tư cách là Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới.

*“Con đường Giải phóng dân tộc được khẳng định từ Hội nghị Trung ương lần thứ Tám tại Khuổi Nặm, Pác Bó, Cao Bằng trải qua những thắng lợi, những biến cố lịch sử: Cách mạng tháng Tám năm 1945, sáu mươi*

*ngày đêm khói lửa Hà Nội khi bước vào toàn quốc kháng chiến, chín năm “Thiên đò, bảo chủ quốc tồn/ Trường kỳ kháng địch” trải qua chiến thắng Thu Đông năm 1947; Chiến thắng Biên giới 1950 và bây giờ là Chiến thắng Điện Biên Phủ. Cuộc chiến đấu của dân tộc ta đã đến lúc dừng. Bom sẽ ngừng rơi, đạn sẽ ngừng nổ... Gân lấm ngày rời núi rừng Việt Bắc “trăng xưa, hạc cũ”. Đây là trận chiến cuối cùng? Câu hỏi luôn trở đi trở lại! Thoạt nhiên, cánh rừng chuyển động, ào ào lá bay, trong ngút mắt, Người nhìn về phương Nam, cả dãy Trường Sơn hùng vĩ chuyển động rùng rùng. “Dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập tự do”. Tiếng vọng của non sông đất nước, của hào khí dân tộc vang về Thủ đô gió ngàn. Lòng lộng sắc cờ chiến thắng trên chặng đường GIẢI PHÓNG DÂN TỘC” - (Giải phóng)*

Ngồn ngồn tư liệu lịch sử trong đó có rất nhiều tư liệu quý được tác giả “tiểu thuyết hóa”. *Giải phóng* khắc họa một cách toàn diện chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn lịch sử quan trọng nhất của dân tộc. Đây là thời kỳ tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng về cơ bản là thống nhất. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là thắng lợi của ý chí độc lập, tự chủ, tự lập, tự cường của dân tộc Việt Nam và là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của tư tưởng Hồ Chí Minh ở một nước thuộc địa nửa phong kiến. Nhưng Nhân dân ta hưởng độc lập chưa được bao ngày thì thù trong giặc ngoài câu kết với nhau đẩy nước nhà lâm vào cảnh “nghìn cân treo sợi tóc”... Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai với chủ trương vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Tháng 2/1951, cuộc kháng chiến đang trên đà thắng lợi, Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng. Đại hội khẳng định đường lối do Hồ Chí Minh vạch ra từ ngày thành lập Đảng, tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính”.

Đường lối đúng đắn mà Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng vạch ra đã dẫn dắt nhân dân ta tiến lên làm nên chiến thắng Điện Biên

Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Trận Điện Biên Phủ (*Bataille de Diên Biên Phu*) là trận đánh lớn nhất trong Chiến tranh Đông Dương lần thứ Nhất diễn ra tại lòng chảo Mường Thanh, châu Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay thuộc thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) giữa Quân đội Nhân dân Việt Nam và Quân đội Liên hiệp Pháp. Với thắng lợi quyết định này, lực lượng Quân đội Nhân dân Việt Nam do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã buộc quân Pháp tại Điện Biên Phủ phải đầu hàng vào ngày 7 tháng 5 năm 1954. Thực dân Pháp đã không thể bình định Việt Nam bất chấp sau nhiều năm chiến đấu và với sự hỗ trợ và can dự ngày càng sâu sắc của Hoa Kỳ. Trên phương diện quốc tế, chiến dịch này có một ý nghĩa rất lớn và đã đi vào lịch sử nhân loại, bởi đây là lần đầu tiên quân đội của một nước từng là thuộc địa ở châu Á đánh bại đội quân hiện đại và tối tân của một cường quốc châu Âu. Đồng thời đánh bại ý chí duy trì thuộc địa Đông Dương của Pháp và buộc nước này phải hòa đàm và rút ra khỏi Đông Dương. Chiến thắng này cổ vũ mạnh mẽ niềm tin đấu tranh giải phóng dân tộc cho các nước thuộc địa. Các thuộc địa của Pháp ở châu Phi cũng đồng loạt nổi dậy. Chỉ riêng trong năm 1960, 17 nước châu Phi đã giành được độc lập và đến năm 1967, Pháp đã buộc phải trao trả độc lập cho hầu hết các nước từng là thuộc địa của họ. Pháp thất bại hoàn toàn trong nỗ lực tái gây dựng thuộc địa Đông Dương nói riêng và đế quốc thực dân của họ nói chung sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chấm dứt hơn 400 năm tồn tại của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

Tiểu thuyết **Hồ Chí Minh** của nhà văn Hoàng Quảng Uyên khẳng định: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập, Tự do và Hạnh phúc hình thành, phát triển cùng chiều với quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam và thời đại, trở thành cơ sở lý luận và thực tiễn cho đường lối chính trị đúng đắn của cách mạng Việt Nam. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc không chỉ là khát vọng lưu truyền mà còn là một hành trình đấu tranh kiên cường, kế thừa nhiều thế hệ để mỗi người dân Việt Nam và con cháu muôn đời sau được thụ hưởng những quyền cao cả đó.

**VĂN NGHỆ XỨ LẠNG**

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

HỒNG TÚY

## *Ánh sáng cho đời*

*Chúc mừng “Báo chí cách mạng” ta  
Báo hình, báo viết tỏa muôn xa  
Báo nói niềm tin Dân với Đảng  
Báo soi ánh sáng mọi cuộc đời.*

*Bút sắc lòng trong, chí sáng ngời  
Báo đưa ý Đảng tới mọi người  
Báo chuyển lòng dân tin yêu Đảng  
Trang báo trang thơ thấm tình đời!*

LINH QUANG TÍN

## *Tờ báo đầu tiên*

*Tờ báo đầu tiên Bác Hồ ra  
Báo “Người cùng khổ”(Le Paria)  
“Diễn đàn của vô sản thuộc địa”  
In nhiều thứ tiếng Pháp, Trung, Nga...*

*Bác là chủ nhiệm kiêm chủ bút  
Đặt ngay trụ sở tại Pa-ri  
Có nhiều thể loại, nhiều tin tức  
Để tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lê*

*Tổ cáo chế độ thực dân Pháp  
Chúng đã bóc lột đến cốt gân  
Kêu gọi vô sản đoàn kết lại  
Đòi quyền bình đẳng của nhân quần*

*Báo chí nay in khắp mọi miền  
“Nhân dân”, “Quân đội”, đến “Thiếu niên”  
“Tiền phong”, “Pháp luật”, hay “Văn nghệ”...  
Làm sao quên được số đầu tiên!*

*Báo chí ngày càng thêm tiến xa  
Cơ quan ngôn luận của Đảng ta  
Cũng là vũ khí đầy sắc bén  
Chiến đấu, dựng xây non nước nhà.*

## Đỏ kha ỷ năng tênh kéo Lũng Pa

Pàng dụạ cạ: vẫn còn nhằng tức My  
Chài dụạ mì pài sli “Tiếng hát sli xân tênh kéo Lũng Pa”  
Kéo Lũng Pa nạy vận nhằng chứ chài lai nớ  
Sli xân nầy xính chài lẽ mà dương

Kéo Lũng Pa fàng tồn nhả ón  
Slim tầu toong thỉnh thỉnh tênh kéo slung  
Bjoc khâm fông cần tàng đét ón lương chỏi chỏi  
Chứ thảng lai kỷ niệm nhựng pi dụạ quá mà...

Mừa nặn que pù fja rầu bấn mì điện  
Thầy trò hây xay cần kéo điện dụạ Bản Quyền  
Khâm kéo Lũng Pa mà Nà He sle rùng  
Chúu chít tênh pjay đeng chỏi bjoc mìn

Lẻ chứ thảng lai pày tạp xe khâm kéo  
Tàng pjay hìn khúp khoám hứa féc sửa rằm đàng  
Đồng kha dụạ xài lẽ pưởi fanh vù vù lồng lính  
Sli xân nầy táng lai tênh kéo Lũng Pa

Pàn hìn fĩa tằm slung xay cộ tênh chơi moóc  
Mì sloong khào chấp tênh cần bặng mì xính na nấc  
Sloong khào hìn tĩa cần cay mì thi fiêng chấp  
Đồng ỉng cón pàng dụạ pây tàng, nhòm hìn lạ kéo Pa

Xiên fàn pi mà hìn vận pền fủ khướng  
Chang hua hây nẳm thảng cầm xiên kỳ ná tả cần  
Dú tầu lằng fiêng củng bấu tày fạ tặt xếp  
Xiên fàn cần pi bươn quá nầy đẩy nhòm hần!

Tàng cải fiêng lít khẩu Bó Dương - Bản Tạng  
Lúng lúng mác hời hom Điem He, Chu Túc, An Sơn  
Tha nhòm quây quây hần Bản Năng chang moóc  
Rùng pjúc háng Nà He pài ngọạ máu, pài tôn...

Pàng dụạ pây tàng ới đồ kha,  
quần tênh kéo slung tồn khéc  
Ám nặm chè đông mác tênh kéo lúng lúng slim khoãn  
Cầm then tính slam slai dụạ bấn tầu bần mà nớ?  
Xây cần chụp au hìn sle chứ tênh kéo Lũng Pa

Du lịch sinh thái cảnh quan slim vận nẳm  
Pjuc lừ nhằng mì khai lưu niệm khéc pây tàng  
Nông thôn máu cụng mì fần hìn fĩa tênh kéo  
Đỏ kha kéo Lũng Pa... nhòm hần quây quàng fúng fàng

Mừa pày hắt tênh kéo Lũng Pa, nạy slim hây củng hắt  
Pày hắt sle át tiếng bom,  
nạy hạt chằm tuổi máu Văn Quan...

## Dịch:

## Một thoáng dừng chân trên đèo Lũng Pa

Bạn bảo: hồi xưa thời chống Mỹ  
Anh đã có bài thơ  
“Tiếng hát mùa xuân trên đỉnh Lũng Pa”

Đỉnh Lũng Pa giờ vẫn nhớ anh lắm đấy  
Mùa xuân này mời anh ghé lại thăm

Lũng Pa môn môn cỏ non đón xuân mới  
Bồi hồi trong tim dừng chân trên đèo  
Hoa cúc đại vàng tươi trong nắng xuân ấm áp  
Ừ về bao kỷ niệm những năm tháng xa...

Hồi ấy quê núi mình chưa có điện  
Thầy trò tôi cùng nhau kéo điện Bản Quyền  
Qua đỉnh đèo Pa về Điem He thấp sáng  
Riu rít lưng trời thắm đỏ hoa mọc miên...

Lại nhớ những lần dặt xe qua đèo  
Đường đá gồ ghề mồ hôi ướt đầm lưng  
Dừng chân nghỉ, lại vù vù thả phanh lao dốc  
Đỉnh đèo Pa xuân này mượt mát xanh...

Nhấp nhô đỉnh cao đá to xen đá nhỏ  
Đôi hòn chồng lên nhau như trổng mái thặng hoa  
Ồ! Hòn ấy thặng bằng đầu là điểm tựa?  
Dừng chân đã bạn ơi, ngắm kỳ thạch đỉnh đèo Pa...

Ngàn vạn năm đá vẫn giữ hình trổng mái  
Trong đầu ta nghĩ tới hai chữ thủy chung  
Ở đâu cân bằng không bằng thiên nhiên xếp đặt  
Bao năm tháng người qua xúc động trong lòng...

Đường cái phẳng lỳ vào Bó Dương - Bản Tạng  
Thoang thoang hương hời thơm Điem He,  
Chụ Túc, An Sơn  
Phóng tầm mắt xa xa nhìn Bản Năng trong  
sương mỏng  
Chợ Điem He đỏ tươi mái ngói, mái tôn

Dừng chân đã bạn ơi, quán trên đèo vui đón khách  
Nhấp chén trà rừng giữa rừng hời  
tâm hồn thấy lâng lâng  
Bồng câu then tiếng đàn tính ba dây  
từ đâu vọng lại  
Ghi lấy tấm hình làm kỷ niệm trên đỉnh đèo Pa

Du lịch sinh thái cảnh quan hằng mong đợi  
Rời mai đây quây lưu niệm bản sắc  
giới thiệu khách qua  
Nông thôn mới cũng từ đây, từ đá núi  
Dừng chân đỉnh đèo Pa...  
nhìn nghĩ thoáng rộng tầm xa...

Xưa “Tiếng hát trên đèo...”, nay cũng là tiếng hát  
Xưa hát át tiếng bom,  
nay hát mừng đổi mới quê ta...

Văn nghệ

Số 344-06/2022 - Xứ Lạng

ĐẶNG HÙNG

## *Bài thơ gửi lại Quảng Bình*

(Hồi ức tháng 6 năm 1968)

Quảng Bình!

Tiếng pháo kích của quân thù ngoài chiến hạm

Tiếng rít của những bầy chim sắt

Ôi quê hương trong lòng đất

Những ngôi nhà bốc cháy trong đêm

Quảng Bình!

Tiếng pháo kích của quân thù ngoài chiến hạm

Tiếng rít của những bầy chim sắt

Từ giữa những ngày tháng cuối cùng trên đất Bắc

Chúng tôi đi trong pháo sáng chấp chờn.

Ai biết đời ta gặp gỡ với sông Sơn

Trang sách thời gian đưa ta vào Bó Trạch

Để ta gặp một Phong Nha cổ tích

Tuổi hai mươi ta biết đường Hai Mươi

Sông Sơn ơi! Giây phút ấy xa rồi

Mẹ Sơn Trạch nhường hầm cho con ngủ

Gần đấy thôi bom từ trường chưa nổ

Những đười bom còn nhô lên trong hoàng hôn

Lán bên đường ki lô mét số không

Những cô gái thanh niên xung phong quê Hậu Lộc

Đường thông rồi tôi thấy em chải tóc

Trên sông Sơn khói bom vẫn còn vương.

Rời Quảng Bình trong chiều mưa Trường Sơn

Những người lính ra đi trong thâm lặng

Ngày chiến thắng hồng lên trong sắc nắng

Có người lính nào không từng đi trong mưa?

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

ĐẶNG BÁ KHANH

## *Đêm Thành cổ*

Thảm trắng sóng sánh như tranh

Đêm nay Thành cổ bên anh như hồn

Mấy chục năm ủ nguồn cơn

Tóc xanh xưa đã mây vờn bóng lau

Hình như chẳng cạn nỗi đau

Bâng khuâng giữa những rối nhàu thành xưa

Một thời bom đạn như mưa

Bao nhiêu đồng đội còn chưa kịp chào

Thịt xương với đất trộn nhào

Dòng sông Thạch Hãn sóng trào máu loang

Đạn bom ngàn tấn đi đoàn

Hai vương cây số tan hoang Cổ Thành

Bây giờ dưới lớp cỏ xanh

Bao nhiêu đồng đội an lành giấc sâu?

Mây non lợp phủ mái đầu

Tiếng chim vẫn bắc nhịp cầu sớm đêm

Tươi vào cho cỏ xanh thêm

Rưng rưng tay rớt cho mềm đêm nay

Thỉnh mời đồng đội cùng say

Chén kia xin cạn cho ngày mới sang!

# ĐẠI HỘI CHI HỘI NHÀ BÁO TẠP CHÍ VĂN NGHỆ XỨ LẠNG NHIỆM KỲ 2022 - 2025

**N**gày 25/5/2022, tại Hội trường Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) tỉnh Lạng Sơn, Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2025. Dự Đại hội có đồng chí Phùng Văn Khiêm, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo tỉnh; đồng chí La Ngọc Nhung, Chủ tịch Hội, Bí thư Chi bộ Hội VHNT tỉnh; đồng chí Vi Thị Thu Đạm, Phó Chủ tịch Hội, Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng; đại diện Ban Thư ký Chi hội Nhà báo Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Văn phòng Hội Nhà báo tỉnh, câu lạc bộ Nhà báo cao tuổi cùng toàn thể hội viên Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng.

Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng hiện có 8 hội viên tham gia sinh hoạt với lực lượng nòng cốt là biên tập viên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng. Trong nhiệm kỳ 2018 - 2022, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội nhà báo tỉnh, sự quan tâm tại điều kiện của Chi bộ, Ban Lãnh đạo Hội VHNT; sự ủng hộ, phối hợp của các phòng, ban chuyên môn của Hội; sự đồng thuận nỗ lực của các hội viên, Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã đạt được thành công về nhiều mặt. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Chi hội coi là nhiệm vụ trọng tâm. Chi hội đã phối hợp với Chi bộ Đảng quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết, hướng dẫn của Đảng tới toàn thể hội viên như Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội lần thứ VII Hội Nhà báo tỉnh Lạng Sơn, đặc biệt là quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị năm 2016 về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 18/3/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về tiếp tục nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của Hội Nhà báo Việt

Nam trong thời kỳ mới; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 8/4/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới...

Trong nhiệm kỳ 2018 - 2022, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đạt được nhiều thành tích cao. Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng xuất bản đều kỳ (một tháng một số), thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, thực hiện tốt vai trò là cơ quan ngôn luận của Hội, bám sát định hướng tuyên truyền hàng tháng, hàng quý của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, bám sát những sự kiện quan trọng của tỉnh và đất nước. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Tạp chí đăng tải hàng nghìn tác phẩm văn học nghệ thuật của các tác giả trong và ngoài tỉnh trong đó: gần 400 tác phẩm thơ với 33 tác phẩm thơ được viết bằng tiếng dân tộc và thơ song ngữ; hơn 140 tác phẩm truyện ngắn; gần 150 tác phẩm ký, ghi chép; gần 300 tác phẩm ảnh nghệ thuật, mỹ thuật; hơn 40 ca khúc; hơn 200 tin văn hóa nghệ thuật cùng nhiều bài nghiên cứu, lý luận phê bình văn học nghệ thuật, văn hóa dân gian... Những tác phẩm đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng ngày càng chất lượng hơn, nhạy bén hơn trước những sự kiện xảy ra trên địa bàn tỉnh để đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền, định hướng dư luận kịp thời, góp phần xây dựng tỉnh Lạng Sơn ngày một phát triển.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, hội viên Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng tích cực sáng tác, tham gia và đạt giải nhiều cuộc thi của tỉnh và Trung ương như: Giải báo chí tỉnh Lạng Sơn lần thứ Nhất; Cuộc thi sáng tạo tác phẩm báo chí về đề tài xây dựng nông thôn mới do Hội Nhà báo tỉnh phối hợp với Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tổ chức; cuộc thi sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí về chủ đề



“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức; Cuộc thi viết về người chiến sĩ cảnh sát giao thông “Sắc nắng trên những tuyến đường” do Bộ Công an tổ chức; Giải báo chí An toàn giao thông Quốc gia năm 2021 do Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia tổ chức... Việc tổ chức các hoạt động nghiệp vụ nhằm bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho hội viên cũng được Chi hội quan tâm sát sao. Nhiệm kỳ qua, Chi hội cử 12 lượt hội viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do Hội Nhà báo tỉnh tổ chức. Các nhà báo, phóng viên, biên tập viên tích cực thể hiện rõ bản sắc chuyên ngành, chuyên sâu về văn hóa, nghệ thuật với nhiều bài viết có chất lượng, được độc giả đánh giá cao.

Về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022 - 2025, Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng tiếp tục phát huy những thành tích, kết quả đạt được. Trong đó, có một số nhiệm vụ quan trọng như: tiếp tục phối hợp với Ban Lãnh đạo Hội tổ chức, động viên hội viên là cán bộ, biên tập viên tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua với các nội dung, biện pháp cụ thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm hoạt động báo chí đúng tôn chỉ mục đích; tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, biên tập viên; xây dựng quỹ chi hội, tổ chức ít nhất một đợt thực tế bằng nguồn kinh phí xã hội hóa, phối hợp với cơ quan chủ quản tổ chức ít nhất một hoạt động xã hội, từ thiện...

Đại hội đã nhận được nhiều ý kiến tham gia góp ý xây dựng cho báo cáo tổng kết và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới



*Đồng chí La Ngọc Nhung, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh phát biểu tại Đại hội Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng.*

**Ảnh: MÃ HOÀN**

như: cần tập trung đổi mới hoạt động, duy trì sinh hoạt định kỳ, xây dựng nguồn kinh phí hoạt động, tổ chức cho hội viên đi thực tế sáng tác, học tập, trao đổi kinh nghiệm, động viên các hội viên chủ động, tích cực học tập các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến báo chí...

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, đồng chí Phùng Văn Khiêm, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo tỉnh ghi nhận những thành công của Chi hội nhiệm kỳ 2018 - 2022, đồng thời bày tỏ mong muốn Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng tiếp tục làm tốt công tác tập hợp và đoàn kết hội viên, phát huy kết quả đạt được, nâng cao hơn nữa bản lĩnh chính trị, chất lượng chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hội viên, bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, tăng cường các bài viết chuyên ngành, chuyên sâu chất lượng...

Tại Đại hội, đồng chí La Ngọc Nhung, Chủ tịch Hội, Bí thư Chi bộ Hội VHNT tỉnh đánh giá cao sự đổi mới và kết quả đạt được của Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng trong nhiệm kỳ qua. Đồng chí nhấn mạnh trong nhiệm kỳ tới, Chi hội cần tập trung đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung, phương thức hoạt động, đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, chính trị và đào tạo bồi dưỡng chuyên môn; xây dựng kế hoạch, chương trình sinh hoạt định kỳ; tăng cường tổ chức thực tế học tập trao đổi kinh nghiệm, giữ vững phẩm chất của người làm báo, tích cực tham gia các giải thưởng báo chí của tỉnh và Trung ương...

Đại hội đã bầu ra Ban Thư ký Chi hội Nhà báo Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng nhiệm kỳ 2022 - 2025 gồm 2 đồng chí.

**PV**

# KÝ ỨC TÂY NGUYÊN

## Phần 1: Mở đường

Ký của ĐẶNG THANH



Cán bộ, phóng viên phân xã Vĩnh Linh đón xuân 1972 trước chiến dịch Quảng Trị. Ảnh: TƯ LIỆU

Cuối năm 1971, đang hoạt động ở “Đường 9 - Nam Lào”, Trung đoàn 7 Công binh nhận nhiệm vụ cấp tốc hành quân Nam tiến với tên gọi mới “Đoàn Hùng Vương”. Với chúng tôi, những người lính Trường Sơn, điều đó không có gì lạ. Chiến dịch “Đường 9 - Nam Lào” đã tổng kết xong từ cuối mùa mưa, đơn vị lại được củng cố, bổ sung quân số đầy đủ bằng một Tiểu đoàn tân binh từ ba tỉnh hậu phương Thanh Hóa, Thái Nguyên và Bắc Giang, chia đều cho tất cả ba Tiểu đoàn, đó chính là dấu hiệu sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới.

Riêng Tiểu đoàn I lần này ra quân với “bộ khung” mới: Tiểu đoàn Trưởng, Thượng úy Vũ Tấn, nguyên trợ lý tác chiến của Ban Tham mưu Trung đoàn; Chính trị viên Tiểu đoàn, Thượng

úy Nguyễn Đức Hợp, nguyên trợ lý tuyên huấn của Ban Chính trị Trung đoàn. Biên chế Tiểu đoàn gồm ba Đại đội trong đó Đại đội 2 do Chuẩn úy Nguyễn Trần Chương, trợ lý tham mưu Tiểu đoàn III về làm Đại đội Trưởng và tôi, Chuẩn úy trợ lý chính sách và dân vận Ban Chính trị Trung đoàn về làm Chính trị viên, cả hai đều trưởng thành trong chiến đấu, chưa từng qua trường lớp đào tạo. Chúng tôi lên đường với sinh lực mới, khí thế mới của một đơn vị mà hai phần ba quân số đã được thử thách dạn dày bốn năm trên chiến trường Quảng Trị kiên cường.

Tạm xa Đường 9 - Khe Sanh, Đường 9 - Nam Lào và những người đồng đội đã nằm lại đây, Đoàn Hùng Vương lần này nhằm phương

Nam đi sâu hơn nữa. Ròng rã ngày đi, đêm nghỉ gần hai tháng trời, thời tiết mùa khô bên Tây Trường Sơn khá thuận lợi. Chúng tôi đến đỉnh đèo cây đa lộng gió, trinh sát Trung đoàn phổ biến cho đơn vị đây là khu vực Ngã ba Đông Dương. Từ đỉnh đèo dõi mắt xuống thung lũng xa xa, những bông hoa chuối rừng lập lòe thấp lửa. Rải rác ven sông Sa Thầy, những cây pơ lang trong buôn làng cũ trở nụ hồng mang dấu hiệu của mùa xuân. Từng đàn chim cu xanh bay về đậu kín trên cành đa, lượm trái chín ăn vô tư như những người con yêu tự do của cao nguyên hùng vĩ...

Đơn vị tạm dừng chân trong những cánh rừng đại ngàn thuộc địa phận "Bình trạm cuối". Trong khi chỉ huy Trung đoàn, Tiểu đoàn lên Bộ Tư lệnh Mặt trận nhận nhiệm vụ, anh em chúng tôi từng Trung đội tìm nơi mắc võng, căng tăng dưới những tán rừng le, rừng lồ ô luôn che chở bộ đội ta trước cơn mắt cú vọ của máy bay trinh thám Mỹ. Bộ đội được xả hơi, xuống khe tắm giặt thoải mái sau nhiều ngày vất vả trên đường. Chiều tối, anh Tấn, Tiểu đoàn Trưởng về thông báo: "Có quà của Tư lệnh Hoàng Minh Thảo gửi tặng mỗi chiến sĩ mới vào Tây Nguyên một cân thịt kho tương gừng, đóng túi ni lông dán kín. Từ sáng sớm, các quản lý Đại đội theo trợ lý hậu cần Tiểu đoàn lên kho mặt trận nhận về. Sau bao nhiêu ngày đêm dãi nắng dầm sương, bữa ăn chỉ có cơm rau rừng chan nước mắm kẹm pha loãng, nay cầm gói thịt trên tay mà quý như vàng. Ban Chỉ huy Đại đội hội ý ngay và phổ biến cho anh em: "Mỗi Tiểu đội chỉ được bóc một gói, dùng chung trong ngày mai. Số còn lại do Tiểu đội Phó quản lý, sử dụng có kế hoạch và tiết kiệm để dùng được lâu dài".

Đêm, tôi mò sang võng anh Chường, dưới ánh đèn pin nguy trang, hai anh em giờ tắm bản đồ tác chiến mà anh có được từ thời làm trợ lý tác chiến Tiểu đoàn 3. Lăn theo ngọn bút chì trên tay, anh Chường tìm ra tọa độ trú quân trên bản đồ và đoán xem nhiệm vụ đơn vị sắp tới. Với kinh nghiệm bốn năm ở đường Chín, chúng tôi thì thăm với nhau: "Cuối năm 1967, Trung đoàn mình vào bản Đông, mở đường về Quảng Trị để đầu xuân Mậu Thân 1968 có chiến dịch "Đường 9 - Khe Sanh. Cuối năm 1971 này, Đoàn Hùng Vương vào đây chắc chắn đầu xuân tới sẽ có chiến dịch X nào đó, ở Tây Nguyên!". Dự đoán của chúng tôi không sai. Sau mười ngày được nghỉ ngơi lại sức, nghe cấp trên phổ biến và quán triệt nhiệm vụ, các Tiểu đoàn lần lượt hành quân chiếm lĩnh địa bàn trên các triền núi chưa có dấu chân người để mở các tuyến đường xuất phát từ trục đường chiến lược Tây Trường Sơn, tỏa ra ba mũi đều tiến về phía Đông, nhằm tới Đường 14 của địch trên nóc nhà Đông Dương - con đường xuyên qua các cứ

điểm Pờ Lây Cản, Diên Bình, Võ Định, Đắc Tô, Tân Cảnh... tạo thành lá chắn phía Bắc thị xã Kon Tum.

Trung đoàn ra quân đồng loạt, mỗi Tiểu đoàn mở một tuyến cơ động của chiến dịch. Đại đội chúng tôi đặt hậu cứ trong một khu rừng thuộc lưu vực sông Sa Thầy do Đại đội Phó, Thượng sĩ Nguyễn Ngô Hành và một tổ hậu cần chốt giữ. Đơn vị dàn ra tác nghiệp trên một chiều dài gần chục cây số đường quân sự làm gấp, len lỏi giữa những cánh rừng già xen lẫn rừng non dọc theo triền núi dốc, tranh thủ vượt qua chỗ yên ngựa - nơi có độ dốc thoải, giảm khối lượng đào đất và tiện bề giữ gìn cây rừng làm tán lá nguy trang tự nhiên để bịt mắt máy bay trinh sát của kẻ thù, mở đường nhanh và kín đáo. Chúng tôi ung dung mở đường trong những tán rừng hoang sơ, huyền bí, bởi ý đồ tác chiến của ta vẫn giữ nguyên bí mật nên không có cảnh phản lực Mỹ quần đảo, thả bom tọa độ bừa bãi như ngoài mặt trận Đường 9, Quảng Trị trước đây. Những người lính công binh đang độ tuổi hai mươi vừa rời ghế nhà trường, công trường, nhà máy hay ruộng đồng hợp tác xã ở quê nhà... vào đây cùng với các chiến sĩ đã qua mấy mùa chiến dịch, chung sức mở những con đường cho quân ta cơ động vào sào huyết để tiêu diệt quân thù. Dù không một phút rời tay súng như bộ binh, nhưng với công binh chúng tôi, vũ khí chính là cuộc chim, xẻng tông, xà beng, búa tạ, dao, rìu, cưa cá mập... Do yêu cầu tuyệt mật nên chưa được dùng bộc phá mở đường mà tất cả phải dựa vào sức người với cơ bắp của tuổi thanh niên. Họ nghĩ ra sáng kiến để hạ cây mà vẫn giữ cho tán rừng không bị phá vỡ, đào đất, sẻ núi san đồi để mở đường cấp tốc. Chất đất của Tây Nguyên có lớp ba zan đỏ sẫm khá dày và xốp nên năng suất lao động cao và tốc độ mở đường nhanh hơn ngoài Quảng Trị. Mỗi chiến sĩ trong khoảng mười đến mười hai tiếng có thể đào, san được vài ba chục khối đất, dù làm nhanh thế nào cũng phải giữ gìn bí mật tuyệt đối. Chỉ thị của Tư lệnh Mặt trận là: "Công binh vào đánh thức Tây Nguyên, nhưng chưa phải lúc này. Chỉ được đánh thức núi rừng bằng tiếng pháo công đồn và tiếng xe tăng gầm trong đêm xuất kích". Đường mở tới đâu chúng tôi nguy trang tới đó bằng các loại lá cây tươi lâu hoặc bứng cả gốc chuối, bụi mây trồng xuống vệ đường. Trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn của chiến trường Tây Nguyên, mặt trận vẫn ưu tiên cho công binh, những người lính "đi trước về sau", "ăn no vác nặng" tiêu chuẩn gạo nhiều hơn các đơn vị bạn bắn lạng mỗi ngày, ngoài ra còn được bổ sung sản và củ mài thu được trên tuyến khá dồi dào. Rừng Tây Nguyên vào mùa khô, dây mài đã rụng nhưng đất đồi sả ra để lộ những củ mài lớn tới dăm bảy ký. Đúng là đất mẹ Tây Nguyên đã nuôi

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 344-06/2022

dưỡng, bổ sung sức chiến đấu cho những người con miền Bắc.

Bước sang đầu năm 1972, khối lượng thi công hoàn thành tới già nửa, đơn vị đang trong đợt thi đua nước rút để cơ bản thông đường trước tết Nguyên Đán, lập thành tích mừng Đảng, mừng Xuân. Trưa hôm ấy, khi chúng tôi đang nghỉ tay để nạp năng lượng bằng một bữa trưa có canh củ mài bổ trợ thì thấy Đại đội Trưởng Hoàng Cao Nghĩa cùng một tổ khoảng bốn, năm chiến sĩ Đại đội 7 thuộc Tiểu đoàn III (đơn vị mở đoạn đường giáp thượng nguồn Pô Cô, đối diện căn cứ Tân Cảnh của địch) trên đường về Sở Chỉ huy Trung đoàn, ngang qua tuyến chúng tôi đang mở. Hai chiến sĩ đi giữa đội hình, lạc lè khiêng chiếc cáng nặng oằn cả cái đòn tre lớn.

- Thủ trưởng nghỉ chân, ăn trưa với C2 đã!  
- Cậu liên lạc Đại đội nhanh nhẩu chào mời.

Anh Nghĩa cùng toán chiến sĩ hạ cáng thì mọi người ngạc nhiên vì trên cáng là một tên mũi lõ tóc vàng, người to vật vã, có lẽ phải ngót ngét tám mươi cân. Tôi vội đứng lên ngăn bộ đội không cho tập trung đông, cứ ngồi tản ra tại chỗ, ăn trưa và nghỉ ngơi rồi đến bắt tay anh Nghĩa:

- Anh vợ được của quý này ở đâu thế?

Nghĩa nắm chặt tay tôi, giọng không vui:

- Đem qua thằng Cáp (một chiến sĩ đại đội 7) chạy qua sông sang bên Tân Cảnh chiều hồi, anh ạ. Chẳng rõ nó khai báo những gì mà sáng nay mới bánh mắt, thằng mèo này một mình một "cán gáo" (một loại trực thăng trinh sát của Mỹ) bay vào, quần thảo trên khu rừng trú quân của đơn vị. Lẽ ra chấp hành quy định bí mật, tôi không bắn đâu, nhưng khốn nỗi, nghe tiếng thằng Cáp trên loa phóng thanh kêu gọi anh em mình theo nó, tôi tưởng có nó trên máy bay, mới điên tiết vác AK chạy lên cao điểm sau doanh trại, đón đầu xả gần hết băng đạn, "con giời" lão đảo rơi ngay xuống thung lũng gần đấy. Tôi hô Tiểu đội 4 theo mình bao vây khu vực trực thăng rơi thì thấy tên này đang lùng nhùng trong đám dây leo lưng chừng một cây cổ thụ. May sao nó được bụi dây leo đỡ cho chửi rơi thẳng xuống khe hay trúng một gốc cây cụt ngọn thì xong rồi. Nhưng vì rơi tự do từ trên cao hàng dặm sáu chục mét nên cu cậu bị chấn thương cột sống làm anh em tôi phải khiêng cáng khổ thể này đây! Thế là chưa kịp cơm nước gì, tôi hỏi anh em cùng mình khiêng "củ nọ" này lên báo cáo Trung đoàn, may ra được tha cái tội bắn máy bay sai quy định bảo mật.

- Chúc anh và đơn vị đã lập được công đầu! Tiện đây ăn chút gì rồi sẽ đi, kéo lên đến Trung đoàn thì ngất xỉu mất. - Tôi mời thực lòng

và bảo nuôi quân múc cho mấy anh em mỗi người một bát canh củ mài thơm phức.

- Thủ trưởng ơi, thằng này có biết ăn canh củ mài không? - Cậu nuôi quân tò mò hỏi.

- Khôn ăn như ranh! Trước lúc đi, anh nuôi chúng tớ cũng cho nó bát canh sắn mà có chịu ăn đâu, nhưng khi đưa mẩu sắn nướng thì nhai như chó tấp. - Hai cậu khiêng cáng vừa húp canh vừa kể làm cả đám chiến sĩ quanh đấy cười ồ.

- Sắn nướng cúng giống bánh mì nhà hán chó rằng? - Cậu người Xứ Nghệ tiếp lời. Rồi cả đơn vị lại được một đợt cười giòn nắc nẻ...

Hết giờ giải lao, anh Chường cho đơn vị tiếp tục tác nghiệp. Tên giặc lái Mỹ được dịp khám phá nhiều điều mới lạ ở những người lính "vi xi" hồn nhiên và lạc quan đang say sưa làm việc quên mình. Hắn hết nhìn những tay cước sắn chắc đang bỏ những nhát cước chắc nịch vào chân ta luy, khoét thành rãnh sâu hoắm, lại nhìn những cánh tay cuộn cuộn bấp đang nhịp nhàng nện búa tạ lên đầu xà beng, đầu cọc gỗ trên đỉnh ta luy. Rồi ngạc nhiên thấy họ hè nhau bầy cả góc một bụi lồ ô lớn trong dải đất dài ba bốn mét, bề dày hơn nửa mét, chiều cao ta luy gần hai mét. Theo tiếng hô ghim giọng của Tiểu đội Trưởng: "Hai... ba ... nào!" chỉ sau ba nhịp là tầng đất hàng chục khối ấy lở nhào. Hắn còn ngạc nhiên hơn nữa, khi nhìn thấy một "lưới ben máy ùi mini" được chế tạo bằng mảnh xác máy bay, hay vỏ ống pháo sáng được đóng gọng như cái bừa của người nông dân do một người "cầm lái" đề xuống, hai người gò lưng kéo chạy băng băng, mỗi nhát "ben" đất trôi xuống vực rào rào! Sức người được nhân lên nhiều lần nhờ lao động sáng tạo. Trông ánh mắt thèm thuồng của gã giặc lái Mỹ, chiến sĩ nuôi quân cầm đưa cho hắn chiếc bi đồng nước. Hắn đỡ lấy, miệng nói "thank you", rồi nâng lên tu ừng ực. Chia tay chúng tôi, năm anh em C7 thay vai cáng rồi mái miết đi về hướng Trung đoàn Bộ cho kịp trước khi trời tối.

Họ đi rồi, tôi và anh Chường còn thì thào trao đổi hồi lâu về câu chuyện "chiều hồi" của tên Cáp (người Bắc Giang) vốn là chiến sĩ Đại đội 2 chúng tôi cách đây chưa lâu.

Đơn vị được bổ sung quân, là Chính trị viên tôi thường tới các lán Tiểu đội chuyện trò cùng anh em bằng những mẩu chuyện đọc được từ thuở học trò như "Thép đã tôi...", "Ruồi Trâu", "Tam quốc..." mà lính ta rất mê, chỉ vài hôm sau, cũng như lính cụu, số tân binh đã coi tôi như anh em, có chuyện gì cũng chia sẻ. Khi đơn vị tạm dừng chân tại một binh trạm trên đất Xavanakhet, một hôm cậu Thứ, người Thanh Hóa, chiến sĩ A4, B6 sắp đến giờ ngủ còn lên chỗ tôi báo cáo một việc mà theo cậu ta là rất hệ trọng.

Văn nghệ

Số 344-06/2022 - Xứ Lạng

Rằng: “Anh Cấp có nhiều biểu hiện lạ lắm. Anh ta không tin tưởng ai trong Tiểu đội, thường xuyên kiểm tra ba lô tư trang cá nhân. Suốt ngày lầm lì ít nói và hề mở miệng là vặc anh em dù chẳng có lý do gì. Hôm qua em nhắc thử ba lô của anh ấy thấy nặng lạ thường và khi đặt xuống có một vật rất cứng vô tình hạ trúng ngón chân em mà giờ còn tím. Em nghĩ phải là vật gì bất thường lắm mới dấu diếm thế”. Thứ về Tiểu đội rồi, tôi còn thức mãi, giờ hồ sơ quân nhân đọc kỹ thì ra bố mẹ Cấp là Việt kiều Thái Lan về nước năm 1960, khi cậu ấy lên sáu tuổi. Phần nhận xét của địa phương: “Thái độ chính trị không rõ ràng, là thanh niên trung bình, ý chí phần dẫu kém”.

Sớm hôm sau, tôi hội ý Chi ủy và Ban Chỉ huy, nêu vấn đề nghi vấn của quần chúng trong Tiểu đội, xin ý kiến của cấp ủy và Trung đội Trưởng - đồng chí Xưởng. Đồng chí Xưởng nhận xét cậu này không được tích cực trong công tác, ý thức tập thể không cao và sống khép kín. Hành quân thường xuyên tụt hậu dù không ốm đau gì, nhiều hôm Trung đội Phó phải quay lại đón dọc đường. Để giải tỏa nghi vấn cho đơn vị yên tâm chuẩn bị lên đường, tôi đề nghị Đại đội Trưởng cho lệnh điếm nghiệm quân tư trang Trung đội này. Sau giờ nghỉ trưa, khi báo thức, anh Chương ra lệnh báo động B6 mang toàn bộ quân tư trang hành quân. Đến một bãi trống, đơn vị dừng lại, nghe lệnh điếm nghiệm. Lần lượt từng Tiểu đội hạ ba lô trước mặt, từng người giờ quân tư trang ra xếp ngay ngắn từng thứ một. Đến lượt Cấp, thấy y tái mét mặt, tay run run lần giờ ba lô, dưới đáy là một gói vuông vắn bọc ni lông dày ba lớp. Đồng chí Trung đội Trưởng giúp y mở ra thì mọi người có mặt đều ngạc nhiên: Một tờ truyền đơn của Ngụy in bức hình cô gái bên một bài thơ kêu gọi “chiêu hồi” và một dòng chữ in đậm: “các bạn cầm tờ giấy này xuôi dòng Sông Bang Hiêng tới sông Mẹ sẽ có người đón” và một khẩu K54, bôi dầu bảo quản kỹ càng, một hộp các tông vuông xếp một trăm viên đạn. Đại đội Trưởng hỏi của ai và do đâu mà có, y chỉ im lặng, không hợp tác. Tôi liền lập biên bản hiện trường và lập tức cử Trung đội Trưởng và hai chiến sĩ B6 giải y lên Ban Chỉ huy Tiểu đoàn. Đến lượt Tiểu đoàn lại giải y lên Ban Bảo vệ thuộc Sở Chỉ huy Trung đoàn để xử lý.

Vậy mà chả hiểu sao, chỉ sau một tuần làm việc, quân lực Trung đoàn lại biên chế y về làm chiến sĩ C7 kia chứ. Trường hợp này chỉ ít cũng phải trả về địa phương quản lý vì có động cơ đảo ngũ theo địch. Bây giờ thì hậu quả tai hại ra sao đã rõ rồi.

Kết thúc ngày thi công cuối cùng, Đại đội nghiệm thu công trình, cho bộ đội nguy trang thật kỹ để những ngày nghỉ ngơi ăn tết vẫn giữ được bí mật an toàn cả tuyến đường. Đứng

trước toàn Đại đội, tôi tóm tắt thành tích đơn vị trong thời gian dài thi công tuyến đường, đạt mục tiêu, khối lượng và kỹ thuật, vượt thời gian quy định. Về hậu cứ đơn vị sẽ tổng kết bình công cá nhân và tập thể. Trước mắt là hai ngày nghỉ ngơi, chuẩn bị vật chất và tinh thần đón xuân Nhâm Tý 1972, trong không khí mừng Đảng, mừng xuân sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ mới mà Bộ Tư lệnh Mặt trận cũng như Trung đoàn, Tiểu đoàn giao cho. Chúng tôi không quên nhiệm vụ trước mắt là tuần tra hàng ngày để bổ sung nguy trang tuyến đường dưới con mắt cú vọ của máy bay trinh sát các loại, nhất là sau vụ “đào ngũ” của tên Cấp.

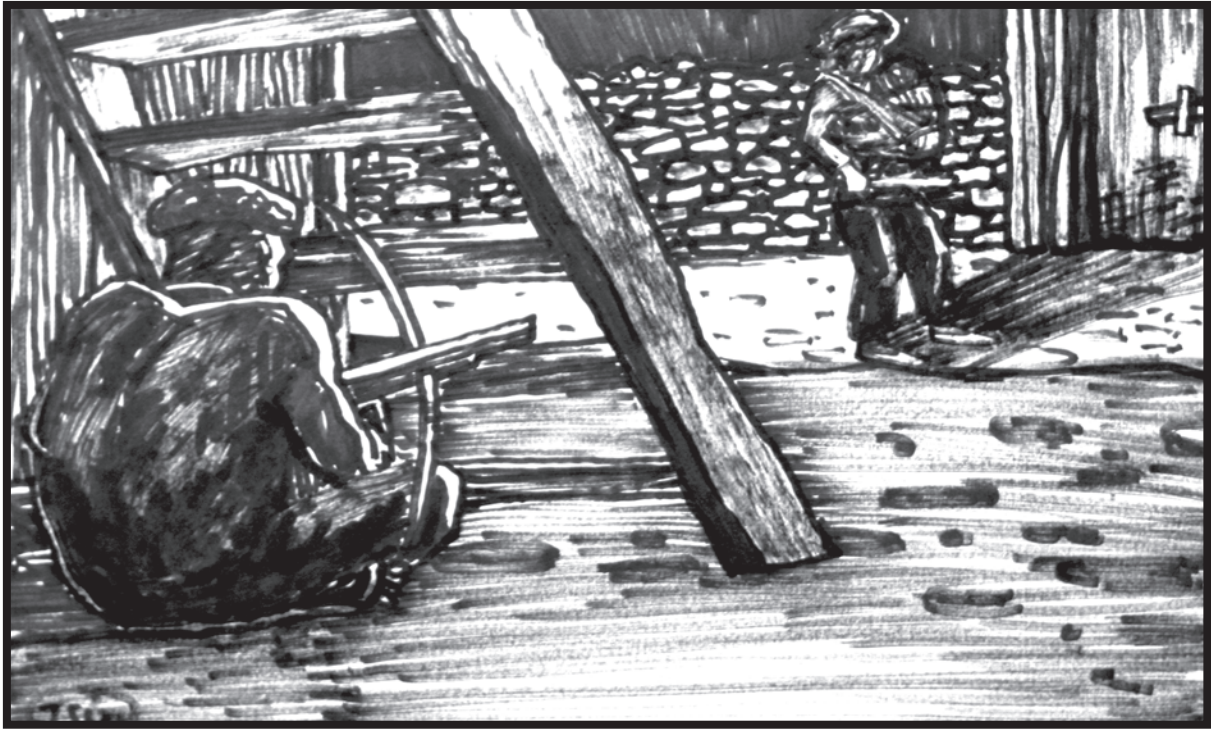
Lần đầu đón Tết với Tây Nguyên trong hoàn cảnh đạm bạc, thiếu thốn vì xa hậu phương. Nhóm hậu cứ do đồng chí Hành, Đại đội Phó phụ trách đón đơn vị bằng kết quả tìm kiếm, săn bắn và hái lượm của mình là mấy tạ sắn tươi vừa thu hoạch sẽ nạo thành sợi nhỏ để gói “bánh chưng” thay gạo nếp, một con lợn rừng khoảng sáu, bảy chục cân, đủ làm nhân bánh và cho Đại đội liên hoan. Riêng Ban Chỉ huy được ưu tiên thêm một đôi dúi do quản lý Đại đội Nguyễn Văn Thọ bắt được. Thế là đủ cho những người lính Cụ Hồ có một cái Tết đầm ấm và lạc quan!

Trong nỗi đau mất một chiến sĩ do dao động đầu hàng địch, cán bộ chiến sĩ Đại đội 2 vẫn sôi nổi bàn tán, vui mừng vì các đồng chí C7, DIII và Đại đội trưởng Hoàng Cao Nghĩa đã lập công xuất sắc, bắn rơi chiếc máy bay trực thăng trinh sát của địch, bắt sống được tên giặc lái Mỹ (tên Mỹ cuối cùng trên mặt trận Tây Nguyên). Đây là món quà của Đoàn Hùng Vương gửi lên chúc tết các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Mặt trận và thủ trưởng Hoàng Minh Thảo. Kết thúc chiến dịch Bắc Kon Tum 1972, Đại đội trưởng Hoàng Cao Nghĩa được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba vì chiến công ấy.

Mùa xuân đầu tiên tại mặt trận Tây Nguyên, Đoàn Hùng Vương đã góp phần không nhỏ vào chiến công chung của quân giải phóng Tây Nguyên khi mở ba tuyến đường để bộ đội ta cơ động đánh thắng trong chiến dịch Bắc Kon Tum mùa Xuân năm 1972. Giải phóng các cứ điểm Pờ Lây Cản, Đắc Tô, Tân Cảnh, Diên Bình, Võ Định... làm bàn đạp vững chắc để phát triển thế trận trong hai năm tiếp theo cũng như lập công oanh liệt trong mùa Xuân tổng tấn công năm 1975 khi được tăng cường thêm một Tiểu đoàn cầu phà để trở thành Lữ đoàn Công binh 7, trong biên chế của Quân đoàn 3 giải phóng Tây Nguyên, mở màn cho mùa xuân toàn thắng. Với chiến công vẻ vang ấy, đơn vị được vinh dự nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang lần thứ hai.

# Dấu chân trên đá rặng mèo

Truyện ngắn của NGUYỄN LUÂN



Minh họa: THU THỦY

**L**iền dưng chân tựa lưng vào vách đá, mặc chiếc đòn gánh hai bó ngô vẫn nằm trên vai. Gió thổi từ dưới chân dốc lên làm đám lá ngô bay lảo phào. Từ chỗ này nhìn về phía Lân Rừng đã thấy bóng tối như bước chân người già sắp đi tới. Nhìn quanh quất mãi rồi đôi mắt lại dừng ở chỗ ngôi nhà nhô ra sau cây trầu già. Trên mái ngói lúc nào cũng đọng đầy lá rụng. Mỗi lần có gió thổi qua thì đám lá ấy lại trút xuống con đường cạnh hàng rào.

- Lại quên đường rồi đấy?

- ...

Anh Dừng đến gần rồi cất tiếng lẫn trong hơi thở. Liền không đáp lại. Ngày nào lên nương trở về, Liền cũng lưỡng lự khi đứng ở chỗ này. Xuống con dốc trước mặt sẽ theo đường đi tắt men qua bờ suối, leo qua cái cây đổ ngang sang bờ bên kia là tới nhà, anh Dừng thường hay đi lối ấy. Nhưng Liền thì khác, Liền muốn đi con

đường dài hơn, xa hơn mấy lần như thế. Liền muốn đi con đường vòng vèo qua chân núi, nơi ấy hoa loa kèn dại nở vàng rực mỗi buổi chiều. Đi như thế mới ngang qua ngôi nhà sàn có cây trầu trước cổng. Chỉ để ngó qua hàng rào, nhìn lên thang thấy bóng người ngồi ở đó.

Én ở trên ngôi nhà ấy. Ngôi nhà của cha con lão Pán già.

\*

- Ngã vì đàn bà thế mà quên à? Nhìn mày như cái ống tre!

- Đường dài em dễ bước hơn!

Anh Dũng tắt lửa định châm thuốc khi nghe bước chân Liền trước cổng nhà. Anh ngồi đợi tới khi thấy Liền lom khom xếp hai bó ngô ngay ngắn dưới gầm sàn thì mới yên tâm bước lên nhà. Nhìn qua khuôn mặt, anh biết chắc Liền lại vừa đi qua nhà cha con lão Pán. Liền ngồi trên bậc thang giữa mặt, đón từng đợt gió đang thổi quần lên. Trên vùng cổ anh Dũng vẫn ướt đầm mồ hôi, vài đọt hoa ngô rơi còn bám trên tóc. Liền nhìn anh thấy toát ra một sự khỏe khoắn và hùng hực của một thằng đàn ông đang độ chín sức. Liền chột ngó lại mình. Cả thân người như con ếch xanh bám trên tàu lá. Người ta bảo mấy thằng mới ra tù như Liền thì bảy phần ma ba phần người. Chẳng biết Liền còn mấy phần là người. Nhìn Liền ai cũng thờ dài. Có người bảo làm thằng đàn ông phải dám làm dám chịu như thế mới đáng mặt đàn ông. Xá gì cái thân xác. Nhưng cũng có kẻ bảo “Liều thân vì đàn bà thì chỉ có đâm vào bờ rào...”

Liền dặn lòng sẽ không đi qua ngôi nhà của cha con lão Pán thêm lần nào nữa. Nhưng khi đứng từ xa nhìn, trong lòng lại thấp thỏm đợi chờ. Nhớ đâu sẽ gặp được Én, được nhìn thấy Én trên ấy một lần... Chỉ cần nghĩ thế mà đôi chân đã bước ngang qua cổng nhà. Mỗi lần qua, lại thêm một lần thấy mình bước hụt vào miệng vực sâu thăm thẳm. Cái cảm giác nhẹ bẫng như đang rơi, như không bén bờ chạy râm ran khắp người, vậy mà trong đầu vẫn trống rỗng. Chẳng biết Én có nhìn thấy Liền không? Én chưa một lần bước ra ngoài nhìn Liền lấy một lần. Chẳng cần nói gì cũng được, chỉ nhìn thấy nhau bằng xương bằng thịt như ngày nào là đủ cho những gì đã qua.

\*

Én không biết, hay giả vờ không biết, nhưng lão Pán thì biết rõ. Lão ngồi trong nhà ngó ra phía ngoài thấy một cái đầu lấp ló sau hai bó ngô. Bước chân đi qua rất chậm, vừa đi đôi mắt vừa kiếm tìm. Ở đất này chẳng ai muốn bước

qua nhà lão. Vì sợ hay vì ghét, lão cũng không rõ. Người mà bước ngang qua giờ này thì chỉ có một. Lão rướn người nhìn cho thật rõ. Đúng rồi, chính là nó.

Đêm xuống rất sâu, lão Pán ngồi giữa nhà. Lão nghiêng đầu nghe gió thổi lên đám lá khô trút xuống ngoài hàng rào. Vài tiếng cú rúc như tiếng cười của đứa đàn bà nào đó lên cơn điên, nghe thật hãi hùng. Ánh sáng từ ngọn đèn treo trên cầu thang hắt ra phía ngoài từng quãng sáng nhợt nhạt. Ngọn đèn ấy lão chưa bao giờ tắt. Lão luôn sợ bóng tối sẽ tràn vào từ phía ngoài hàng rào. Nhưng đêm mất ngủ, hai mắt lão nhìn chòng chọc ra chỗ những quãng sáng ấy. Xa hơn ánh sáng của ngọn đèn là bãi đá trập trùng đến tận chân núi. Nhìn trong bóng tối, những mòm đá như bóng dáng của đám người với đủ hình thù, đang rình mò chực chờ lao vào nhà lão.

Mỗi lần nhắm mắt, lão lại giật thót mình như có bước chân người đang tiến đến. Lão ngó ra phía ngoài. Hai cánh cổng gỗ đã được lão khóa chặt. Lạ thế! Lão thoáng nhìn vào phía buồng đứa cháu. Bóng người bên trong như cái cây nghiêng, đổ bóng dài trên vách.

- Thằng ma đăm chết dẫm, nó vẫn bò về được đất này sao?

Lão sờ lên lên vết sẹo dài trên mặt vừa thắm chửi rủa. Lão đang nghĩ đến Liền. Nó đi tù ba năm vì vẽ lên mặt lão vết sẹo này. Lão hận là không một tay lấy mạng nó ngày hôm ấy. Lão biết một ngày nào đó nó sẽ trở về. Nhưng không nghĩ là nó về nhanh đến thế. Bàn tay lão đã sắp đặt mọi thứ. Thằng Liền trở về thì chỉ có tay không. Nó không biết lão là ai sao. Lão là con báo đen ở Lân Rừng này. Kẻ nào dám đấu với lão thì chỉ có nước ăn bùn.

Lão không phải là kẻ dễ sợ hãi, nhưng lão là người biết lo xa.

\*

Đêm. Trăng trời lên sau những đỉnh núi. Ánh trăng miên man như hơi nước tràn xuống, phủ lên những mái nhà thâm u rêu mốc. Tiếng đập cánh của đám chim ăn đêm vọng lại chập chờn như bước chân người mất ngủ. Én nằm trong giường mà hai mi mắt cứng khô như có nhện giăng tơ. Mỗi lần nhắm mắt, lại như thấy tiếng bước chân đi của ai đó dưới hiên nhà. Én ngó qua vách nhìn ra phía ngoài hàng rào. Ánh đèn loang loáng mềm dịu như tấm chăn dày đang phủ phồng. Chỉ có tiếng gió quét trên những hàng cây rì rào trể nải. Làn nào cũng vậy, có khi quá nửa đêm, đôi khi gần về sáng, Én lại nghe

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

bước chân chậm như sương rơi bên ngoài. Có phải Liền đang ở ngoài đó không? Đã nhiều lần Ân vùng dậy định chạy xuống thang bước ra cổng. Chỉ gặp một lần rồi thôi cũng được. Nếu cứ im lặng với nhau mãi thế này thì cả hai đều khổ. Nhưng nhìn thẳng Eng giật mình thon thót nằm bên cạnh. Phía ngoài, bố chồng vẫn gặt gù ngồi giữa nhà. Ân muốn bước chân đi mà chợt thấy mình nằm giữa rừng già. Chỗ ấy có những cái dây to lớn vô hình như quần chặt lấy chân tay Ân. Chúng leo cả lên đầu lên cổ mà từ từ siết lại. Ân dần thiếp đi, đến khi thẳng Eng ọ ọ khóc đòi sữa thì mới choàng tỉnh. Khi ấy ngày mới cũng đã sang từ bao giờ.

En biết Liền trở về từ lần mình lên nương làm cỏ ngô. Đứng trên cao nhìn xuống con đường về Lân Rừng, thấy một người đi mà bước chân như say. Trên những đám ruộng đang xanh rì của ngô của đỗ tương đang vào vụ, đám người đi nương bỗng dừng tay lại, hất những ánh nhìn xuống phía một người đang lẫn vào cây cỏ hai bên đường. Lâu lâu lại có người nhìn về phía Ân, bằng ánh mắt như chờ đợi, như dò hỏi Ân có nhìn thấy người ở xa kia không? Ân nhìn thấy Liền từ xa. Ngồi xuống giữa đám ngô, qua kẽ lá mà vẫn nhìn thấy rõ. Dáng người ấy dù có hao mòn đi bao nhiêu nữa thì Ân vẫn sẽ nhận ra. Liền đã trở về nhưng Ân không còn là của Liền nữa. Thân xác này đã là của người khác. Thằng Eng đã ra đời. Nó đang lớn dần. En đã biết làm mẹ thành thực như ăn cơm, như hái củi khi từ nào không hay. Nếu như Liền đứng trước mặt bây giờ thì En cũng chỉ biết cúi đầu. Mặc cho Liền chửi rửa. Không! Chắc chắn Liền sẽ không chửi rửa En. Mà chỉ nhìn bằng đôi mắt rực sáng như hai hòn bi sắt được nung đỏ. Liền đã từng nhìn lão Pán bằng đôi mắt ấy. Liền căm thù lão. Vậy mà En lại trở thành con dâu của lão. En đã về làm vợ của con trai lão. Lại để cho lão một thằng cháu nội. En là đứa đàn bà khốn nạn. Người như En đáng bị thú ăn thịt, bị cây đổ dập tằm thân này mới đáng, mới xứng những gì Liền làm cho En. Càng nghĩ càng thấy buồn đau, càng nhớ càng thấy mình kẹt giữa khe đá hẹp, rồi người ta ở trong ấy cứ đưa tay, đưa chân bấu với đến kiệt sức mình.

\*

Hình như lão Pán đọc được những điều mà En đang nghĩ. Mấy ngày nay lão Pán luôn thấy bực dọc trong người. Lão ngồi đốt thuốc một mình mà cũng không thấy yên lòng. Lão thấy cái bực đang nhốn nháo chạy trong bụng không thoát ra được. Giá như có ai đó có thể ngồi nghe lão nói những điều trong lòng mình ra thì tốt biết

mấy. Cuộc đời lão đến bây giờ chưa có một ai nghe lão nói. Lão bỗng thấy mình cô đơn. Những lúc như thế này thì cái cảm giác đơn độc ấy càng khủng khiếp hơn bao giờ hết.

Chao ôi, đau! Lão chợt nhớ tới cái chân trái của lão. Dường như đám giò bọ đang nhe răng thay nhau hói hã gặm nhấm trong ống xương. Những cơn đau chưa bao giờ thôi hành hạ lão. Chết tiệt! Có ngày lão sẽ vứt bỏ cái chân này. Có tiếng động ở phía sau, lão ngoái đầu lại nhìn thấy thẳng Bản bước từ ngoài vào, rồi nằm ngửa mặt nhìn lên mái nhà. Trên tay cầm một cọng rơm, nó ngoái đầu nhìn lão. Đợi khi lão quay đầu đi thì đưa lên miệng thổi kêu te te rồi nhe răng cười hềnh hếch. Sẵn cái bực mình lão muốn giáng cho nó mấy bộp tai. “Thằng con ngu ngốc, ngu ngốc này!” lão làm bầm chửi. Lâu lâu lại xéo nhìn về phía buồng con dâu, lão nén tiếng thở dài, lo lắng nhìn ra phía ngoài. Đêm tối như bịt mắt người, bãi đá rặng mèo bên kia đường nham nhở như những nanh vuốt thú vượn lên trong đêm tối. Chợt có tiếng khóc của thằng bé con vang lên trong buồng. Giờ nó là hy vọng cuối cùng của đời lão. Nó khóc hồi lâu mà mẹ nó vẫn ngồi yên lặng. Lão Pán sốt ruột đi lại giữa nhà. Lão liếc nhìn thẳng Bản, nó đã nằm co ở một góc gáy ầm ầm. Lão dừng lại quát:

- Thằng đầu lợn kia, mày không vào xem vợ con mày sao?

Thằng Bản nghe tiếng quát vội ngóc đầu dậy. Nó nghiêng đầu nghe, thấy tiếng trẻ con khóc thì bò tới cửa buồng thò đầu vào ngó. Chẳng biết nó thấy gì, nhưng đầu đó lại quay ra ngủ tiếp, một lúc đã thấy tiếng ngáy vang khắp nhà. Lão Pán đứng phía ngoài trông thấy mà tức muốn nổ cả bụng. Lão giận thẳng con đàn độn bao nhiêu thì giận En bấy nhiêu. Lão không biết đứa con dâu này đang nghĩ gì nữa. Từ ngày nó về ngôi nhà này chưa bao giờ thấy nó chủ động nói chuyện với lão bao giờ. Ngoài lúc lên nương, xuống chợ thì lại chui rúc vào trong buồng. Thằng Liền đã trở về mấy tháng nay, lão đã giam nó trong nhà. Vậy mà giờ đến con khóc cũng không thềm bé đỡ nữa sao. Hay là...? Lão rùng mình không dám nghĩ tiếp điều đang nghĩ trong lòng. Lần đầu tiên lão thấy sợ. Nỗi sợ chạy dài làm lão toát mồ hôi như vừa xông qua hơi nước.

\*

En còn đang mãi nghĩ về mình, về cả Mé. En lớn lên mà chẳng biết mặt của Mé. Pa vẫn thường kể về lần Mé trốn Pa lên rừng gánh thớt khi sinh En chưa tròn mười ngày. Máu từ dạ con của người đàn bà chưa kịp lạnh tuôn ra nhuộm đỏ cả hai ống quần trên đường về. Mé muốn



kiếm đủ tiền mua chiếc áo bông cho Ёn khi mùa đông đã gần sang mà không kịp. Mỗi lần nhắc chuyện Pa lại dấm dứn khóc. Ёn ngồi lặng thinh nghĩ về những người đàn bà khổ trên đời này. Đàn bà như Ёn sẽ chịu chết vì người mình sinh ra. Từ ngày Ёn về làm dâu. Dù đứa dâu này có bị ép gá đi chẳng nữa thì vẫn phải làm những việc của người đàn bà. Đàn bà như con dao, cái cuốc, quanh năm chỉ biết lên nương vào bãi, mùa nào việc ấy, năm này qua năm khác, đời này qua đời khác. Khuôn mặt lúc nào cũng cúi xuống. Trên những cái lưng ngày càng rục xuống héo đi không có bó củi, bao ngô thì lại có đứa bé đang nằm nghiêng đầu say ngủ. Cái khăn cái áo cất trong hòm từ ngày còn con gái mang theo về nhà chồng. Ngày Tết đến cũng chỉ dám đem ra mặc đúng một hai lần đi chơi hội lại vài vàng tiếc nuôi cát đi để kịp lên nương vào vụ mới. Cứ như thế qua ngày qua tháng áo khăn còn mới nguyên, mà người mặc nó đã cũ thêm mấy lần.

Ёn thấy mình sống khổ. Cái khổ dài như núi chẳng bao giờ dứt. Mỗi lần như thế lại muốn ngẩng đầu nhìn trời. Thấy một vàng trắng dịu dàng nhưng ở xa tí tấp. Xa thế chỉ để ngắm nhìn mà ao ước, nhớ thương. Mặt trăng ấy là Liến. Chỉ cần nhớ về Liến là lòng thấy dịu êm.

Ёn nhớ mùa xuân năm ấy. Trên những triền đá cấu xám như ngủ quên qua mùa đông giá rét, bỗng đâu đó những cành đào, mận bắt đầu bật lên những nụ hoa trắng, hồng nhô ra sau những khe đá. Những cơn say ngày Tết, nối tiếp nhau đim người đàn ông như Pa nằm ẹp xuống ván nhà. Pa chẳng biết là ngày hay đêm, đã đến Tết chưa hay là đã sang Giêng Hai. Ёn ngồi trong buồng ngó qua cửa sổ, nhìn từng đôi chim kéo nhau dập dờn trên những mỏm đá mà thấy lòng mình thêm trống trải. Ngồi chán rồi lại bước ra sau cánh cửa, nhìn theo tiếng cười lanh canh vui tươi của đám thanh niên vang trên vách núi. Những ngày xuân đám con gái người Dao, Mông, Tày kéo nhau đi chơi hội. Áo quần xập xòe, lấp lánh như đàn bướm kéo nhau đi qua trước cửa nhà. Bỗng có tiếng người cất lên như ngay trước mặt:

- Em trốn thế vẫn đẹp hơn hoa rừng.

Ёn giật mình nhìn xuống phía cổng. Thấy một thằng trai đứng ghéch một chân lên gióng tre nhìn mình nheo mắt cười. Ёn chột xấu hổ rụt đầu lại trộm nghĩ "Có phải nói thế là chê người khác xấu hay không chứ? Từ sáng nay mình đã không soi gương...". Hai má Ёn chột nóng bừng bừng như quệt trứng lá han, rồi lại lén nhìn qua khe cửa. Dưới cổng lại cất tiếng:

- Tôi không thấy mặt em, nhưng mắt em ở trong ngực này rồi.

Nói rồi nghiêng nghiêng đầu cười bước đi. Đám thanh niên đang đợi bỗng cười vác lên. Đi rồi vẫn ngoái đầu lại xem Ёn có thò đầu ra hay không, đưa tay lên vẫy mấy cái mới chịu hòa vào đám người đang kéo nhau xuống dốc. Ёn đưa tay ôm lấy ngực. Hình như có tiếng chim đang hót ở phía trong. "Lạ chưa! Người ta đứng tận dưới đường, nói có mấy câu mà mày run đến thế hả Ёn ơi". Ёn vừa đưa tay lên ngực vừa khẽ đấm. Hình như có bông hoa đã khe khẽ nở trong ngực Ёn từ giây phút ấy.

Liến đã bước vào cuộc đời Ёn vào một ngày như thế.

\*

Lão Pán ngắm nghĩa cây nỏ trong tay rồi nghĩ ngợi vẫn vợ. Lão quý cây nỏ hơn bất cứ thứ gì trong ngôi nhà này. Ngày nào lão cũng đem nó ra ngắm nghĩa, đem ngủ lại kê dưới gối đầu. Thân cây nỏ ấy làm bằng lõi *mạy tác* núi đá đã lên nước nhẵn bóng. Cánh nỏ lão thừa bằng rễ cây si, vừa dẻo vừa cứng. Nhưng đáng nói nhất là sợi dây căng trên cánh nỏ mới thật đặc biệt, nó có một không hai trên đời này. Sợi dây ấy được kéo từ da người mà thành. Đó là món quà của một gã trên mải mạn Kéo Tầu tặng lại cho lão từ ngày còn đi đãi vàng. Nghe nói đó là da của một tên phù thủy. Lão ta đã xăm những câu thần chú hộ thân lên da của mình. Khi lão chết thịt xương thối rữa mà tấm da còn nguyên, dẻo dai như da trâu rừng. Bọn cướp đào mộ trộm tấm da của lão đem về làm bùa hộ mệnh. Từ khi lão có cây nỏ thì quả là mọi thứ đều thần kỳ. Lão lăn lộn từ đào vàng, buôn gỗ, buôn trâu khắp bốn phương không kẻ nào dám ngang chân lão. Nhưng chiến công lớn nhất của cây nỏ làm lão nhớ nhất, ấy là nó đã giúp lão có vợ.

Lão bỗng nhớ về vợ của lão lại thấy tiếc nuôi trong lòng. Ngày ấy vợ lão đẹp lắm. Lão đã chết đứ người khi lần đầu nhìn thấy nàng. Đứa đàn bà đẹp như thế nếu để yên thì sẽ không bao giờ lão có được. Đám đàn ông để mắt tới nàng nhiều như cua núi sau mưa rào. Trong đó có thằng Sú buôn mớ lợn dưới chợ huyện nổi tiếng giàu có. Thằng nào nhiều tiền nhiều bạc thì như con hổ con beo. Nhưng lão không phải dạng vừa. Tiền thì thằng Sú có thể hơn lão song xét về độ liều và rắn mủ thì lão hơn là cái chắc. Hoa nở giữa rừng ai ngắm thì cứ việc. Quan trọng là kẻ nào nhanh chân thì hái được nên lão phải nghĩ mọi cách để cướp người đẹp về bằng mọi giá.

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

Lão có tiền lại nhiều mưu thì không con cá nào lọt lưới được. Bằng gói thuốc bột của thằng cha giỏi thuốc người Dao trên núi Pú, trong tích tắc, lão đã biến một đũa đàn bà ngoan hiền chỉ nhớ mình là giống cái sau khi nhấp chén rượu lão mời trong đám cưới. Đến khi tỉnh lại thì mọi chuyện đã được định đoạt sẵn. Vợ lão theo lão về nhà mà không dám hé răng nói lại nửa lời. Thằng Sú hục hặc kéo một đám thanh niên chạy từ phố huyện lên nhà lão đòi người. Mới nhìn thấy bóng người lúi húi leo lên dốc, lão đã dí mũi cây nỏ thần vào cổ nó rồi quát:

- Cút mau! Mỡ người bắn ra đây không ai mua đâu.

Không ngờ thằng ấy to xác nhưng có cái gan con thỏ. Nó sợ đến sồn đá, mặt tái như thịt nhúng nước chua, kéo theo đám người lóp ngóp quay trở về. Cây nỏ bỗng nóng rực trong tay lão. Lão đắc ý quay đầu nhìn. Vợ lão ngồi trên nhà nhìn xuống bằng ánh mắt đờ đẫn. Lão nghiệm ra một điều. Muốn có được cái gì thì phải làm ra được chuyện đã rồi, đã vướng vào thì không thể quay đầu lại, khó mấy cũng vào tay mình.

Vậy mà vợ lão từ ngày theo chồng trở về bỗng cứ héo đi như cái lá bứt khỏi cành. Nàng không buồn không vui, vẻ mặt lúc nào cũng một nét đờ đẫn như thế. Chưa bao giờ lão biết vợ lão đang nghĩ gì? Đến khi thằng Bản ra đời, nhìn nó như một nhúm thịt, ngật ngờ mãi chưa nên hình người. Cho đến giờ nó vẫn chỉ là một đũa trẻ con, dù cái thân xác đã là thằng đàn ông ba mươi tuổi. Lão bắt vợ lão sinh thêm, lão phải sinh ra một con báo đen chính hiệu mang dòng máu của lão. Nhưng khôn thay! Vợ lão mang thai lần nào cũng sảy. Cái thai đủ ba tháng thì biến thành một đám bầy nhày hoặc vón thành cục máu đông rồi trôi ra khỏi người. Lão nghĩ đến thằng bán thuốc trên núi Pú. Nghe chuyện của lão xong, gã nằm vật ra sàn nhe bộ răng vàng khờm bảo "Thuốc ấy chỉ để chơi gái, đũa nào uống vào rồi không đẻ ra người được...". Lão đau như bò đá vào hạ bộ, đành cắn răng nuốt cục tức sâu vào ruột mà quay về.

Vợ lão sảy thai đến lần thứ chín thì kiệt sức mà chết. Giấc mơ của lão tan biến. Đòi lão không bao giờ có con báo đen theo chân mình. Lão chỉ còn thằng Bản. Mà giờ chính nó đem cho lão những phiền muộn trong lòng.

\*

Thằng Bản đã gần ba mươi mà như đũa trẻ mới lên mười. Nhiều lần lão Pán tự hỏi tại sao nó có thể là con lão được. Cái tinh ranh, lọc lõi trong người của lão không rơi rớt một chút ít nào

vào nó thì thật kỳ lạ. Lão nghĩ lại. Đòi lão đã trải qua nhiều thứ mà người khác không thể làm được. Bất cứ kẻ mạnh nào cũng có tử huyệt mà thôi. Lão cũng không ngoại lệ. Thằng Bản chính là yếu điểm của lão. Nhưng kẻ mạnh, phải biết tìm cách che lấp cái khuyết điểm của mình thì mới mãi là kẻ mạnh. Lão nghĩ hồi lâu rồi quyết định lấy vợ cho thằng Bản.

Nhưng lấy vợ cho thằng con ngờ nghệch của lão không phải là dễ. Nếu nó có một nửa trí thông minh của lão thì mọi chuyện đã khác. Dù nó có ngờ nghệch thì chí ít dòng máu chảy trong người nó cũng là một phần của lão. Nó lấy được vợ, nhờ đâu lại đẻ ra một con báo con hoàn chỉnh cũng chưa biết chừng. Lão lim dim nghĩ ngợi mà trong lòng vui sướng với suy đoán ấy.

Một buổi chiều lão sang Sa Pàn. Chẳng hiểu sao lão lại sang bên ấy. Khi chuẩn bị lội qua suối chỗ nước cạn. Lão chợt trông thấy một đũa gái đang khom lưng giặt quần áo. Lão dừng lại nhìn từ phía sau. Nhìn dáng dấp đũa đàn bà còn trẻ này khiến lão mừng rơn trong lòng. Đàn bà chỉ cần nhìn vào eo, vào gáy là đủ biết trước mặt như thế nào. Lão trộm nghĩ "Đũa gái này mà làm vợ thằng Bản thì lão chẳng còn gì tiếc nuối...". Chẳng còn kịp nghĩ thêm, lão nhanh chân theo sau đũa gái đẹp trở về nhà. Lão đứng ngoài hàng rào, ngó lên nhà thấy đám người lên xuống thang. Mùi lá thuốc bốc ra ngoài đường xộc vào mũi. Đám người qua lại ai cũng có vẻ mặt buồn bã, căng thẳng. Lão nhìn kĩ rồi đi ngược ra ngoài đường. Thấy đám trẻ con đang tùm tùm chơi với nhau giữa đường lão hát hăm cát tiếng:

- Này! Sao nhà kia đông người thế nhỉ?

Đám trẻ con nhìn lão thay nhau đáp:

- Nhà của cô Én đấy. Ông Phù bị ngã núi không đi được. Người ta đến đắp thuốc.

Lão nghe thế nửa tin nửa ngờ, nhưng trong lòng đã như có sấm giục. Lão vội vã trở về nhà. Suốt đêm ấy lão nằm nghĩ ngợi và tính toán. Suy tính kĩ lão khắp khởi mừng thầm. Ông trời quả biết chiều lòng người. Lão nhớ đến bài thuốc mà gã thầy lang trên núi Pú đền bù cho lão từ mấy chục năm trước. Ai có bài thuốc ấy trong tay thì có nằm liệt đến ba năm cũng đứng dậy đi được. Giờ có nó thằng Bản có vợ là cái chắc. Nghĩ đến đấy lão suýt bật dậy mà nhảy giữa đêm khuya.

Muốn hạ gục con mồi thì phải đợi đến đúng thời điểm. Chỉ cần một đòn hiểm là có thể kết liễu mà không phải tốn thời gian. Lão Pán gạt gù tự nhủ lòng mình như thế. Đã mấy hôm nay

Văn nghệ

Số 344-06/2022 - Xứ Lạng

lão sang Sa Pàn nghe ngóng. Những gì trên ngôi nhà của Ớn lão đều trông thấy cả. Lão đang đợi chờ.

Vậy mà Ớn không hề hay biết, giờ Ớn chỉ biết ngồi nhìn Pa nằm trên giường như khúc gỗ đã bị ngã xuống ngang đường. Đã mấy tháng nay Pa không ngồi dậy được. Pa ngã xuống nản đá khi gánh than trở về nhà. Người ta phải mất nửa ngày mới kéo được Pa lên khỏi hốc đá. Đồi tai Pa vẫn nghe, đôi mắt vẫn thấy mà hai chân thì dường như đã chết. Mé không còn, nếu Pa cũng không còn thì Ớn sẽ không biết sống thế nào. Đám thầy bốc thuốc từ khắp nơi đều được Ớn tìm về xem bệnh lần lượt lắc đầu xuống thang ra về. Có người bảo Pa đã mất con vía biết đi thì thầy Tào, Then giới Ớn cũng đã rước về trả lễ suốt mấy đêm liền mà đôi chân Pa vẫn cứ chết dần đi.

Cái chết đã lừ đừ kéo ngược dần từ dưới hai chân lên. Pa nhìn vào mắt Ớn mà cất tiếng như muốn dứt bỏ:

- Mày cõng Pa lên lán Rèn, lẳng xuống chỗ Mé mày nằm. Sống như khúc gỗ hòn đá thế này thì chết được rồi.

Ớn bước ra ngoài mà thấy lòng mình như ăm ắp đá học. Gã thầy thuốc cuối cùng cũng đã xuống thang. Tia hy vọng cuối cùng cho Pa cũng đã mất. Ớn muốn bước chân đi. Đồi chân dẫn Ớn đi đâu cũng được. Chỉ cần rời khỏi cái ngột ngạt đến ngưng thở trong ngực kia một lát.

Lão Pán chỉ cần đợi có thể. Lão đứng đỉnh bước lên nhà khi trời đã nhập nhoạng. Chẳng ai buồn để ý đến bước chân của lão đã đi đến giữa nhà. Lão nhìn qua một vòng người ốm. Lại kéo ống quần lên xem hai chân. Đầu đó quay lại tiến về phía Ớn cất giọng như ra lệnh:

- Mỗi ngày một gói, đun lên lấy nước uống nhả bã đắp lên chân. Ba ngày nữa lão quay lại

Ớn còn chưa kịp nhận ra ai đang đứng trước mặt mình thì ba gói thuốc đã nằm trong tay. Bóng người loáng một cái đã xuống thang lẩn vào bóng tối đặc dần. Như sự tĩnh trong cơn mê. Ớn chưa từng gặp một gã thầy lang nào đến chữa bệnh kỳ lạ như người này. Đến như một cái bóng, đi như một bóng ma không rõ hình hài.

\*

Lão Pán trở về nhà âm thầm ngồi nhẩm tính. Lão suy tính lại kĩ xem có sai sót gì không. Tất cả đều hoàn hảo, duy chỉ có một điều làm lão phải bận tâm. Đó là thằng trai vẫn hay qua lại nhà con dâu của lão. Phải, giờ lão đã tự gọi Ớn là con dâu của lão. Hai đứa ấy như đôi chim

cu gáy, đã sớm tối bên nhau. Nhưng lão kệt! Lão biết rõ đó là thằng Liền. Nhà chỉ cách lão một con suối Cun. Hai anh em nó nuôi nhau sống. Nhìn cái thế nhà nó không đáng để lão bận tâm. Chỉ có điều nó biết rõ mặt lão. Nếu để cho thằng Liền biết lão là người đưa thuốc chắc chắn nó sẽ nghi ngờ. Thế nên lão mới phải chọn lúc trời tối, xong việc thì chuồn ngay. Giờ này chắc lão Phù đang gào thét vì đau đớn. Đừng lo ông bạn già, ngày mai lão sẽ thăm biết ơn thằng Pán này kia đây!

Thuốc của lão Pán quả nhiên là kỳ diệu. Kỳ lạ thay khi những kẻ như lão luôn có những thứ bí hiểm như thế bên cạnh mình. Đúng như dự đoán. Ông Phù uống hết ba gói thuốc thì đã có thể tự mình ngồi dậy. Ông như thấy mình vừa sống lại thêm một lần. Nhìn Pa như cái cây khô bỗng đâm chồi xanh thì Ớn lại càng lo lắng người đàn ông lạ kia sẽ không trở lại. Nếu gã không quay lại thì niềm hy vọng mới được nhen nhóm lên như ngọn lửa nhỏ sẽ trong phút chốc vụt tắt. Sẽ chẳng ai biết bóng tối kéo đến sẽ khủng khiếp hơn trước kia như thế nào.

\*

- Thuốc thì lão đây có nhưng lão có thằng con trai chưa có vợ.

Ớn nghe tiếng gã đàn ông nói mà hai chân như muốn ngã. Thì ra lão ta đã có ý định từ trước. Lão muốn đổi thuốc của lão lấy một đứa con dâu.

- Không... thế... được! Tôi xin lão đây!

Ớn cất tiếng lẩn trong hơi thở gấp. Lão Pán nhướng cặp lông mày gân giọng:

- Không có thuốc của lão đây, thì Pa mày lại dán lưng vào giường cho đến chết. Nghĩ cho kĩ đi.

Lão Pán nói xong thì cất bước bỏ đi. Chỉ còn Ớn ngồi lại mà không còn sức để đứng lên. Trước mắt bỗng nổi lên những đốm sáng lập lòe như có bầy đom đóm đang bay lại gần.

Vậy mà Liền đã nghe được câu chuyện của Ớn với lão Pán. Liền đứng sau cây Vả nghe những lời của lão Pán mà lửa giận nổi lên bùng bùng. Lão ta quả là một tên cáo già khôn nạn. Lão bày ra cái bẫy để dụ người ta bước vào thì không thể quay đầu lại. Lão đáng chết, lão phải chết mới khiến người ta hả dạ. Liền vừa nghĩ vừa bước chân rời khỏi chỗ nấp. Liền chẳng biết mình sẽ đi đâu. Loáng một cái đã đến ngay sau lưng lão Pán. Liền nhìn vào cái đầu đang cúi xuống sau mỗi bước đi mà lao tới. Cú lao lấy hết sức của một con hổ đang lên cơn giận dữ. Lão Pán bất ngờ bị xô ngã vạt xuống đất. Hai mắt

lão chột tối sầm lại. Kẻ tấn công ngồi chồm lên người lão mà bổ xuống mặt. Cảm giác đau buốt loang khắp người lão. Hình như máu đã bắt đầu chảy xối xả trên khuôn mặt. Lão chưa kịp định thần thì có tiếng kêu lớn từ phía xa vọng lại:

- Thằng Liền giết lão Pán rồi !

Đám người xô lại kéo Liền ra khỏi người lão Pán. Trong tiếng người chập chờn xa gần quanh mình, lão Pán hé mắt nhìn thấy thằng Liền bị kéo đi với hai bàn tay bết máu đỏ. Máu trong người lão chột sôi lên, lão muốn vùng dậy nhưng vết thương đã giữ chân lão lại. Đó là lần đầu tiên trong đời lão bị kẻ khác hạ gục đau đớn như thế. Giờ nghĩ lại lão vẫn tức giận đến run người.

Cuối năm ấy, Én về làm vợ thằng Bản.

\*

Chả mấy mà mùa đông cũng sang, hơi lạnh riu rít kéo về rồi lại hồi hã kéo nhau đi. Từng đám chim kéo nhau đi trú rét đã trở về hót vang trên những cành cây rụng lá. Đi ra ngoài đường thấy hơi nước bay là là từ trên vách núi xuống mặt người. Chỉ còn ít ngày nữa là qua năm mới. Đất trời sang xuân, cỏ cây muông thú hồi hã đón chào cũng khiến lòng người vui tươi đến lạ.

Mấy hôm nay trời bắt đầu mưa. Những cơn mưa xuân như tiếng thì thảo khe khẽ trên mái ngói. Én nằm trong buồng nhìn thằng Eng say ngủ mà lòng đầy vui nỗi nhớ. Chẳng nhớ mình đã bao lâu rồi không bước ra khỏi nhà. Từ ngày Liền trở về cánh cổng gỗ lim luôn đóng kín. Chìa khóa nằm trong tay lão Pán. Lão tính sẽ nhốt Én trong ngôi nhà này như nhốt con lợn, con trâu lão mua về. Cũng mặc kệ thôi. Én bây giờ cũng như con trâu, con lợn người ta đón về nhà. Chột nghe phía ngoài như có tiếng mèo kêu khe khẽ lẫn vào giọt ghianh trên mái. Càng nghe tiếng càng thấy buồn. Hẳn là tiếng con mèo cái đen Én vẫn thường bắt gặp. Đã mấy lần nó vào ngủ cùng Én trong buồng. Chắc nó đang gọi bạn tình nên tiếng kêu mới nào nề như thế. Én chột thèm được như nó. Được tự do cất tiếng gọi người yêu đến với mình. Én hé cánh cửa sổ ra nhìn. Những quầng sáng từ ánh đèn hắt ra hàng rào màu vàng vọt. Chột Én giật mình khi nhận ra một khuôn mặt đang đứng phía ngoài nhìn mình. Khuôn mặt ấy đã ướt sũng mưa, nhìn từ xa còn thấy những giọt nước đang lăn trên má. Là Liền đấy! Én đã dụi mắt mấy lần để nhìn cho rõ. Rõ ràng là Liền thật rồi. Liền vẫn đứng ở đó sao, ngoài trời mưa lạnh đến thế kia mà. Trong bóng tối, Én vẫn nhìn thấy rõ ánh mắt Liền đang nhìn mình như chờ đợi, như mừng vui. Cả người Én bỗng run lên. Én phải làm gì đây Liền

oi, bằng ấy lâu tại sao Liền vẫn không rời đi được. Càng nghĩ càng thấy trái tim mình đau tức đến ngạt thở. Không! Én phải ra gặp Liền mới được. Dù ngày mai cha con lão Pán có giết chết Én ngay cũng được. Én nhìn ra phía ngoài, lão Pán đã ngủ gục trên bàn thuốc. Tay lão vẫn đặt lên cây nõ đã căng dây. Én không sợ, có bắn chết thì Én cũng phải đi. Chẳng cần khoác áo lên người, Én nhón chân bước ra cửa sau. Cánh cửa này mọi khi vẫn được cài chặt từ phía ngoài. Nhưng hình như chồng Én quên cài khi trời tối. Bỗng chân Én đá phải một thứ gì đó ngay dưới chân, móng chân đã bật máu. Trong bóng tối Én lần tay vịn đi từng bước. Cuối cùng cánh cửa cũng hé mở. Én đưa chân xuống thang thì thấy nó trống không. Lão Pán đã tính trước có ngày Én sẽ ra lối này. Chẳng còn kịp nữa. Én treo người đu hai chân xuống đất rồi buông tay. Một cú ngã xuống lớp đất mềm ẩm ướt. Cuối cùng cũng làm Én đứng được.

- Liền ơi, hãy tha thứ cho em. Đừng giày vò bản thân mình thế nữa.

- Tại sao bây giờ Én mới tới, tôi chỉ muốn gặp Én một lần...

Én lao tới đưa tay lên khuôn mặt đầm nước đang ngóng đợi bước chân mình. Liền nắm vội lấy bàn tay Én đưa qua hàng rào. Hai người đứng cách nhau một bức tường mà thấy hơi ẩm thấm qua đôi tay chạy cả vào tim mình. Trời đổ vẫn mưa không ngớt, những giọt nước như càng nặng dần khi đêm xuống. Những giọt nước như tưới lên hai thân cây đã khô cằn từ lâu lắm.

\*

Lão Pán nhìn Én đem áo quần ra xếp, rồi lại lắc lư đầu như muốn mỉm cười. Dường như lão vừa phát hiện ra điều gì đó. Giống đàn bà ngồi không mà cười một mình, hai mắt nhìn xa xăm thế kia chắc chắn đã có điều lạ. Chẳng lẽ nào. Lão lơ mờ nhớ đến tiếng mèo kêu trong đêm. Lão liếc nhìn về cánh cửa phía sau nhà. Nghĩ đến đây không thể đứng yên. Lão giận dữ nện búa chan chát lên cánh cửa ra lối sau. Vừa vung tay búa lão vừa liếc nhìn về mặt của Én. Lão sẽ khóa cánh cửa này vào vĩnh viễn. Đám mèo hoang đừng nghĩ làm trò qua mắt lão. Én không may mắn nhìn lão lấy một lần. Thật đáng sợ, đám đàn bà trên đời này thật đáng sợ. Có phải chúng nó đã âm mưu làm điều gì đó sau lưng lão không nhỉ? Lão ngập ngừng suy tính. Nếu chúng nó rắp tâm bóp chết thằng cháu nội của lão để trốn đi với nhau thì sao? Có thể lắm chứ, giờ chỉ còn thằng Eng là cái dây nịt kéo đũa đàn bà ấy lại. Cởi được cái dây ấy thì chúng nó như chim thoát lồng. Nhưng lão biết chắc chắn

đám đàn bà dù có chết cũng không dám bỏ con của mình.

\*

Đêm lại xuống. Hơi xuân mềm như cánh bông. Tiếng mèo kêu chọt réo lên phía ngoài bờ rào. Lão Pán ngồi trong nhà khoái chí lắng tai nghe tiếng kêu của con mèo cái lão mới bắt nhốt trong lồng. Lão lại đem cái lồng ấy treo lên cây trấu trên bờ rào. Đầu đó lại quay vào ngồi núp trong bóng tối dưới chân thang. Tiếng con mèo bị nhốt như đang cầu xin lão thả mình ra, lại nghe như tiếng gọi bạn tình vắng vắng trong bóng đêm nghe rờn rợn. Lão Pán căng mắt ra nhìn về phía chiếc lồng. Cây nỏ trong tay lão đã sẵn sàng. Lão đã cẩn thận bọc từng đầu mũi tên bằng sắt. Chỉ cần thứ gì nhô ra phía hàng rào kia thì lão sẽ phóng tên ngay tức thì. Đã ba đêm liền cây nỏ lão hạ được cả thảy sáu con mèo được. Lão để nguyên mũi tên cắm trên xác con vật treo lên hàng rào. Vậy mà đám mèo đực trông thấy vẫn lao đến nộp mạng. Thật là một lũ súc sinh ngu ngốc.

Đêm nay lão vẫn nấp ở chỗ cũ, không gian lặng thinh. Lão cảm thấy khoái trá với trò thả mỗi bấy thú này. Đã quá nửa đêm nhưng không một con mèo hoang nào chạy tới. Hình như lão không đợi một con mèo được. Lão chờ đợi gì chẳng? Phía bên ngoài những tiếng ồn xa xa vọng lại. Lão lắng tai nghe. Bỗng một cái bóng vút lên hàng rào. Lão Pán giật bản mình nhìn kĩ. Lại một con súc sinh ngu ngốc thứ bảy. Nó đang ngó nghiêng con cái trong chiếc lồng. Lão Pán nín thở ngấm đường tên. Bỗng trên nhà có bước chân xuống thang rất khẽ. Lão nhìn qua kẽ sáng. Ến đang từng bước xuống thang bước ra ngoài. Tiếng con mèo trong lồng vẫn réo lên eo éo. Ến cắp thằng Eng trên tay như bê một quả trứng, mái tóc xõa xuống vai như một hồn ma trong đêm tối. Lão Pán định nhảy ra khỏi chỗ chặn đường Ến lại. Nhưng chọt nhận ra trong tay Ến cầm một con dao. Lưỡi dao lấp lóa dưới ánh đèn hắt ra. Điên rồi, đứa đàn bà này điên mất rồi! Không lẽ nó định giết thằng Eng chẳng? Hay nó định làm gì khác?

Ến lững thững đi từng bước như người mê ngủ bước ra phía cánh cổng đang bị khóa chặt. Từng nhát dao vung lên rồi bổ xuống chan chất trên ván gỗ. Một sức mạnh ghê gớm từ đầu dồn nén trên tay của Ến. Thằng Eng giật mình khóc thét lên, tay Ến càng chém mạnh. Then cửa trong phút chốc đã bị gãy nát, làm hai cánh cổng mở tung. Gió từ phía ngoài thốc vào làm mái tóc người đàn bà phất phơ bay. Ến lao ra phía ngoài

hàng rào. Chát! Chiếc lồng nát vụn. Bóng con mèo vút vào bóng đêm.

Ến ơi! Ến...!

Hình như có bước chân người đuổi theo nhau về phía bãi đá. Lão Pán vùng dậy định chạy theo bóng người. Nhưng chao ôi! Cái chân khốn kiếp của lão lại bắt đầu dờ chừng lên cơn đau nhức không thể cất bước được. Lão không thể chậm hơn đám mèo hoang này được. Không có gì có thể thoát khỏi tay lão được.

Phập!

Lão nghiêng rặng, ngó xuống thấy mũi tên đã cắm ngập vào bắp chân trái của lão. Một cảm giác phần chấn hằn trong người. Lão không còn cảm giác đau mà chỉ thấy man mát, ẩm ướt đang tràn xuống gót. Trong thoáng chốc lão lao ra phía ngoài. Ánh trăng non nhờ nhờ sáng hắt xuống bãi đá rặng mèo phía trước mặt. Lão nhảy lên một mòm đá cao nhìn bốn phía xung quanh kiếm tìm. Kia rồi, có bóng người đang chập chờn trên những mòm đá. Lão Pán nhảy lên, hụp xuống mấy lần đã tới nơi. Nhưng khi lão dừng chân thì lại thấy bóng người đứng cách xa mình đến vài chục bước chân. Lão nhìn kĩ mà chẳng rõ mặt hai người đang đuổi theo nhau trên bãi đá. Những bước chân thoăn thoắt nhảy nhót như vệt sáng dưới ánh trăng.

Chọt nghe như có tiếng động phía sau lưng mình, lão Pán quay đầu nhìn thấy từng đám người đang chạy như bay trên bãi đá đang đuổi theo lão. Đám người như những thầy ma cầm lạng lao về phía trước. Nhưng đôi chân thì đạp trên đá lướt đi rất nhanh. Lão nhận ra đó là vợ lão, là thằng Sú, là gã thầy thuốc và cả những người mà lão không nhớ nổi tên. Đoàn người đuổi theo nhau thành một vòng tròn như đám mèo hoang. Lão kinh hãi muốn bỏ chạy thật nhưng đám người đã đuổi tới. Họ nắm lấy đôi chân bết máu rồi kéo lão nhét xuống một khe đá. Lão muốn há miệng kêu cứu, lão vung tay cố bám vào mòm đá như người sắp chết đuối. Lão thấy mình không thờ được nữa. Trong đôi mắt căng mọng những tia máu, lão nhìn lên từng vết bùn non in dấu chân lên mòm đá trước mặt. Chúng bỗng rực sáng dưới ánh trăng.

\*

Một buổi sáng người Lân Rừng đi ngang qua bãi đá hoang dưới chân núi. Bãi đá nát nhàu như một cơn bão vừa đi qua. Thằng Bản ngồi gật gà giữa hai cánh cổng mở. Mặt trời đã lên cao, chẳng rõ thằng Bản đã thức dậy hay chưa...

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

# Ngày mai

Truyện ngắn của DƯƠNG SƠN



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

**T**rong cuộc thi kể chuyện theo sách dành cho phạm nhân, trại giam Kim Chi đã giành được giải Nhất với nhân vật cái Tý trong tác phẩm “Tắt đèn” qua lời kể của phạm nhân Kim Phượng. Trong vai diễn, Kim Phượng đã hòa mình vào nhân vật. Cô nghĩ mình như cái Tý lúc đó phải bỏ lại tất cả cha mẹ anh em, bỏ lại ngôi nhà tuy rách nát nhưng đầy tình thân, bỏ lại sự tự do để đi ở đợ cho nhà giàu. Cô liên hệ đến bản thân, vì những sai lầm của mình mà phải trả giá bằng cuộc sống sau song sắt, nghĩ đến những hoài bão và ước mơ mình theo đuổi, nghĩ đến đứa con nhỏ vì lỗi lầm của mẹ mà mẹ con phải xa nhau để rồi nước mắt cứ tự nhiên trào ra. Cô đã khóc cho những sai lầm của mình.

Kim Phượng là con út trong một gia đình thuần nông ở một tỉnh miền núi. Với mong muốn thoát khỏi cảnh nghèo, thoát khỏi cảnh đi nương đi rẫy, Phượng luôn nỗ lực trong học tập. Tốt nghiệp phổ thông trung học, cô thi đỗ trường Cao đẳng sư phạm của tỉnh. Sau ba năm cô ra trường với tấm bằng loại Giỏi. Tuổi trẻ căng tràn nhiệt huyết, cô xin về dạy ở một trường vùng cao của huyện nhà. Khi biết cô có tấm bằng “đỏ” trong tay, có thể ở lại bất kỳ một trường nào trong thành phố mà lại từ bỏ để về vùng nông thôn đã có không ít bạn giầu có:

- Ôi dào! Đúng là ngựa non háu đá. Sung sướng không muốn lại muốn rúc vào cái nơi khi ho cò gáy ấy, để xem trụ lại được bao lâu.

Cô chỉ cười và nói nhẹ nhàng:

- Mình còn trẻ, mình sẽ đi đến những nơi nào cần mình nhất!

Cầm quyết định trong tay, Kim Phượng hăm hở cùng với hai đồng nghiệp đi nhận công tác. Đường núi khó khăn, tuy rằng đi bằng xe máy, nhưng nhiều đoạn các cô vẫn phải dắt bộ. Khi đến được trường dạy, khói lam chiều đã giăng đầy trên những mái nhà sàn thưa thớt, tiếng mõ lốc cốc từ những đàn trâu đang nối đuôi nhau về chuồng. Khung cảnh bản làng thật êm đềm. Hiệu trưởng phân cho các cô một phòng ở dành cho giáo viên. Tắm qua loa bằng nguồn nước dẫn về từ máng nứa, thay bộ quần áo lấm lem, ăn tạm bát mì tôm úp nước sôi, các cô lặn lên chiếc giường được ghép bằng những tấm ván gỗ. Tuổi trẻ tràn đầy năng lượng dù đi một ngày đường vất vả, nhưng chỉ cần đánh một giấc ngủ sâu, sáng hôm sau thức dậy tinh thần đã phơi phơi.

Cơ sở vật chất của trường còn nhiều thiếu thốn, các em học sinh chủ yếu là con em đồng bào dân tộc Dao. Ngoài giờ lên lớp Phượng phải học thêm tiếng Dao để dễ dàng giao tiếp và truyền đạt kiến thức tốt nhất đến các em. Tuy rằng công tác tại huyện nhà, nhưng mỗi tháng Phượng chỉ về thăm gia đình được một lần, đường sá đi lại khó khăn, chỉ đi được xe máy những khi trời nắng, còn trời mưa thì đi bộ cũng khó. Thời gian còn lại Phượng cùng các đồng nghiệp làm đồ dùng học tập, cuốc đất trồng rau, tặng gia thêm gà vịt và cả may vá lại quần áo cho các em học sinh để các em có thêm những bộ quần áo tươi tắn hơn đến trường. Những kỷ niệm với các em tuy đơn sơ nhưng nặng nghĩa tình. Phượng nhớ mãi một lần cô về thành phố, khi lên cô mang theo một số quà của các bạn học quyên góp ủng hộ cho học sinh trong trường. Trong số quà đó cô cầm một chiếc cặp sách mới tặng cho một em nhỏ, em học sinh đó lễ phép:

- Cô ơi! Em nhận cặp sách mới của cô rồi, nhưng cô cũng phải nhận món quà của em tặng cô, cô nhé.

Nhìn cặp mắt háo hức mong đợi của em, Phượng cười đùa:

- Em có quà gì tặng cho cô nào?

Cậu học trò quay lưng lại, chia cho cô cái cặp sách em đang đeo trên vai. Cái cặp sách cũ đã bị mất khóa kéo và sờn rách hết các góc.

Phượng ngó vào trong cặp cùng lúc cậu học trò nói:

- Cô ơi! Em có củ sắn nướng muốn tặng cho cô.

Phượng đưa tay lấy củ sắn ra, đây là suất ăn trưa của cậu học trò nghèo. Vì trường chưa có bán trú nên các em học sinh nhà ở xa mang bữa trưa theo. Mắt Phượng chột đồ hoe khi nghe cậu học trò nhỏ thủ thỉ:

- Bà nội em dạy không được nhận không quà của người khác. Cô cho em cặp sách rồi, em cũng phải có quà đáp lại cô.

Phượng chột hiểu ra đó là cái lý của đồng bào Dao, tuy cuộc sống của họ còn nhiều khó khăn và có những hủ tục lạc hậu, nhưng có một điều họ luôn đáp lại sự giúp đỡ của người khác bằng những gì họ đang có. Trưa đó, Phượng kéo cậu học trò về phòng của mình, hai cô trò chia nhau củ sắn và bữa cơm canh rau đậm bạc nhưng đầy ắp tiếng cười.

Kỷ niệm là thế, xúc động là thế, vậy mà những nhiệt huyết mở mang kiến thức cho những em nhỏ đồng bào dân tộc thiểu số đã bị cô lãng quên, nhất là từ khi cô chuyển ngành, lao vào việc kiếm tiền. Những chuyến du lịch cùng khách Quốc tế đã làm Phượng quên mất một thời đứng trên bục giảng.

Công tác tại trường vùng cao năm năm thì Phượng lập gia đình. Hải - chồng Phượng là người thành phố. Sự cách xa về địa lý nhiều khi cũng là đề tài tranh luận giữa hai vợ chồng, đã rất nhiều lần Hải có ý kiến với cô.

- Em xin chuyển công tác về thành phố đi. Em đã đi vùng cao năm năm rồi, đủ điều kiện để chuyển về một trường dưới thành phố.

- Nhưng em rất quý mến bọn trẻ trên ấy, chúng cần em hơn.

- Không có em thì sẽ có các thầy cô giáo khác. Em làm như chỉ mình em có tâm với nghề.

Nghe chồng nói vậy, Phượng cố vớt vát động viên anh:

- Anh để em suy nghĩ đã, nhưng muộn nhất là khi chúng mình sinh con em sẽ xin chuyển về.

Và Phượng vẫn hào hứng với công việc lên lớp trên bản vùng cao cùng các em nhỏ của mình cho đến khi chuẩn bị đón đưa con đầu lòng chào đời.

Sau khi hết thời gian nghỉ thai sản, với nguyện vọng của mình cùng thâm niên đi vùng cao của ngành, Phượng được chuyển về một trường thị trấn cách nhà mười lăm ki lô mét. Sáng đi trường, chiều hết giờ làm trở về nhà, Phượng có nhiều thời gian hơn dành cho tổ ấm của mình. Những tưởng khi được về gần nhà, gần chồng con thì hạnh phúc sẽ được nhân lên. Hàng ngày gần nhau, những va chạm từ nhỏ tới lớn đã dần dần bộc lộ tính cách của nhau, từ những bất đồng quan điểm nhỏ nhặt đã dẫn đến những cuộc cãi vã triền miên của hai vợ chồng. Khi con gái được hai tuổi, cuộc hôn nhân của Phượng không còn cứu vãn được nữa. Trước khi ký vào đơn xin ly hôn, chồng Phượng nói:

- Hôn nhân của chúng ta bắt đầu bằng tình yêu, nhưng thật đáng tiếc trong cuộc sống chúng ta lại không dung hòa được quan điểm. Cả anh và em sẽ trả lại tự do cho nhau. Con còn nhỏ sẽ ở với em. Hàng tháng anh sẽ gửi tiền nuôi con và sẽ thường xuyên sang thăm để con không cảm thấy thiếu vắng bố.

Cuối cùng thì cũng đến ngày Tòa án ra quyết định cho vợ chồng Phượng ly hôn. Phượng trở thành bà mẹ đơn thân. Cuộc sống sau ly hôn làm Phượng thấy chồng chênh hệt hững. Tuy rằng chia tay một cách bình đẳng, không oán hận nhưng từ sâu thẳm trong lòng Phượng thấy buồn da diết. Những bữa cơm chỉ có hai mẹ con, Phượng đau lòng khi con gái cất lời non nớt hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, ba đâu? Sao ba không về ăn cơm?

- Sóc ăn cơm ngoan. Ba đi công tác, khi nào về ba sẽ chơi cùng con nhé!

Đó là những lời đối thoại thường xuyên giữa hai mẹ con Phượng. Nhưng rồi cuộc sống vẫn cứ phải nhìn về phía trước, tương lai của hai mẹ con vẫn cần Phượng phải cố gắng vượt lên. Ngoài giờ lên lớp, giờ soạn giáo án, thời gian còn lại cô bán hàng online. Cô lao vào công việc để đảm bảo cơm áo gạo tiền, mong muốn cho con có một cuộc sống vật chất đầy đủ, bù đắp những thiếu hụt mà bố mẹ đã không thể cho con trọn vẹn một gia đình...

Đã lâu lắm rồi, hôm nay Phượng nhận được cuộc điện thoại của lớp trưởng thời phổ thông trung học. Lớp trưởng nói sẽ tổ chức buổi gặp mặt các bạn học cũ đang sinh sống và làm việc tại thành phố, cứ nhắc đi nhắc lại rằng dù bận

thế nào cô cũng phải có mặt. Dù không muốn đi nhưng lại không nỡ từ chối sự nhiệt tình của lớp trưởng, đến ngày hẹn cô đành mang theo con nhỏ đến họp lớp cùng các bạn.

Hôm ấy nhìn Phượng mang theo con nhỏ tới, lại biết hoàn cảnh của cô, Hiếu một bạn nam trong lớp đã nói với cô:

- Nhìn hoàn cảnh bây giờ của Phượng chắc cũng gặp nhiều khó khăn, nếu cần giúp đỡ Phượng cứ nói. Mình bây giờ thành lập Công ty lữ hành, trước mắt rất thuận lợi, nếu giúp được gì cho các bạn mình luôn sẵn lòng.

Sau những cuộc trò chuyện với Hiếu, Phượng đã đi đến quyết định, cô xin nghỉ dạy học để chuyển sang nghề làm hướng dẫn viên du lịch cho công ty của Hiếu. Từ khi chuyển ngành, Phượng như một người lột xác, cô thay đổi cả về ngoại hình lẫn nhận thức. Trước kia, cuộc sống của cô luôn giản dị và suy nghĩ cũng giản đơn, chỉ đem kiến thức và sự nhiệt thành lên lớp rồi nhận lương. Nhưng bây giờ Phượng đã thay đổi, cô cần đi thẩm mỹ chăm sóc ngoại hình, cô cần những trang phục hàng hiệu, cần những mỹ phẩm đắt tiền, cô cần một người giúp việc nhà và chăm sóc con trong những chuyến đi xa. Tất cả những điều này đều yêu cầu cô phải có tiền, phải kiếm được nhiều tiền. Cái nghề làm hướng dẫn viên cũng là một nghề hái ra tiền. Vốn kiến thức tiếng Anh và tiếng Trung đạt loại giỏi khi học ở trường bây giờ mới có dịp để cô đem ra sử dụng. Những chuyến đưa khách đi du lịch nước ngoài, khi về mang theo hàng xách tay bán lại cũng gấp mấy lần tiền lương giáo viên ngày xưa. Rồi những chuyến đón khách nước ngoài sang du lịch trong nước, tiền họ thưởng cho cũng bằng cả tháng lương, dần dần trong tâm tưởng của cô chỉ còn lại cách kiếm tiền, kiếm thật nhiều tiền.

Thời gian trôi đi, với kinh nghiệm tích lũy được và sự nhiệt tình trong công tác, cô đã trở thành một hướng dẫn viên du lịch "đắt tour" nhất trong Công ty. Cô có thêm nhiều mối quan hệ cả trong nước và nước ngoài. Có những chuyến đi, đối tác gửi cô mang theo những gói đồ cất trong hành lý xách tay. Chỉ cần cô mang hàng qua được những trạm kiểm soát là sẽ có người đến lấy. Sau đó, cô được trả công hàng chục triệu đồng. Nhiều lần như



vậy, cuộc sống của cô đã bỏ lại sau lưng những thiếu thốn vất vả. Cô ung dung hưởng thụ và tự hào với cách kiếm tiền của mình với suy nghĩ “Làm giàu không khó chỉ là phải nhạy bén thay đổi tư duy thôi”. Tư duy của Phượng lúc đầu chỉ đơn giản là kiếm tiền, nhưng rồi về sau, Phượng biết những gói đồ khách gửi trong hành lý của mình là hàng cấm, là chất ma túy, những thứ hủy hoại cả cuộc đời một con người và có thể hủy hoại luôn cả tương lai của mình. Cô đã rất sợ hãi và từ chối những lần sau đó, song cô không thể ngờ được rằng, khi tay đã nhúng chàm thì không thể rút ra dễ dàng được. Đối tác đe dọa cô, họ nói thẳng “Nếu cô không tiếp tục hợp tác với chúng tôi, hoặc có những lời nói và cử chỉ làm lộ bí mật chống lại chúng tôi, thì tính mạng của cô và cả con gái cô cũng đều do chúng tôi định đoạt”. Phượng khủng hoảng trong một thời gian dài, cô biết những lời đe dọa đó không phải là lời nói suông. Cuộc đời cô có thể nào thì cũng coi như xong, nhưng con gái cô không thể xảy ra chuyện gì được, nó xinh xắn, đáng yêu như thế. Và những khoản tiền thù lao mỗi chuyến đi lại làm cho cô buông xuôi, chấp nhận mọi việc đến đâu thì đến.

Cho đến một hôm, cô đón một đoàn khách từ Trung Quốc và đưa đi du lịch trong nước. Lần này trong hành lý của cô cũng có một gói hàng. Khi xe gần qua hết tỉnh, một đội liên ngành đang làm nhiệm vụ ra hiệu lệnh dừng xe của đoàn. Như mọi khi, cô ung dung cùng lái xe xuống xuất trình giấy tờ. Lái xe có đầy đủ giấy tờ liên quan, không vi phạm lỗi gì, cô thở phào với ý nghĩ “Lại qua rồi”. Nhưng khi cô “nở nụ cười tiêu chuẩn” chuẩn bị ngỏ lời cảm ơn thì một cán bộ chỉ vào va li hành lý:

- Hành lý này là của ai?

- Dạ của em ạ! - Cô nhanh nhẹn trả lời.

Khác với vẻ bề ngoài bình tĩnh, trong lòng cô bắt đầu có sóng ngầm dao động. Người cán bộ đi đến bên một đồng chí công an mang quân hàm Thiếu tá nói nhỏ điều gì đó rồi quay lại chỗ cô:

- Cô cho chúng tôi kiểm tra hành lý của cô!

Cô giả là cười.

- Thưa anh, hành lý của phụ nữ, mở ra không được tế nhị cho lắm ạ!

- Vậy cô theo chúng tôi về nơi tế nhị để kiểm tra.

- Thưa anh, tôi đang làm nhiệm vụ. Đoàn khách Quốc tế đang chờ tôi khởi hành.

Người cán bộ đó nghiêm nghị.

- Cô có thể báo về đơn vị, cử người khác thay cô. Hôm nay chúng tôi buộc phải kiểm tra hành lý của cô.

- Tại sao lại kiểm tra hành lý của tôi, tôi không chấp nhận.

- Chúng tôi đang thi hành nhiệm vụ, cô thông cảm phối hợp cùng chúng tôi.

Sau một hồi loanh quanh với nhiều lý do, cô buộc phải cùng va li hành lý theo đội liên ngành về trụ sở kiểm tra. Trên đường quay lại, tâm trạng cô không còn bình tĩnh như lúc đầu. Kết quả như thế nào cô đã biết, cô bắt đầu tính toán sắp xếp những câu trả lời hợp lý khi va li bị mở ra. Nhưng dù có lý do gì thì cô cũng không thể biện minh khi những bằng chứng xác thực dần hiện ra. Ba bánh ma túy được cô gói kỹ cất tận đáy thứ hai của va li được đưa ra giữa thanh thiên bạch nhật. Lúc này cô rũ xuống, ánh sáng cuộc đời như lụi tắt trước mắt cô. Người cán bộ đang làm nhiệm vụ nhìn cô với ánh mắt cương quyết và trách móc nhưng không giấu nổi sự cảm thông. Anh nói với cô trước khi gấp lại quyển sổ ghi chép.

- Hãy thành khẩn với cơ quan chức năng để nhận sự khoan hồng. Tuổi của cô còn trẻ, còn có thể làm lại để cuộc sống có ích hơn.

Quá trình điều tra với đầy đủ những chứng cứ phạm tội nhưng do cô đã thành khẩn và có thêm những tình tiết giảm nhẹ nên cuối cùng Tòa án quyết định bản án mười tám năm tù giam dành cho sự buông thả lý trí dẫn đến tội lỗi của cô. Phượng được đưa về thụ án ở trại giam Kim Chi cách thành phố cô sinh sống gần hai trăm cây số.

Những ngày đầu thụ án, nỗi ân hận luôn giày vò cô, nỗi nhớ gia đình, con thơ làm Phượng luôn day dứt. Cô luôn nhớ đến tiếng khóc xé lòng và đôi tay chới với đôi ôm mẹ của con gái khi nhìn thấy mẹ bị dẫn ra xe chở phạm nhân sau khi kết thúc phiên tòa. Nhớ giọt nước mắt lăn dài trên khuôn mặt già nua hằn đầy vết chân chim của mẹ. Không nói được gì, mẹ chỉ dặn cô hãy giữ sức khỏe, cải tạo cho tốt để sớm

được về với con. Khi biết cô là phạm nhân ma túy, những người cùng phòng tỏ rõ thái độ khinh thường. Luật bất thành văn, ở mỗi buồng trong trại giam đều có một tay anh chị đứng ra làm trưởng buồng. Trong phòng của Phượng cũng vậy, cô gái có ngoại hình cao lớn, cánh tay nổi lên những thớ thịt xăm trở một bông hoa hồng màu đen được tôn vinh làm trưởng buồng. Khi Phượng bước vào, cô gái ấy hất cằm, sai khiến Phượng làm tất cả những thủ tục mà một “ma mới” phải trải qua trong buồng giam. Tất cả những điều đó, Phượng âm thầm chịu đựng, thực hiện không một cảm xúc vì trong lòng cô những việc làm đó có thể làm nguôi ngoai nỗi nhớ con, nguôi ngoai được phần nào lỗi lầm của mình.

Thời gian dần trôi, Kim Phượng vẫn sống trong nỗi ám ảnh về tội lỗi. Cho đến một hôm, cán bộ quản giáo gọi cô lên phòng thăm nuôi để gặp người thân. Cô cứ nghĩ, người đến thăm cô là mẹ hoặc anh chị em nhưng cô thật bất ngờ khi phía bên kia tấm kính chắn là đứa con gái bé bỏng của mình. Khi nhìn thấy mẹ, bé vội giơ hai cánh tay nhỏ nhào về phía cô, nhưng vướng vách ngăn đành bắt lực thét gọi “Mẹ ơi! Mẹ bế con”.

Nghẹn ngào, Phượng cũng không cảm được nước mắt, cứ đứng nhìn con lòng quặn đau. Thấy cô cứ đứng mãi như vậy, người cán bộ quản giáo đến gần nhắc ống nghe đặt vào tay giúp cô ra hiệu cô nghe máy.

- Em nói chuyện với con đi.

Tiếng đàn ông vang lên trong ống nghe làm cô bừng tỉnh. Người đứng bên cạnh con gái chính là bố của bé, là chồng cũ của cô. Ngỡ ngàng đến mấy giây, cô vội vàng đưa ống nghe lên tai, anh cũng hướng dẫn con gái cầm ống nghe nói chuyện với mẹ.

- Mẹ ơi con nhớ mẹ lắm. Mẹ làm việc cho tốt để nhanh về với con mẹ nhé.

- Mẹ cũng nhớ con nhiều. Con ở nhà với bố phải ngoan nhé con gái.

Qua một hồi xúc động, hai mẹ con dần lấy lại cảm xúc. Con gái cứ thế, rất tự nhiên kể cho cô nghe hết những chuyện ở nhà. Nào là bé đi học được cô giáo khen ngoan, nào là ở nhà bố gọi đầu cho con bị nước vào tai, đủ thứ chuyện làm hai mẹ con cười đến sáng khoái. Cuối cùng thì chồng cũ của cô cầm ống nghe.

- Con về ở với anh nên em cứ yên tâm, anh sẽ lo cho con có cuộc sống tốt nhất. Ở trong này, em cố gắng cải tạo cho tốt. Đòi người ai cũng có lúc mắc sai lầm, phải can đảm đối diện với cái sai mà vượt qua bước thử thách này thôi em ạ. Mong em sớm được giảm án để về với con, em nhé!

Không một lời dằn vặt, anh động viên, an ủi cô. Cô biết ơn anh khi chăm lo chu đáo cho con gái và cũng thật xúc động dù dứt tình nhưng vẫn còn nghĩa để anh đến thăm, an ủi cô. Cuộc thăm hỏi của con gái và chồng cũ thực sự là một liều thuốc tốt nhất cho tinh thần của cô. Những ngày sau đó Phượng thoát khỏi nỗi ám ảnh, cô không còn thu mình vào một góc để gặm nhấm tội lỗi nữa, cô hòa đồng hơn với bạn cùng buồng, mặc dù bị bắt nạt, bị sai khiến cô vẫn vui vẻ thực hiện. Lâu dần mọi người cũng xóa bỏ hiềm khích, tình cảm giữa những bạn tù đã hòa hợp, tất cả giúp đỡ nhau như chị em trong một nhà. Trong công việc hàng ngày, Phượng chăm chỉ, đóng góp những ý kiến xây dựng để giảm bớt sức lao động. Những buổi sinh hoạt hàng tuần, hàng tháng cô mạnh dạn tham gia văn nghệ, tham gia mọi hoạt động của trại. Những tiết mục cô biểu diễn nhiều lần mang giải thưởng cao về cho phòng và cho trại giam. Tiết mục kể chuyện theo sách hôm nay, cô đã lấy đi bao nhiêu nước mắt của những người tham dự và trong số những phạm nhân, nhiều người đã thức tỉnh lương tri, đã sám hối trở lại làm người lương thiện, để khi trở lại hòa nhập với cộng đồng làm một công dân có ích cho xã hội.

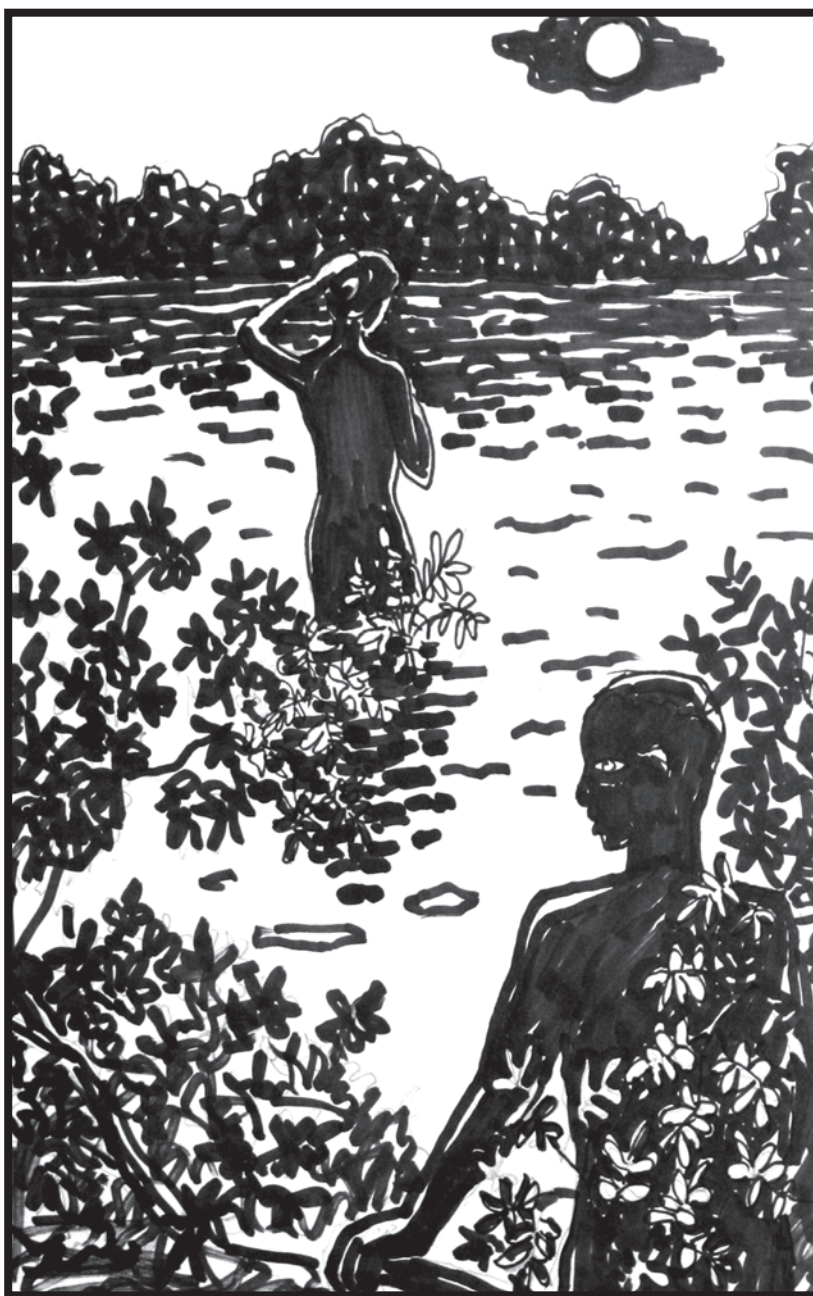
Thời gian Phượng thụ án đã bước sang năm thứ mười hai. Nhờ có chính sách khoan hồng của Nhà nước mà trong mười hai năm này, cô đã ba lần được nhận ân xá giảm án. Thời gian còn lại sẽ chỉ như thoi đưa, Phượng quyết tâm cải tạo và học tập thật tốt để nhanh chóng được trở về hòa nhập với cộng đồng, làm một người công dân tốt, làm tròn trách nhiệm của người mẹ với con gái. Ngày mai hẳn sẽ là những ngày tươi sáng khi cô đã nhận ra giá trị của cuộc sống chỉ hạnh phúc khi làm những công việc chân chính, đồng tiền kiếm được chỉ từ những việc làm ấy mới không phải trả giá và lương tâm chỉ thanh thản khi không bị dằn vặt bởi tội lỗi. Sau cơn mưa trời lại sáng. Ngày mai sẽ là những ngày nắng đẹp!

# Để nắng qua mây

Truyện ngắn của PHONG NGUYỄN

**T**hương cúi người bước vào căn nhà nhỏ, bốn phía, trống hơ những mảng vách đã long khỏi cốt tre đan phen hình chữ nhật. Những cây tre mọc thành lùm dọc hai bờ sông, vượt qua chỗ cất ngã ba bên trong bên đục để tiếp lan xuống hạ nguồn. Không mấy người trên vùng núi làm nhà vách đất trộn rơm trát phủ cốt tre. Đó là một đặc sản của vùng đồng bằng Bắc Bộ mà nguyên quán Thương thuộc về. Giữa những cốt gạch chỉ dù viên gạch thô méo sứt sẹo thu nhật phé phẩm từ những lò gạch thủ công, hoặc cốt cay tự đóng bằng xỉ than, nhà của mẹ con Thương lạc điệu như một nốt đồ đánh lồi. Những sợi rơm xám màu, lơ lơ, lộ ra ở những lỗ thủng, qua bao ngày ải mục chỉ chực tan rữa khi bị chạm vào.

Nắng chiếu xiên những tia sáng mảnh xuống nền đất nện. Những hạt sáng li ti bắt bụi, bay vờn vờn như không bao giờ ngừng lại. Nhấn dọc trong không khí, một mùi ngai ngái của nắng, của bụi, của vách đất vùi lầy nhừ nhựa gai gai. Một vùng sáng lớn đón lấy từ cửa sổ bằng bốn lần tay người xòe rộng. Những sợi bụi vương vít, va chạm, đẩy tách và khiêu vũ. Nếu như là khi còn bé, Thương đã bắt lấy những hạt sáng, soi chúng trên lòng bàn tay. Tiếng chú Dương lầm bầm “Con này mơ mộng, chả mấy mà...” .



Minh họa: CAO THANH SƠN

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

Trong góc nhà, trên cái giường duy nhất, chú Dương đang đẩy đôi dép quai chéo chực xỏ vào chân. Mẹ Thương liếc xéo, ném về chú cái nhìn nặng trĩu.

\*

Đi qua chợ sẽ đến cầu, vòng xuống con đường lát léo dẫn ra sông, nơi duy nhất có đường xuống bến phải qua những chiếc túi rác lồng công. Cả phố đã từng chung nhau một bến ấy, bến Lau. Bến nước xuôi hạ nguồn con sông Trung chỗ này không có hoa xoan tím rụng rơi bởi mỗi mùa tháng Ba. Dĩ nhiên, cũng không quán cóc buồn xo trong chiều mưa lạnh như ở quê Thương. Chỉ có hoa lau, nghi ngút chực ngập che con đường đất rộng không quá dăm bước chân người. Xa hơn một chút, cây sung nép cành chia sum suê, cô độc, một mình lạc giữa bụi cỏ và lau lách. Thằng Thương hay ngồi trên ấy, nhìn người ta ra bến giặt và âm thầm xem những đứa con gái tắm đêm. Cây sung vẫn còn ở đấy, lá xanh rì chạm khắc một điểm thu dụ mắt.

Lại lao xao âm thanh, Thương ngồi thụp trên đất, căng tai nghe những tiếng xì xào dần to thành giận dữ của họ:

- Hai đứa chúng nó ngủ với nhau...
- Lũ hư hỏng, mới nứt mắt, giống hệt con mẹ nó!
- Cả thằng trôi bờ dạt chợ kia nữa, ô ué cả cái đất này.
- ...
- Chị mang con chị đi đi..
- Xì, giống đàn bà ô trọc, không biết xấu hổ...

Rất nhiều lần Thương nghe những tiếng đó trong đêm. Từ lào xào như tiếng nước, như tiếng gió trên ngọn lau không to không nhỏ đến mức siết vào tai và thức dậy.

Thương nhớ mẹ thường tắm sông đêm. Cứ hôm nào chú Cường không sang là mẹ Thương đi tắm. Con đường dẫn từ nhà Thương phải qua khu chợ mới qua cầu dẫn đến bến sông. Nó xếp thành hình chữ U từ điểm mẹ bắt đầu. Bên này con sông, chỗ cũng có thể là bến đã được bịt kín bằng những quán hàng nổi dọc. Chỉ còn bên kia, nơi tập trung của những người như mẹ con Thương, như thằng Thương hay nhiều nhà nghèo nữa, khi nước lấy từ sông lên phải mua bằng những đồng năm trăm đồ ôi ôi cũng chẳng đủ để mua.

Mẹ chẳng khi nào cho Thương đi theo...

Cái cách mẹ tắm đêm. Cái cách mẹ miên miết vùng cơ thể, cái cách mẹ phô cả dưới trăng

làm đứa con gái như Thương phải đỏ rùng cả hai mắt. Và trăng nhể nhại liếm trên người mẹ, trên đôi ngực rồi hòa vào mặt nước mông mênh. Thương ghét mẹ như thế nên Thương hay cự cãi. Càng ngày Thương càng làm lì và hỗn láo. Nơi chèo giao hai lòng mây Thương tối. Có một lần, thầy Chương bảo thế. Thầy dạy không công cho bọn trẻ ở nhà thầy cuối chợ. Nhà thầy có dăm bảy bộ bàn ghế cũ đồng đánh hơn cả đứa con gái mới dậy thì thầy xin được từ trường học huyện. Mẹ đẩy Thương tới đây mỗi buổi tối, để khỏi đi chơi và chú Thành đến không phải gặp.

\*

Thương mang vác tất cả hình hài của mẹ!

Ngực Thương to, vào kỳ con gái, nó nhưc, căng và buốt. Những chiếc áo lót của mẹ rảo quai không đủ sức đỡ. Thương biết kiếm tiền. Lần đầu tiên giấu riêng là để mua áo lót cho mình. Mẹ nhìn Thương lớn, không phanh được với những bộ quần áo quá thiếu hai cỡ. Thương như đứa trẻ gộc trong đôi hài bé. Thương bỏ học, trốn biệt đi chứ không thể ngồi với tiếng xì xào trở vào mình như mũi kim khảm vào thịt, vào trí óc, buốt nhói. Chúng nó cũng như Thương, cũng nghèo, cũng rách và đen đúa. Nhưng mẹ chúng không như mẹ Thương ...

Có đứa may mắn hơn Thương, nó có bố. Dẫu bố nó say xỉn và tàn bạo, thường đuổi mẹ con nó chạy khắp chợ. Thương đã từng nghĩ thế. Và ước giá người đàn ông đang ở trong nhà là bố thì tốt biết bao. Nhưng chú Khánh không phải là bố. Chú là thợ xây từ mạn dưới lên, không phải là bố!

\*

Mẹ không tắm bằng xà bông. Nhà Thương không có xà bông và có mẹ cũng không bao giờ dùng. Thương đã từng tắm xà bông. Thương thích cái mùi thơm ngai ngái ngập đầy hai cánh mũi nhưng thích nhất là nó trôi hết màu đen ngà bám tầng cổ hữu trên da. Bến sông dập dờn ánh sáng theo con sóng. Trăng khỏa lên Thương, thỏa thích, trắng ngần mỗi khi Thương tắm bằng xà bông. Chú Cường mua một bánh đó để ra sông tắm, nhưng chú về quê rồi không lên nữa. Suốt cả tháng trời Thương mân mê với bánh xà bông ấy. Mẹ thì không bao giờ đụng tới nhưng người mẹ vẫn trắng, Thương nghĩ, chắc tại mẹ luôn tắm dưới những đêm trăng.

Thầy Chương cho Thương hai bộ quần áo của vợ thầy. Đây là lần đầu tiên Thương ý thức phải có một chiếc áo lót vừa vặn. Thương lại đến nhà thầy học, loay hoay với những phép cộng và việc cơ thể đang lớn lên.

\*

Nhìn miết vào bóng đêm sẽ không thấy nó tối. Quy luật quáng gà hay quy luật của sự thái quá sẽ bù trừ đúng điểm khuyết. Đêm sẽ trở thành nhờ nhờ khi nhìn miết mãi vào bóng tối. Thương thấy luôn như vậy. Và con đường ra bến nhờ nhờa trong đêm dẫn người ta đến đúng nơi cần đến. Mặt sông đen thẫm hơn mọi thứ, nhưng mềm mại. Thương nghe thấy mùi nước đồ đầy khừu giác. Lắng đến tinh lặng. Vì đã quá muộn, đã quá giờ của những con vật tìm bạn tình dưới đêm. Chỉ còn vật vã, tự Thương với chính mình khóa cùng dòng nước sẽ tạo ra tiếng động. Một tiếng tách trong cửa nhẹ vào không gian và dòng nước rẽ đi, êm ru như khi ta cuốn trong tấm lụa mỏng. Nước ôm lấy Thương, sóng ngập ngừng cạnh hai chồi vú, áp vào chỗ tóc thả dài và hiền hòa im lặng, như Thương với dòng sông, chỉ hòa mà không riêng rẽ. Gió đến ngơ ngác, giật mình, trong cái tĩnh lặng của đêm. Khởi đầu là một luồng khí vuốt dọc sông, xuôi xuống hạ nguồn rồi lan sang hai bên và dồn hàng lau đổ ngã. Đuôi gió lê đi, cũng nhanh như khi đến nhưng thay vì không khí tán là không khí hút. Bờ lau đẩy xô về phía Đông, êm êm một âm thanh chỉ ngọn lau chạm mới có. Xa hơn, tiếng những lùm tre xao xác cọ mình vụn vụn. Cơn gió báo hiệu đổi mùa làm Thương lạnh. Phía dưới mặt nước ấm, một chất nhầy nhúa đẩy ra khỏi cơ thể, hòa với dòng nước đen khiến Thương không biết nó màu gì, và đó là lần đầu tiên cơ thể Thương nhưng nhức. Ngơ ngác, bàng hoàng, lạ lẫm...

Những ngày mùa đông trên con sông Trung buồn hoang rờm rợn. Lau vùng vẫy những cánh tay, dần dần bị bứt khỏi thân những bông hoa màu trắng sữa. Dứt trong cơn li biệt, bông lau xoay trong gió những vòng cô đơn, đảo lên cao nếu gió thốc, nếu không, nhẹ nhàng như bụi khí, chỉ là một chấm nhỏ không đủ làm vỡ lớp màng mỏng trên mặt nước mênh mông. Có bao nhiêu hạt bụi lau như thế, bao nhiêu, lại theo dòng sông xuống hạ nguồn mà phủ kín bờ? Bao nhiêu... để giống như mẹ Thương cắm rễ ở đây, xô đẩy, dạt dờ, giơ những cánh tay níu trắng, trong một hành động chỉ riêng mình mẹ có...

Thương cảm ghét cũng cùng một động tác ấy mà Thương thấy ở mẹ. Mẹ không kêu như những người đàn bà khi nhập cuộc, cũng không vòng tay ôm lấy người đàn ông như nhiều người phụ nữ mà là giơ tay, để kệ họ. Những người đàn ông lần lượt ra đi vì thế, vì họ không yêu mẹ và mẹ không yêu họ. Mẹ cần những đồng tiền của họ.

Mười hai tuổi, Thương bắt đầu phải đi khỏi nhà vào những lúc có người đến và rồi Thương lại theo chính bọn trẻ con trở về nhà, qua lỗ vách

nhìn mẹ trong ánh sáng nhập nhòa. Không bao giờ Thương để bọn trẻ đến gần nhà mình nữa, nhưng qua lỗ vách, Thương vẫn thấy bàn tay mẹ vươn thẳng như ngoài dòng sông. Ngực Thương căng tức và cơn rùng mình dưới nước đẩy ra một thứ không bao giờ ngừng lại. Một thứ cổ xưa hơn cả tuổi Thương, tuổi mẹ, hơn cả tuổi của tất cả những người đàn bà trên thế gian này cộng lại và mạnh mẽ, thiêu đốt, cái bản năng hình thành từ khi còn là quả trứng sơ sinh. Tiếp đến, chúng lại thôi thúc Thương, những quả trứng tí ti bằng con mắt kiến. Chúng nhìn thấy Thương, đòi Thương thỏa mãn, đòi sự kết giao của nguyên thủy xa xăm.

Thương gọi thằng Thượng bằng tiếng nước. Thương đã thấy nó nhìn mẹ tắm. Trăng không giấu những cành lá run rẩy trong đêm, những cửa quây sơ khai ban phát cho con người chút hạnh phúc. Thằng Thượng cao lớn và nhiều người nhìn nó, trong đó có Thương. Nhà thầy Chương bé đi mỗi khi nó bước vào. Nó phải ngồi khế để tránh va vào những thứ trong phòng dạy của thầy. Và tất cả bé nhỏ trước thằng Thượng, dù rằng gian phòng đã trở nên nhỏ bé trước lũ trẻ ngày một lớn lên.

Thương hay nhìn thằng Thượng. Từ ngày nó giúp Thương đuổi bọn trẻ ác ý, nói Thương rồi cũng giống như mẹ, thằng Thượng hình như hay bị ném đá nhiều hơn. Những viên đá khi ẩn nấp, khi công khai đánh thách thức. Thượng không phải người gốc ở đây. Nó trôi dạt đến. Chẳng ai nghe thấy nó nói bao giờ. Nó sống được là nhờ có sức để làm thuê vác hàng dọn chợ ngày hai buổi. Càng lớn, Thương càng có sức vóc, có người thích nó, nhưng cũng nhiều người ghét nó. Xâm xỉ có những tiếng mẹ Thương với Thượng ngoài bến sông..

\*

Nắng gắt chiếu vào Thương những bóng râm của mùa hè. Những lùm tre xa xa đổ trong nắng. Mặt sông nhánh lên từng lớp sóng dập dờn. Thương nghe thấy âm thanh đêm ấy ở cái nắng chói của dòng sông. Cái tát nẩy đom đóm của mẹ cũng làm đôi mắt hoa đi như bây giờ. “Con cảm ghét mẹ! Thượng là của con! Cửa riêng con... Những chú Khánh, chú Dương chưa đủ với mẹ sao? Mẹ là...”. Tiếng nói tắt ngang bằng cái giáng tay của mẹ. Mẹ ngồi phịch xuống giường, trần trối nhìn Thương như vừa hiện hình một con quái thú. Thương lớn vụt lên trong mắt mẹ. Thương đã mười bảy tuổi, đã trưởng thành và biết yêu..

\*

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

Thương lao vào Thượng. Ngàn ngàn lau đây Thương vào nó trên tấm nệm khổng lồ. Gió vung vít. Trong đêm hè, tiếng để nghe đến nhức óc, buốt xối và rền rĩ kéo dài. Có cả tiếng ve trên mấy cây phượng vĩ đầu cầu, ban ngày hoa vàng khè phai nhạt nắng, như độ tàn úa chứ không đỏ rực như trong những câu thơ.

Giá như nó cũng đây vào Thương. Và tan biến. Và vụt mất. Chỉ còn đêm đen tối sẫm. Nhưng thằng Thượng chỉ đón cú lao của Thương bằng cánh tay rộng của nó và ve vuốt trên da, trên tóc Thương. Nó bảo, nó thích mái tóc như Thương, có làn da như Thương và một đôi mắt buồn thăm thẳm. Nó bảo nó thích được chải đầu và trong chệnh choáng, Thương nhớ có lần chị Thịnh đầu chợ nói : “Con Lan kéo nó vào quán. Đóng cửa lại... Nó bị sao ấy, con Lan bảo tao vậy...”

Chị Thịnh kể với người ta. Thương nghe, âm thanh như gió ào qua tai, nhanh và không đọng. Nhưng bây giờ lại từng tiếng rõ ràng, vắng vắng, sáng tối, tắt đập qua mang tai.

\*

Thương lao vào Thượng, xé bỏ những gì mình có. Cái tát của mẹ đã thúc bưng một cái gì đó dữ dội và khiếp đảm. Một sự trả thù. Một cơn cuồng loạn hàm hấp sốt. Thương trẻ hơn mẹ. Thương biết thằng Thượng nhìn cả Thương, nhìn cả nhiều người ra bên tấm. Nó run rẩy. Nhưng nó đẩy Thương ra. Thương thấy Thương khóc. Trong tiếng gào của Thương rằng tại sao Thượng bên mẹ chứ không ở bên Thương? Thương thấy nó xuôi lơ hai bàn tay.

- Mẹ Thương luôn ra tắm đêm trắng... Bàn tay giờ lên trời. Tôi cảm thấy như những lời cầu khẩn...

Thương nhíu mắt nhìn Thượng. Hình như nó nhạy cảm hơn Thương, hình như nó nhìn thấy những điều Thương không nhìn thấy.

- Mẹ Thương cũng khóc. Trắng làm nước mắt mau hơn...

Thương không nhận ra Thượng và nó nói về ai chứ không phải về mẹ.

- Như một vũ điệu cổ xưa, khi bắt lặc, người ta luôn cầu cứu..

- ...

- Ai bảo Thượng những điều cao siêu ấy?

- Thầy Chương. Thầy cho Thượng mượn sách.

- Mẹ Thương như thế nào?

- Mẹ Thương không hạnh phúc

- Thương như thế nào?

- Thương cũng không hạnh phúc..

- Thương như thế nào?

- Thương...

Gió lao xao nuốt mất câu trả lời của Thương. Mặt sông ngồn ngộn sóng phả ra hơi thở của nước như một nhịp âm vang vọng câu hỏi về hạnh phúc xa xăm..

Thương cúi người bước vào căn nhà nhỏ. Đã nhiều năm Thương xây lưng với ngôi nhà trên phía sông đu đưa nặng lau và tre đan cửa bên. Lúc ngang qua cầu, Thương vẫn thấy cây sung nếp đổ bóng mượt sẫm một khoảng sông. Mẹ chọn một sự giải thoát khỏi những bất lực của một người đàn bà yếu đuối hay con nước ròng về đêm cuốn mẹ đi.. Phải chi mẹ có bố, phải chi bố Thương không phụ bạc khi Thương còn đang thành hình trong bụng mẹ, cũng chỉ lớn hơn cái mắt kiến kia có vài lần. Thương chưa bao giờ ngừng mơ màng tượng ra người bố ấy. Một người đàn ông với nhiều vết chai sần như chú Khánh thợ xây hay một người đàn ông có đôi mắt dài như chú Dương? Ngày còn nhỏ là những ngày Thương nhìn vào những người đàn ông bước vào căn nhà trát vách và mơ màng tượng ra bố. Cho đến khi bố xuất hiện qua hình hài chiếc ô tô đen và một người đàn bà với những túi quà nhỏ quà to.

Cơn đau buốt từ vết sẹo dài ngang qua sườn trái khi Thương cúi xuống. Vết sẹo của một thứ được gọi là tình phụ tử hay cũng có khi đơn giản hơn, một thứ cần cho sự duy trì mạng sống mang thuần tính lý trí của con người. Thầy Chương đã từng nói đừng bao giờ phán xét ai. Thương không phán xét bố, nhưng với mẹ...

Khi Thương bỏ đi là khi mẹ bị phản bội lần thứ hai. Những cánh tay không còn giờ lên niu trắng. Mẹ bắt lặc trước số phận, đau đón trước sự lạt lẽo của hồng trần, của những người đàn ông thấy mẹ ở làn da trắng, khuôn mặt xinh mà không nhìn thấy mẹ ở một trái tim đỏ máu. Bố đã đưa mẹ đi khỏi nhà mẹ, khỏi những người duy nhất yêu mẹ trên đời. Vì bố hứa có một tình yêu lớn lao hơn. Bố hứa sông cạn núi mòn bố cũng không xa rời mẹ. Và sông không cạn, núi không mòn thật nhưng bố đã rời xa. Đàn bà chẳng nên lụy tình, vì lụy tình thì luôn bất hạnh! Mẹ trả thù bố bằng niềm đau gấp nhiều lần nỗi đau những người phụ nữ khác có. Cánh tay mẹ niu trắng, niu một thứ quá xa vời với người đàn bà bất hạnh. Những xác thịt đi qua, những chấp chới thực hư giữa đồng tiền và sự trả thù người đàn ông mẹ yêu bằng vết đen thân xác. Phải chi bố không ruồng rẫy mẹ, số phận đã nhìn thấy mẹ, một người đàn bà mang đuôi mắt hình lá liễu xa xăm..

Văn nghệ

Số 344-06/2022 - Xứ Lạng

Khi Thương đang thiêm thiếp trong phòng hồi sức cạnh phòng lọc máu của bố, người đàn bà với những túi quà nhỏ quà to đã nói gì đó bên tai về sự xin lỗi, về lòng biết ơn và nhiều điều khác nữa. Thì ra, mọi người đàn bà đều yếu đuối, đều có thể vì người đàn ông họ yêu mà cuồng nộ hay mềm yếu đến mức độ nào. Chỉ có những người đàn ông nếu không thật tâm sẽ không xứng đáng. Nhưng bố Thương với mẹ Thương, bố có thật tâm với mẹ hay không? Mọi lời xin lỗi chỉ làm mẹ thêm đau lòng nữa. Không ai lấy lại cho mẹ tuổi thanh xuân, cũng không ai mang được cho mẹ thứ nước thần tiên rửa trôi mọi sạm đen bần thiêu. Chỉ còn trăng và dòng sông, đôi khi đối với mẹ hấp dẫn hơn mọi điều khác trên thế gian. Sông rửa trôi những nhớ nhớ vấy lên thân thể mẹ. Và trăng tĩnh lặng, bình yên, không phán xét. Trăng ban cho mẹ chút sự công bằng, chút an ủi, soi chiếu tấm thân mẹ như trái tim mẹ trắng trong. Phải chi bố không bỏ đi, phải chi mẹ không bị tình yêu chi phối thì có lẽ mẹ sẽ hạnh phúc hơn. Mọi người đàn bà trên thế gian này đều hạnh phúc nếu chẳng quá yêu, Thương đã cảm ra điều ấy, từ mẹ, từ những số phận xung quanh, cả trong, cả đục, đều bất hạnh theo một chiều nào đó! Chỉ có một điều mà Thương không biết, Thương kéo mẹ khỏi cám dỗ dòng sông khi Thương bước lên chiếc xe đen xoay lưng lại ngôi nhà nhỏ, mẹ trở về với dòng sông như mẹ sinh ra. Đêm thật trong và trăng thật sáng. Trăng mặc cho mẹ chiếc áo gấm cuối cùng. Đánh phấn thoa son cho người tình mà trăng cùng yêu trên bến nước. Con sông Trung vắng hẳn bóng người. Thằng Thương dạt trôi, theo mẹ, theo trăng, hay đến một miền mà người ta không khinh thường nó? Đến một miền mà không còn điều kì thị, bởi ai, cho đến cuối cùng, khát vọng hạnh phúc vẫn là luôn chính đáng biết bao..

\*

Thương lại nhăn mặt cảm thấy đau. Đã qua bao nhiêu thời gian mà vết thương vẫn không ngừng nhắc về những gì đã mất. Phải chi Thương không bỏ đi? Phải chi bố nói với mẹ về căn bệnh từ ngày ấy? Bên ngoài, bóng chiều đã đổ sầm sập trong cơn đông vội. Một người đàn bà bước dậy từ giường, đi thẩn thờ dưới trăng dẫn ra con sông đen óng ánh. Trăng khóa lấp tấm thân, vùi chôn mọi nỗi đau nhân thế. Thằng Thương vẫn ngồi trên cây sung. Đôi khi người ta bảo thấy đôi mắt sáng như hai ngôi sao miết mãi nhìn đêm tối. Đôi mắt ấy vẫn chờ trời trở sáng để nắng hắt qua mây, để người đàn bà bước lên từ bến khỏa mình trong dòng ánh sáng...

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

HOÀNG KIM DUNG

## Lễ thời

*Nhàng thân lẳng: Hải quảng, fạ slung  
Cổ nhàng pây nả: Rù lý, vằng lặc  
Cầm chấn ná sừ sli tâu cụng sảm  
Cần lạo slật lai pày siệt tẩy!*

*Slí chái nầy mì sloong bẳng  
Bẳng nả tò pjàng, bẳng lẳng lạo slật  
Nhả kheo fạy fạy, co khẩu héo lương!*

*Hắt cần slổng đảy khò lai  
Cọ kinh phjẹc phjề: Tồc - mì cháp đeo!*

Dịch:

## Luật đời

*Lùi một bước: Biển rộng, trời cao  
Cổ tiến thêm: Hang cùng, vực thẳm  
Sự thật không phải bao giờ cũng thẳng  
Làm tôi trung đôi lúc thiệt thân!*

*Cuộc đời hai mặt  
Phía này đối gian, nửa kia sự thật  
Cỏ dại xanh ngời, lúa lại héo hon!*

*Làm người kiếp sống gian nan  
Giữ mình trong sạch: Mất - còn tác gang!*

BÙI XUÂN TỨ

## Lời ru em

Em ru tàn một lời bông trắng  
Em ru mòn một lời đá cuội  
Lời ru dài hơn con suối  
Mòn theo dấu chân anh đi  
Em lên nương với tiếng chim Rì  
Chim Rì hát lời tìm bạn  
Em xuống chơi với con suối cạn  
Suối còn mãi đợi nước nguồn.  
Ơi con chim Rì ơi  
Em muốn là chim để hát lời thương nhớ  
Ơi con suối ơi  
Em muốn là suối để được đợi chờ  
Em muốn gọi người thương  
Người đã bỏ mường rời bản  
Lời em gọi khản gió  
Lời em gọi rạc mây  
Lời em gọi anh vang đầy thung núi  
Về đi anh áo gấm em đã dệt  
Đừng mắc chi sợi tơ lên khung cửi nhà khác  
Đừng uống chi mớ rác nhà người  
Về cùng em ru chín lời bông trắng  
Về cùng em vỗ về hòn đá cuội  
Về cùng em ru đầy con suối  
Về cùng em thấp lửa đêm nồng.



Ảnh: LƯƠNG XUÂN TAM

TRƯƠNG THỊ THƯƠNG HUYỀN

## Đồng ời!

Tạm giữ những ồn ào phố thị  
Ta lang thang theo dọc đường cày  
Vẫn tấm áo cũ một thời cha đã mặc  
Đắm mận mòi giữa gió heo may  
  
Vẫn những đôi tay tảo tần muôn thuở  
Vẫn mùi đất, cây, đậm ngọt của đồng  
Ta hoá trẻ thơ giữa rơm, giữa đất  
Giữa vị mồ hôi đượm dọc mùa đông  
  
Mặc ai trôi giữa cồn cào thành phố  
Giữa trắng đen, danh vị, cuộc đời  
Gieo mình giữa bãi phù sa đậm ngọt  
Bỗng muốn gào lên  
Hai tiếng  
Đồng ời!  
  
Chỉ có gió vẫn bồi hồi thuở cũ  
Chỉ có rơm vẫn nồng đượm cồn cào  
Và riêng đất vẫn ấp iu như mẹ  
Giữa ngọt ngào trưa nắng, Đồng ời!

BÙI VIỆT PHƯƠNG

## Tiến mùa

Ngồi lại trong vườn thấy cây cối tin nhau  
Cứ thế mùa này nhường cho mùa khác  
Giờ ai chân trần bạn qua sa mạc  
Và, ai áo mũ còn xuôi dốc đời.

Mùa Xuân thế thôi, không nói một lời  
Suối đủ thành sông, lá đầy thành Hạ  
Nhớ đủ bắc cầu, nhụy xưa kết quả  
Nhà ai phố ấy, chỉ toàn tiếng mưa...

Tháng Tư trống không tiếng tích tắc đồng hồ  
Quyển sách rỗng, từng câu thơ đã mọc  
Ta vụng trộm nghe lời chim hát  
Sợ thời gian hoảng hốt vụt bay đi...

Văn nghệ

Số 344-06/2022 - Xứ Lạng



## CHI HỘI NHÀ BÁO TẠP CHÍ VĂN NGHỆ XỨ LẠNG TỔ CHỨC ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2022 - 2025

Nhà báo Phùng Văn Khiêm, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo tỉnh phát biểu chỉ đạo tại Đại hội.



Đại biểu bỏ phiếu bầu Ban Thư ký Chi hội nhiệm kỳ 2022 - 2025.



Lãnh đạo Hội VHNT và Hội Nhà báo tỉnh tặng hoa chúc mừng Ban Thư ký Chi hội nhiệm kỳ 2022 - 2025.



Các đại biểu tham dự Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2025

Ảnh: PV



*Những ngày vui* - Sáp màu - PHẠM VŨ ANH THƯ



*Lễ hội Kỳ Hoa* - Sáp màu - TRIỆU TIÊN ĐẠT



*Tình bạn* - Sắp màu - HOÀNG BẢO ANH



*Vũ điệu thiên nhiên* - Sắp màu - CHU HẢI NAM



*Chiều vùng cao*

Ảnh: MA TRUNG KIÊN



*Sắc màu tháng Ba*

Ảnh: CHU VĂN MINH

# HỘI NGHỊ GIAO BAN TRỰC TUYẾN TOÀN QUỐC ĐÁNH GIÁ 01 NĂM TRIỂN KHAI KẾT LUẬN SỐ 01-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

**N**gày 19/5/2022, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội nghị giao ban trực tuyến toàn quốc đánh giá 01 năm triển khai Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Hội nghị được kết nối đến 3.131 điểm cầu với hơn 116 nghìn đại biểu tham dự.

Đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương dự và phát biểu chỉ đạo. Dự Hội nghị có các đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương; đại biểu Quân ủy Trung ương, Đảng ủy công an Trung ương, Đảng ủy khối Các cơ quan Trung ương, Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương; đại biểu các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; đại biểu Thành ủy Hà Nội; các đồng chí đại diện lãnh đạo vụ, đơn vị của Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Tuyên giáo. Tại điểm cầu các tỉnh, Thành ủy có các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...

Tại điểm cầu tỉnh Lạng Sơn, dự Hội nghị có đồng chí Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo HĐND tỉnh, UBND tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh...

Hội nghị tập trung đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả sau 1 năm triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW; tập trung làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; thảo luận phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Kết luận số 01-KL/TW trong những năm tiếp theo để việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng thiết thực, trở thành việc làm tự giác, thường xuyên, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nhân rộng, lan tỏa những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; qua đó tiếp tục tuyên truyền những nội dung cốt lõi, khẳng định giá trị, ý nghĩa thời đại của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách



*Các đại biểu dự Hội nghị tại điểm cầu tỉnh Lạng Sơn*

mạng hiện nay; tạo sức lan tỏa, góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào mục tiêu, con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và dân tộc ta đã chọn. Trong khuôn khổ Hội nghị đã ra mắt bộ sách “Vang vọng lời nước non” gồm 12 tập.

Phát biểu kết luận Hội nghị, đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương biểu dương một số kết quả mà cấp ủy, chính quyền các cấp đã đạt được thời gian qua. Đối với những kiến nghị, đề xuất, đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo ghi nhận và tiếp thu. Đồng chí yêu cầu cấp ủy các cấp tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận 01-KL/TW, gắn với việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Quy định 37 về những điều đảng viên không được làm. Đồng thời sớm hoàn thành việc xây dựng và thực hiện các chuẩn mực đạo đức đối với cán bộ, đảng viên. Đồng chí nhấn mạnh: Cần kết hợp chặt chẽ giữa học tập, làm theo Bác trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giải quyết hiệu quả các khâu đột phá, vấn đề trọng tâm, bức xúc của thực tiễn; Cấp ủy các cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng để Kết luận 01-KL/TW ngày càng đi sâu vào thực tiễn và đạt hiệu quả thiết thực./.

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

# HÀO KHÍ LẠNG SƠN

(Tác phẩm đạt giải Khuyến khích cuộc thi sáng tác ca khúc về Lạng Sơn do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tổ chức năm 2021)

Nhạc: Nguyễn Trọng Tĩnh  
Lời: Thượng Luyện - Trọng Tĩnh

*Tự hào - Ngợi ca*

Lạng Sơn Lạng Sơn ơi quê hương ta xanh ngát hương  
hồi. Ngút ngàn cây phủ xanh rừng núi Ái Chi  
Lãng sừng sững hiên ngang. Quý môn quan chém rơi đầu tướng giặc. Tiếng vó  
ngựa ngàn xưa phơi xác quân xâm lược. Trận chiến đèo Bông Lau vùi thây giặc  
Pháp Chiến công vẻ trên khắp dải biên cương Lạng Sơn  
ơi biết mấy yêu thương. Để đến hôm nay rực hồng nắng mới. Người đến Tam  
Thanh ngắm nàng Tô Thị. Hóa đá chờ chồng, đi dẹp giặc gìn giữ quê  
hương Hãy về Tràng Định nơi Bác Hồ về thăm, khởi nghĩa Bắc  
Sơn nét son rực rỡ Đây huyện Văn Lãng sáng tên Người Hoàng Văn Thụ. Kia  
Văn Quan ngời sáng Lương Văn Tri Lạng Sơn Lạng Sơn  
ơi Vùng đất quê hương nặng lòng thương nhớ Đến Mẫu Sơn ngắm mây trời Xứ

Lạng Thăm núi nàng Tiên sao chẳng muốn về Ta lại  
 về Văn Quan trong hương sắc hoa hồi. Nghe tiếng hát then để anh say đến thế  
 Đã yêu em yêu như dòng nước sông Kỳ Cùng. Lạng Sơn ơi một mảnh đất anh  
 hùng. Tự hào nơi tuyến đầu Tổ quốc. Thấm đẫm rạng ngời tinh hoa đất  
 Việt. Mãi mãi sáng ngời hào khí Lạng Sơn. Mãi mãi sáng  
 ngời hào khí Lạng Sơn Lạng Sơn Lạng Sơn  
 Sơn. Mãi mãi sáng ngời hào khí Lạng Sơn

*Rall... (Chậm lại để kết)*



Một góc thành phố Lạng Sơn Ảnh: BÙI VINH THUẬN

# TÌNH YÊU NGƯỜI LÀM BÁO

NGỌC HẰNG

*Tôi có nhiều lần được tiếp xúc với nhà báo Tống Đức Sơn, Lưu Thị Thanh Hương qua công tác báo chí. Mãi về sau này tôi mới biết cả hai là một gia đình được kết nối lương duyên nhờ nghề báo. Tống Sơn, Lưu Thanh Hương là những cái tên quen thuộc với khán thính giả trong suốt nhiều năm qua, tên tuổi anh chị cũng được định danh trong làng báo chí Xứ Lạng, gắn với các tác phẩm phát thanh, truyền hình “chung” và “riêng” chất lượng, đoạt nhiều giải thưởng cao tại các cuộc thi về báo chí của Trung ương và địa phương. Kỷ niệm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6 năm nay, chúng tôi gõ cửa tổ ấm của gia đình nhà báo Tống Đức Sơn, Lưu Thị Thanh Hương, xin chia sẻ với bạn đọc câu chuyện chân thực nhất về cuộc sống đời thường đằng sau những hào quang của nghề báo.*

Nhà báo Tống Đức Sơn sinh năm 1969, tại Lạng Sơn, là người yêu thích văn chương và sớm được tiếp xúc với báo chí. Những tờ báo được đọc thuở nhỏ đã nuôi dưỡng ước mơ được viết văn, làm báo của cậu học trò miền biên viễn. Niềm vui vỡ òa khi cậu bé yêu văn năm nào đạt giải Ba học sinh giỏi Văn cấp tỉnh khi đang là học sinh lớp chuyên văn trường Trung học phổ thông Việt Bắc vào năm 1986. Vốn là học sinh giỏi văn nhưng số phận lại đưa đẩy cậu học trò đam mê văn chương trở thành tân sinh viên trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên chuyên ngành Lịch sử. Đến năm 1990 sau khi tốt nghiệp trường Đại học sư phạm, ước mơ năm nào thôi thúc Tống Sơn có một bước chuyển mạnh mẽ, anh không theo nghề giáo mà trở thành nhà báo. Trở về quê hương, Tống Sơn đầu quân cho Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và gắn bó với đơn vị đến nay đã hơn ba mươi năm.

Trong hành trình ấy, anh đã may mắn tìm thấy nửa còn lại của mình là nhà báo Lưu Thị Thanh Hương và họ đã tạo nên câu chuyện tình yêu cảm động vượt thời gian, khoảng cách để đến với nhau, giữ trọn lời hứa với tình yêu. Trong phòng khách gia đình, nhấp chén trà thoang thoang sương đêm, chúng tôi

chăm chú lắng nghe nhà báo Tống Đức Sơn kể về câu chuyện năm xưa với ánh mắt rưng rưng xúc động: “Sau khi công tác tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được hai năm, tôi được lãnh đạo đơn vị tạo điều kiện cho đi học văn bằng hai báo chí tại tỉnh Hà Bắc cũ (nay là tỉnh Bắc Giang) do giảng viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trực tiếp giảng dạy. Trong thời gian đó, ấn tượng với cô bạn thông minh, có chuyên môn vững vàng học cùng khóa, tôi mạnh dạn kết bạn, tìm hiểu, kết quả là chúng tôi thương nhau, đến năm 1995 thì về chung một nhà. Nói là về chung một nhà nhưng thực chất hai vợ chồng mỗi người một nơi, phải tạm xa nhau một thời gian khá dài bởi khi ấy, Hương còn đang công tác tại Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang”.

Những ngày sống xa chồng, biết bao nhớ mong, Lưu Thị Thanh Hương giấu nước mắt vào đêm thâu, nuôi niềm hy vọng gia đình sớm được đoàn tụ. Thế rồi khoảng cách về địa lý cũng dần nguôi ngoai khi chị mang thai cậu con trai đầu lòng. Một mình quay cuồng giữa công việc và chăm con, ấy vậy mà Lưu Thanh Hương vẫn hoàn thành tốt công việc là Tuyên truyền viên của Đài, chị



chia sẻ: “Tôi thường tranh thủ làm cả ngày nghỉ cuối tuần, cán bộ cứ liên tục một tháng làm việc là được nghỉ phép khoảng một tuần, thế là mỗi kì phép ngắn ngủi cả gia đình mới được ở bên nhau. Thời ấy việc đi lại khó khăn lắm. Đến khi bé Nhật Huy được hai mươi tháng tuổi, tôi đành gửi con trai ở lại Lạng Sơn cho chồng và ông bà nội chăm sóc, còn mình lại xuôi về Bắc Giang làm việc”. Lạc quan, tin tưởng cùng nhau bước qua muôn trùng gian khó, năm 2002, nhà báo Lưu Thanh Hương chuyển công tác về Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lạng Sơn, kể từ đây cuộc sống của gia đình nhà báo Tống Đức Sơn - Lưu Thị Thanh Hương bước sang một trang mới, họ luôn song hành cùng nhau nếm trải buồn vui của cuộc sống.

### **Nhà báo Lưu Thị Thanh Hương - yêu và say nghề**

Những ngày đầu làm việc tại môi trường mới, đặt ra cho nhà báo Lưu Thanh Hương thử thách mới, để khẳng định năng lực của bản thân, chị vừa phụ trách công tác biên tập, vừa làm phóng viên. Chỉ trong vòng một năm công tác, Lưu Thanh Hương đã in dấu qua nhiều xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh với hàng trăm tác phẩm phát thanh mang đậm hơi thở cuộc sống, đặc biệt là phản ánh về đời sống còn nhiều khó khăn, lạc hậu của nhân dân vùng sâu, vùng xa... Mảnh đất Xứ Lạng xa lạ với chị ngày nào đã trở nên



*Nhà báo Lưu Thị Thanh Hương nhận giải Nhất cuộc thi sáng tạo tác phẩm báo chí về xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2020*

quen thuộc, gắn bó máu thịt cũng nhờ nghề báo.

Tròn hai mươi năm công tác tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lạng Sơn, Lưu Thanh Hương trải qua nhiều vị trí việc làm tại nhiều phòng, ban: Biên tập, Phát thanh, Chuyên đề, Văn nghệ và hiện tại chị đảm nhận chức vụ Phó trưởng phòng Dịch vụ - Quảng cáo. Yêu và say nghề, đảm nhận vị trí nào Lưu Thanh Hương cũng luôn hoàn thành thật tốt nhiệm vụ, chị luôn đầu đầu làm sao để sáng tạo ra những tác phẩm chất lượng, mang tính chuyên nghiệp. Thể loại phát thanh là thế mạnh của Lưu Thị Thanh Hương, minh chứng là những thành tích cao chị đã đạt được qua rất nhiều cuộc thi báo chí từ cấp tỉnh đến Trung ương qua các tác phẩm phát thanh: nhiều năm đạt loại A Giải Báo chí chất lượng cao do Hội Nhà báo tỉnh Lạng Sơn tổ chức; Giải Nhất cuộc thi “Tìm hiểu về biên giới và bộ đội biên phòng, Chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống bộ đội biên phòng, 30 năm ngày biên phòng toàn dân” năm 2018; Giải Ba cuộc thi sáng tạo tác phẩm báo chí, văn học nghệ thuật về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2019 do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn tổ chức; Giải C Giải báo chí tỉnh Lạng Sơn lần thứ I năm 2021; Giải Bạc Liên hoan phát thanh toàn quốc lần thứ 14 năm 2020, chị đã vinh dự 03 lần đạt Giải Nhất cuộc thi sáng tạo tác phẩm báo chí viết về xây dựng nông thôn mới do Hội Nhà báo tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Văn phòng điều phối xây dựng Nông thôn mới của tỉnh tổ chức vào năm 2019, 2020 và năm 2021... và rất nhiều Giấy khen, Bằng khen của các cấp, ngành.

Vốn là một người khiêm tốn, giản dị, có lối sống chan hoà, Lưu Thị Thanh Hương được nhiều đồng nghiệp quý mến, kính

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

trọng. Đối với chị điều thành công nhất trong cuộc đời người làm báo là niềm vui nhận được sự đón tiếp nồng nhiệt của khán, thính giả, sự ủng hộ của đồng nghiệp. Các giải thưởng mang đến cho chị sự thăng hoa với nghề, là động lực để chị tiếp tục nỗ lực sáng tạo, cống hiến. Theo kinh nghiệm của chị, để nâng cao chất lượng báo chí, nâng cao tính chuyên nghiệp, người làm báo cần không ngừng học hỏi tìm tòi, sáng tạo, trau dồi vốn sống, bồi dưỡng kiến thức cho bản thân.

Luôn đề cao tính chuyên nghiệp, đầu tư vào nội dung phản ánh, các tác phẩm của Lưu Thanh Hương mang đến cho độc giả những cảm xúc lắng đọng với cách chuyển tải mềm mại, dễ hiểu, gần gũi với cuộc sống đời thường và mang đậm tính nhân văn. Tôi từng có dịp được cộng tác với nhà báo Lưu Thị Thanh Hương khi chị phụ trách chuyên mục giới thiệu tác giả, tác phẩm của các văn nghệ sĩ là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. Ấn tượng của tôi về chị là một nhà báo dày dặn kinh nghiệm, chuyên môn vững vàng, tác phong làm việc nhanh nhẹn, chuyên nghiệp. Trước mỗi chương trình phụ trách, Lương Thị Thanh Hương luôn dày công tìm hiểu, nghiên cứu kĩ càng về tác giả, tác phẩm, lên ý tưởng kịch bản, rồi gập gờ, trao đổi với tác giả xây dựng nội dung sâu sắc, ý nghĩa nhất. Chương trình phát sóng đã mang lại nhiều phản hồi tích cực từ phía khán giả xem truyền hình, góp phần quảng bá, giới thiệu, tôn vinh, đưa



*Nhà báo Tống Sơn (ngoài cùng bên trái), nhà báo Lưu Thị Thanh Hương (ngoài cùng bên phải) chụp ảnh lưu niệm cùng đồng chí lãnh đạo tỉnh tại Lễ trao giải báo chí tỉnh Lạng Sơn lần thứ I năm 2021*

những tác phẩm văn học, nghệ thuật - của các văn nghệ sĩ Xứ Lạng đến gần hơn với công chúng, độc giả.

#### **Nhà báo Tống Đức Sơn và tình yêu với văn chương**

Tống Đức Sơn (bút danh Nhật Huy), không chỉ hoạt động trong lĩnh vực báo chí mà anh còn tham gia sáng tác văn học. Hiện anh đang đảm nhiệm vị trí Phó Trưởng phòng Biên tập Đài Phát thanh và Truyền hình Lạng Sơn, đồng thời là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà báo tỉnh.

Đi khắp các nẻo đường Xứ Lạng, vượt qua biết bao con suối, đèo, dốc cao, vực sâu... những cảm xúc, tư liệu gom góp lại qua mỗi chuyến đi tác nghiệp của nghề làm báo thôi thúc Tống Đức Sơn sáng tạo tác phẩm văn học. Viết văn giúp anh thỏa mãn niềm đam mê với văn chương, cũng là cơ hội để anh được trải lòng mình, bóc trần những góc khuất của cuộc sống thông qua ngôn ngữ văn học mà báo chí chưa chuyển tải được hết. Làm báo, viết văn song hành, bổ trợ cho nhau mang đến cho tác phẩm của anh màu sắc riêng. Các tác phẩm văn chương của Tống Sơn luôn phảng phất tính thời sự nóng hổi, gần gũi, đậm hơi thở cuộc sống. Tác phẩm báo chí lại được diễn đạt mềm mại, lắng đọng, văn phong mạch lạc vừa đảm bảo thông tin thời sự mà không bị khô cứng, điều đó đã định danh cho Tống Sơn lối đi riêng trong lĩnh vực sáng tạo và giúp anh đạt được nhiều thành tựu đáng trân trọng.

Tổng Sơn là một trong số ít nhà báo địa phương thành công với đề tài điều tra. Đây là đề tài khó, đòi hỏi người viết cần có những kiến thức chuyên sâu về vấn đề cần phản ánh mà còn phải đối mặt với những nguy hiểm, rủi ro trong quá trình tác nghiệp. Tiêu biểu là tác phẩm phát thanh hai kỳ: “Những công bộc làm khổ dân” đạt Giải B (không có Giải A) Giải báo chí tỉnh Lạng Sơn lần thứ I năm 2021 nói về những vấn đề nổi cộm trong lĩnh vực quản lý đất đai khiến cho nhiều cán bộ phải đối mặt với pháp luật, chịu áp lực của dư luận và mất đi danh dự của người cán bộ công chức. Tác phẩm là trí tuệ, tâm huyết của một nhà báo dám nghĩ, dám làm, bằng ngôn ngữ mạch lạc, sắc bén, tác phẩm của anh đi thẳng vào sự thật, dành được sự ủng hộ của đông đảo dư luận. Trong cuộc đời làm báo, nhà báo Tổng Đức Sơn đã vinh dự dành được nhiều giải thưởng ở các kỳ Liên hoan Phát thanh toàn quốc vào các năm 2012, 2014, 2016, 2018, 2020.

Nói về đồng nghiệp Tổng Đức Sơn, ông La Ngọc Nhung, nguyên là Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn dành nhiều lời khen ngợi. Ông Nhung cho biết, tâm huyết, tận tụy với nghề báo, hai vợ chồng nhà báo Tổng Sơn, Lưu Thanh Hương là những tác giả đầu tiên của tỉnh nhà giành được Giải Đồng, Giải Bạc tại Liên hoan Phát thanh toàn quốc, góp phần đánh dấu vị thế của Đài Phát thanh và Truyền hình Lạng Sơn trên bản đồ báo chí cả nước. Nhà báo Tổng Sơn cũng tích cực đóng góp cho sự phát triển văn học tỉnh nhà với tư cách là một tác giả văn xuôi tích cực, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật.

Đến nay Tổng Đức Sơn đã xuất bản hai tập truyện ngắn được in từ nguồn kinh phí tài trợ của Nhà nước: *Miền ký ức* (2008), *Gió miền rừng* (2012); một tập ký: *Người viết tiếp khúc quân hành* (2016) và nhiều tác phẩm in chung do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc ấn hành. Gần hai mươi năm trôi qua, dấu ấn về giải thưởng truyện ngắn đầu tiên sáng tác về đề tài trẻ em đạt giải C vẫn là kỷ niệm đẹp in đậm trong tâm trí nhà báo Tổng Sơn, là động lực để

sau này anh gắn bó cống hiến nhiều hơn trong lĩnh vực văn chương. Liên tiếp các năm 1997, 1999, 2002, 2003... Tổng Sơn nhận được nhiều giải thưởng văn học nghệ thuật của tỉnh viết về các đề tài: Nông nghiệp nông thôn, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, gương người tốt việc tốt... Những thành tích đó chỉ là một phần rất nhỏ so với bằng thành tích dài gần bốn trang giấy A4 chúng tôi cầm trên tay mà nhà báo Tổng Đức Sơn đạt được qua hơn ba mươi hai năm gắn bó với nghề báo. Những phần thưởng ấy ghi nhận sự đam mê và tận tụy với nghề của nhà báo Tổng Đức Sơn. Có duyên với nhiều giải thưởng, anh cho biết phía sau thành công của một tác phẩm báo chí đều gắn với những khó khăn riêng mà chỉ có tác giả mới hiểu: “Có lần trên đường tác nghiệp, tôi gặp địa hình đường núi hiểm trở, trời mưa to như trút nước, sấm sét đùng đùng... Có những cuộc phỏng vấn thực hiện trong nhà mái tôn, trời mưa xuống lộp độp, thường ghi âm có nhiều tiếng ồn như thế là hỏng rồi vậy mà chính các tác phẩm được sáng tác trong điều kiện khắc nghiệt ấy lại mang đến cho tôi những tác phẩm chất lượng”.

Cuộc trò chuyện giữa chúng tôi với vợ chồng nhà báo Tổng Đức Sơn, Lưu Thị Thanh Hương cứ thế lan man kéo dài qua ký ức của những tháng năm làm báo. Ngược dòng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 trở về quá khứ, tôi thấy hình ảnh của những nhà báo lặn lội sương gió, dậm trường với chiếc xe cà tàng bon bon trên khắp mọi nẻo đường của Xứ Lạng hôm qua... Là những bản thảo viết vội bằng tay, là những buổi xếp hàng chờ đến lượt bản thảo của mình được đánh máy... Là những giọt mồ hôi, nước mắt, sự hy sinh của người làm báo làm việc trong điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn, đơn sơ. Để có thể định danh một cái tên trong làng báo Xứ Lạng hôm nay, hẳn là họ đã phải phấn đấu rất nhiều. Vẫn còn rất nhiều điều chúng tôi chưa thể kể hết về họ. Dù đã đi một chặng đường dài, in sâu trong đáy mắt họ vẫn rực cháy lên bầu trời thanh xuân rực rỡ với ước mơ, hoài bão, những đam mê cháy bỏng và tình yêu với nghề báo sẽ còn đọng lại mãi với thời gian...

(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

# TRÒ CHUYỆN VỚI NHẠC SĨ NGUYỄN TÀI TUỆ VỀ CA KHÚC *Mùa xuân gọi bạn*

BÙI TUYẾT MAI thực hiện

**Nhạc sĩ Nguyễn Tài Tuệ sinh ngày Mười lăm, tháng Năm, năm 1936 tại làng Thượng Thọ, xã Thanh Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vào hồi chín giờ bảy phút, ngày Mười một tháng Hai năm 2022, ông đã già biệt chúng ta trong khi tiếng ca mùa xuân vẫn đang rộn ràng trên khắp các vùng miền của Tổ quốc Việt Nam yêu dấu.**

**Tác phẩm “Lời ca gửi noọng” (Mùa xuân gọi bạn) của nhạc sĩ Nguyễn Tài Tuệ, được ông sáng tác năm 1958 là một ca khúc có cấu trúc ở thể hai đoạn đơn, giàu chất trữ tình, gọi cảm, phơi phới thanh xuân, mang âm hưởng dân ca Nùng vì được phát triển dựa theo làn điệu dân ca của dân tộc Nùng ở miền núi rẻo cao, nơi cực Bắc của đất Việt.**

Thưa nhạc sĩ Nguyễn Tài Tuệ, ca khúc “Lời ca gửi noọng” được xếp vào hàng kiệt tác và được giới âm nhạc chuyên nghiệp ví von như một trang giai nhân tuyệt sắc đương độ yêu đương đậm thắm. Hẳn phải có một duyên cớ đặc biệt mới khiến ông - người trai xứ Nghệ phải cố công đưa âm hưởng dân ca Nùng đi vượt qua mọi không gian và thời gian như thế?

- Tôi còn nhớ lắm những năm tháng gian nan đi miền núi của tôi! Khi đang trên đường đưa Đoàn ca múa Lao - Hà - Yên đi Quản Bạ, Hà Giang, ngang qua Vị Xuyên, tôi bất chợt nghe một điệu ca dân gian dân tộc Nùng là lạ vang lên. Ngay lập tức, tôi tìm cách hợp lý để rời đoàn đi theo đôi trai gái người Nùng đang hát kia.

*Điệu hát ấy như thế nào?*

- Nó gần giống câu tôi mở đầu cho ca khúc “Lời ca gửi noọng” vậy! Bằng vốn kiến thức âm nhạc của bản thân và kỹ thuật viết tự đào luyện, tôi chỉ lấy âm hưởng chính của nốt nhạc và phát triển lên, mã hóa liên tiếp để tăng hiệu quả thẩm mỹ của câu dân ca ấy, thổi vào đó một nét thẩm mỹ của thời đại, không để nguyên vẹn câu hát dân ca Nùng như nó vốn có nữa. Tôi quyết định dốc hết khả năng của mình để sáng tạo, phát triển thêm, làm giàu hơn nữa cái vẻ đẹp đặc trưng ấy, chứ không bê nguyên xi câu dân ca của người Nùng vào tác phẩm mới này.

*Xin ông vui lòng nói xem, cụ thể ông đã làm thế nào?*

- Tôi thấy đây là một giọng hát giao duyên trữ tình của người Nùng, nhận thấy có khả năng



*Nhạc sĩ Nguyễn Tài Tuệ và tác giả bài viết*

phát triển được, tôi liền ghi lại và có ý định tiếp tục sáng tác để hoàn thiện nó thành một ca khúc mới. Tôi quyết định cần phải tiết tấu hóa nó, “tem” hóa nó để làm nên chủ đề cho một sáng tác mới. Tôi đã thành công trong việc

“tem” hóa điệu dân ca ấy. Sau khi “tem” hóa xong, tôi lấy đó làm chủ đề của đoạn một: “*Ma giào nằng lo noọng ơi noọng. Ma chằm nằng nầu ử chín cha. Vần nay chơử vẫn đây râu noọng. Vần này cà vẫn phăng râu noọng*”. Cái tên ca khúc “Lời ca gửi noọng” (năm 1979 tôi đã đổi tên ca khúc thành “Mùa xuân gọi bạn” cho tính khái quát cao hơn).

*Sau đây thì ông đã tiếp tục làm thế nào với tiết tấu đó?*

- Tôi giữ lại điệu thức và phong cách của chủ đề một để phát triển lên thành chủ đề âm nhạc thứ hai là “Noọng ơi! Non ngàn nở hoa”. Chủ đề thứ hai này cũng lấy xuất phát điểm từ âm nhạc của chủ đề một để phát triển lên thành một chủ đề âm nhạc mới hoàn toàn. Mặc dầu âm nhạc hoàn thành rồi, tôi lại đi sâu vào lối diễn đạt theo điệu thức và phong cách dân gian Nùng để làm lời ca cho thích hợp với âm nhạc của chủ đề trên.

*Thưa nhạc sĩ Nguyễn Tài Tuệ, “Mùa xuân gọi bạn” lần đầu đến với công chúng như thế nào?*

- Lần đầu tiên ra mắt ca khúc Lời ca gửi noọng, tôi tự trình bày bài hát trong một hội nghị cấp tỉnh tại Hà Giang có đông đảo khách tham dự theo lời đề nghị của Nhà thơ Nông Quốc Chấn - Giám đốc Sở Văn hóa Khu Tự trị Việt Bắc lúc bấy giờ. Trong tôi vẫn vẹn nguyên cảm xúc hạnh phúc lâng lâng ngọt ngào bay bổng ngày hôm ấy! Cử tọa đung đưa theo giai điệu bài hát, tiếng vỗ tay, những ánh mắt hân hoan, mê đắm dặt diu cuốn vào lời ca điệu nhạc thắm thiết lắm! Và, tôi biết ca khúc đã nằm trong lòng công chúng. Kể từ đây, sức lan tỏa của bài hát trở nên nhanh chóng!

*Vậy hồi ấy tuy không có nhiều phương tiện công nghệ như bây giờ nhưng con đường ca khúc đến với công chúng không mấy khó khăn phải không thưa nhạc sĩ?*

- Ô không hẳn! Đây là một ca khúc trữ tình duyên dáng đi cùng năm tháng, một “cô gái Nùng xinh đẹp”, được nhiều người yêu mến, cũng vì thế mà “cô” đã gặp rất nhiều “tai nạn”!

*Có thật thế không? Xin ông vui lòng cho biết sự thế thế nào?*

- Đầu năm 1959, khi đưa con tinh thần “Lời ca gửi noọng” của tôi sắp được một tuổi thì đã xảy ra sự kiện, người ta tổ chức ở Viên (Wiena) Thủ đô nước Áo Đại hội liên hoan thanh niên, sinh viên thế giới vì phong trào hòa bình. Lúc bấy giờ nước ta cử một Đoàn nghệ thuật ca múa nhạc đi tham dự. Tại Liên hoan này yêu cầu chỉ được phép trình diễn những tác phẩm

âm nhạc mang tính trữ tình. Ca sĩ Khánh Vân thiếu một bài hát đơn ca trữ tình, tìm chưa ra. Tôi thừa với nhạc sĩ Lưu Hữu Phước là có một bài dân ca có thể đáp ứng được yêu cầu ấy, và tôi đem “Cô gái Nùng” của tôi đến giới thiệu cho nhạc sĩ Lưu Hữu Phước. Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước ngay lập tức gọi một số cán bộ và ca sĩ Khánh Vân đến. Sau khi nghe tôi hát đi, hát lại hai lần, thật bất ngờ, không ai bảo ai, mọi người cùng vỗ tay khen ngợi. Thế là bên cạnh bài “*Lời ca gửi noọng*” trong chương trình được giới thiệu là dân ca Nùng do Nguyễn Tài Tuệ sưu tầm và dịch lời, Khánh Vân hát thêm điệu hò Đồng Tháp. Như thế cũng là vinh dự cho một nhạc sĩ trẻ, chưa thành danh là tôi thời bấy giờ.

Câu chuyện không dừng ở đây. Sau một tháng rưỡi Đoàn đi biểu diễn ở nhiều nước về, Chương trình của Đoàn có bổ sung thêm một số tiết mục ca múa học được từ nhiều nước như Trung Quốc, Liên Xô và một số nước Đông Âu. Chương trình trên sẽ được đem ra báo cáo trước Đảng, Chính phủ sau hai tuần. Đến đây, tôi mới nhận ra sự nguy hiểm cho chính mình vì làm gì có bài dân ca Nùng “*Lời ca gửi noọng*”. Trước sau người ta sẽ tìm ra, đây là một sáng tác mới hoàn toàn, phát triển từ dân ca Nùng. Sự thật này, tôi cần phải lý giải cận kề với nhạc sĩ Lưu Hữu Phước để mọi sự êm xuôi. Nghe xong, anh Phước có vẻ ngạc nhiên, rồi bồi hồi. Sau khi mắng đời, nhạc sĩ Lưu Hữu Phước cũng đã nghĩ ra lối thoát nửa vời trong lúc đó là từng bước đồng ý để cho giới thiệu tên Nguyễn Tài Tuệ gắn với bài hát, trước mắt là người sưu tầm, cải biên, đặt lời cho dân ca. Rồi từ từ tính tiếp.

Trước đó hai tuần, ca sĩ Khánh Vân đã giới thiệu bài hát này với tên tuổi Nguyễn Tài Tuệ trên làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, vì bài hát này khi được biểu diễn ở Trung Quốc đã lọt vào một trong số những tiết mục hay, được yêu cầu diễn lại nhiều lần. Trước đó một tuần, ca sĩ Khánh Vân cũng đã hát bài hát này trước câu lạc bộ Thống Nhất, người giới thiệu đã nhấn mạnh trước công chúng rằng, “*Lời ca gửi noọng*” là sáng tác của Nguyễn Tài Tuệ. Ca khúc từ đây được thu đĩa và phổ biến rộng rãi.

*Vậy thì “chính chủ” đã được trên công nhận và công chúng ghi nhận, thế thì ổn rồi mà ạ?*

- Đến đây lại xuất hiện một kiếp nạn khác cho “cô gái Nùng” xinh đẹp ấy. Sau khi ca khúc được phổ biến rộng rãi, in thành tờ rời, in đĩa, phát nhiều trên đài, chuyện vẫn chưa dừng lại ở đây. Các anh lãnh đạo ở trên thấy thế là không có lợi, nó thành một cái “mốt”. Các anh đánh giá ca khúc lạc lõng với thời cuộc, chỉ ca ngợi tình

yêu đôi lứa, thiếu lành mạnh ở một số đoạn ca từ như “*ta tắm chung dòng suối*”, “*cùng chung mái nhà*”, “*noọng về cùng ta*”... Nếu không cấm ngay, thì ca khúc dễ lây truyền cho giới sáng tác trẻ, dễ làm hỏng thính giả trẻ.... Anh P.Đ.S bèn viết một bài báo nêu rõ những điều rất xấu trên đây, cho đăng trên Báo Nhân Dân. Theo đó, bài hát bị cấm lưu hành từ năm 1959.

*Thế bài hát đã bị cấm trong bao lâu ạ?*

- Mãi đến năm 1961, bài hát mới tạm thời được “cởi trói” nhờ sự ủng hộ của nhà thơ Nông Quốc Chấn và đồng đảo anh em văn nghệ sĩ miền núi. Dịp may này đến vào lúc Sở Văn hóa Khu Tự trị Việt Bắc tổ chức Hội diễn nghệ thuật của toàn Khu tại Hà Giang. Sở mời một cán bộ Ban Nghiên cứu âm nhạc dân gian lên cộng tác. Nhà thơ Nông Quốc Chấn khi đó là lãnh đạo của Sở đã mời đích danh tôi - Nguyễn Tài Tuệ. Ban Thư ký hội diễn báo cáo danh sách các đội tham dự kèm theo danh sách tiết mục và diễn viên, thì có tới 5 đội đăng ký bài “*Lời ca gửi noọng*” và 4 đội đăng ký bài “*Tiếng hát giữa rừng Pác Bó*”. Bài hát về Bác không gặp rắc rối gì, Ban Thư ký trình với Ban Tổ chức hội diễn, cái khó hiện nay là thuộc về bài “*Lời ca gửi noọng*”. Đây là ca khúc có tên trong danh sách những bài hát Trung ương đang cấm lưu hành. Tôi bình tĩnh đứng lên xin nhà thơ Nông Quốc Chấn và Ban Tổ chức cho rút bài hát “*Lời ca gửi noọng*” và đề nghị các đoàn trên cho thay bài. Các đoàn nghệ thuật, các ca sĩ của đoàn, các đội trưởng (già làng) cùng kéo nhau lên chất vấn, tại sao lại cấm một ca khúc mà nhân dân yêu thích đến như thế? Nhà thơ Nông Quốc Chấn lắng nghe, rồi nêu đầy đủ lý do để Bộ phải cấm. Các già làng không chịu:

- Kính thưa nhà thơ Nông Quốc Chấn, khi đi về các bản, anh có “*tắm chung dòng suối*” với họ không? Anh lấy vợ có “*cùng chung mái nhà*” với vợ không?

Anh Chấn trả lời:

- Có chứ!

Nhân đó, các nghệ nhân, già làng dồn nhà thơ Nông Quốc Chấn đến nơi:

- Vậy tại sao lại cấm? Bộ không biết thì ta phải giải thích cho Bộ biết chứ! Bộ không chịu thì cho phép chúng tôi xin về!

Nhà thơ Nông Quốc Chấn nhận thấy đây là cơ hội tốt nhất, là thời điểm chín muồi để “giải phóng” cho bài hát, ông tìm lý do trình bày với Bộ ý kiến thăm định của quần chúng văn nghệ như hiện trạng và yêu cầu cho lưu hành bài hát để bảo đảm sự thành công của Hội diễn. Bộ chấp thuận đề xuất của nhà thơ Nông Quốc

Chấn, và chính Nguyễn Tài Tuệ tôi cũng thờ phào. Trong lòng tôi vô cùng biết ơn và cảm kích một người Anh của “làng” văn nghệ, nhà thơ Nông Quốc Chấn, người đã “cởi trói” cho một bản tình ca, cũng là “tháo cũi” cho đôi cánh sáng tạo Nguyễn Tài Tuệ trong những ngày đất nước còn nhiều gian khổ. Bài hát trên vẫn được cho trình bày trên Hội diễn ấy. Các đội tham dự Hội diễn đã nhận giải thưởng do nỗ lực luyện tập của họ.

*Chắc là không khí bế mạc Hội diễn khi ấy rất vui phải không, thưa Nhạc sĩ Nguyễn Tài Tuệ?*

- Tuyệt vời! Kết thúc Hội diễn ấy, các đoàn yêu cầu tôi hát lại bài “*Lời ca gửi noọng*”, bài “*Suối Mường Hum còn chảy mãi*” và bài “*Tiếng hát giữa rừng Pác Bó*”. Tôi vốn là ca sĩ nên hát còn tốt, được hoan nghênh mãi. Không hiểu thế nào mà tôi cao hứng hát một mạch bài “*Khảm hải*” (Vượt biển) dân ca Tày, hát thêm bài “*Ru con*” và “*Rừng chiều*” của người H’mông. Không khí càng lúc càng sôi nổi, hào hứng. Đến bữa tiệc do Sở chiêu đãi, tôi được chúc rượu tưng bừng. Nhà thơ Nông Quốc Chấn khen tôi: “Anh Nguyễn Tài Tuệ sáng tác rất tốt mà hát “*dân tộc*” cũng rất hay!”.

*Vậy là “cô gái Nàng xinh đẹp” của ông đã thoát hết “kiếp nạn” rồi?*

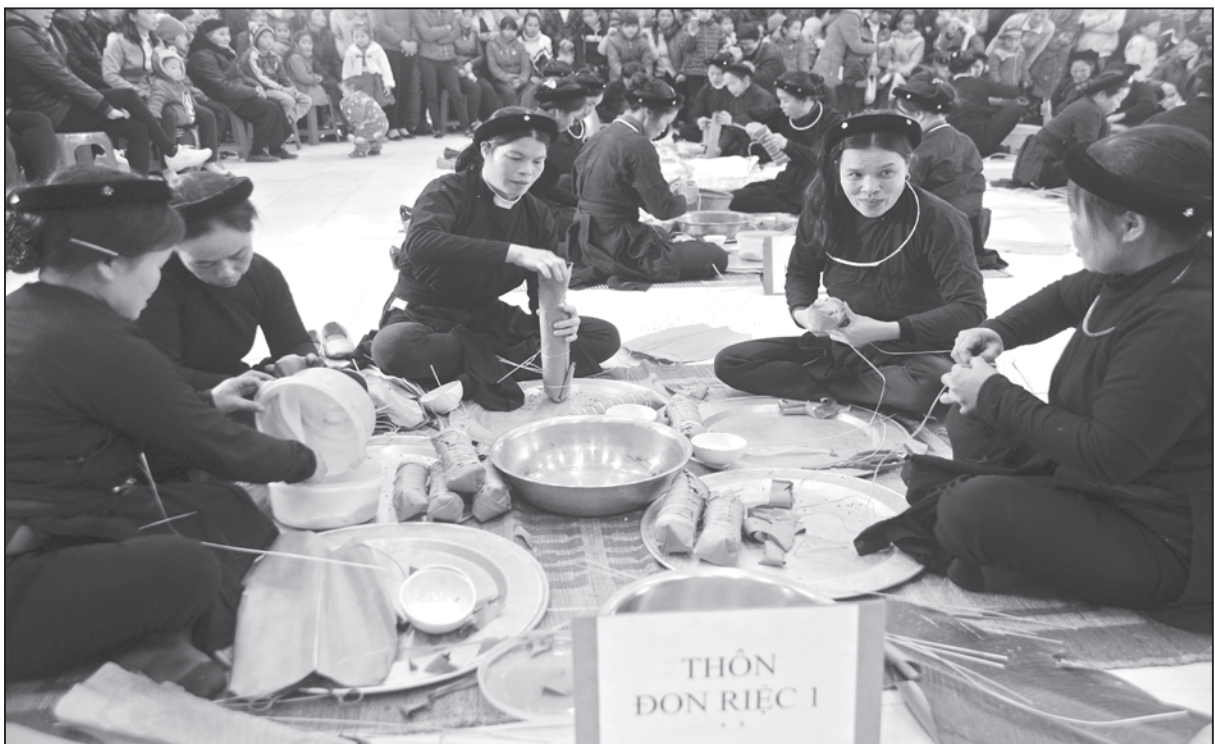
- Chưa! Chưa đâu! Ngay sau đó, bài hát lại bị cấm biểu diễn và lưu hành từ năm 1962 cho đến năm 1978 “*để an toàn cho giới trẻ*”!

Sau hơn hai mươi cái xuân xanh lặn đặng, đến năm 1979, khi bài “*Lời ca gửi noọng*” được “*tháo cũi sổ lồng*” hẳn hoi, tôi đã đổi tên thành “*Mùa xuân gọi bạn*” và nói trên “*Tạp chí Toàn cảnh*” của Bộ Văn hóa, đại ý: Con chim họa mi của một vùng biên ải lại tung tăng bay lượn, ca hát líu lo trên bầu trời tự do của nó. Không những thế, “*Mùa xuân gọi bạn*” còn nhanh chóng được đưa vào chương trình giảng dạy trung cấp âm nhạc của Nhạc viện Hà Nội, được lựa chọn để cho các ca sĩ tham dự giải thưởng Sao Mai của Đài Truyền hình Trung ương và có tên trong Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật Đợt I (năm 2001) cho cụm 05 tác phẩm: “*Mùa xuân gọi bạn*”, “*Xa khơi*”, “*Thanh xuân cao nguyên*”, “*Xôn xao bên nước*”, “*Tiếng hát giữa rừng Pác Bó*” của tôi.

*Xin cảm ơn nhạc sĩ đã dành cho công chúng những chi tiết thú vị về số phận của ca khúc “Mùa xuân gọi bạn” - một trong những tác phẩm xuất sắc của âm nhạc Việt Nam hiện đại./.*

# Người Tày Lạng Sơn VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ XÃ HỘI TRONG CỘNG ĐỒNG

HOÀNG VĂN PÁO



*Thi gói bánh chưng trong hội lồng tồng của người Tày xã Bắc Quỳnh*

**Ảnh: PV**

**T**rong cộng đồng người Tày, quan hệ gia đình đóng một vai trò quan trọng. Gia đình thường đồng nghĩa với nhà, nóc nhà (rườn), vì mỗi gia đình cư trú trong mỗi nóc nhà. Bởi thế, đến thôn bản người ta thường đếm nóc nhà để biết số gia đình trong thôn bản.

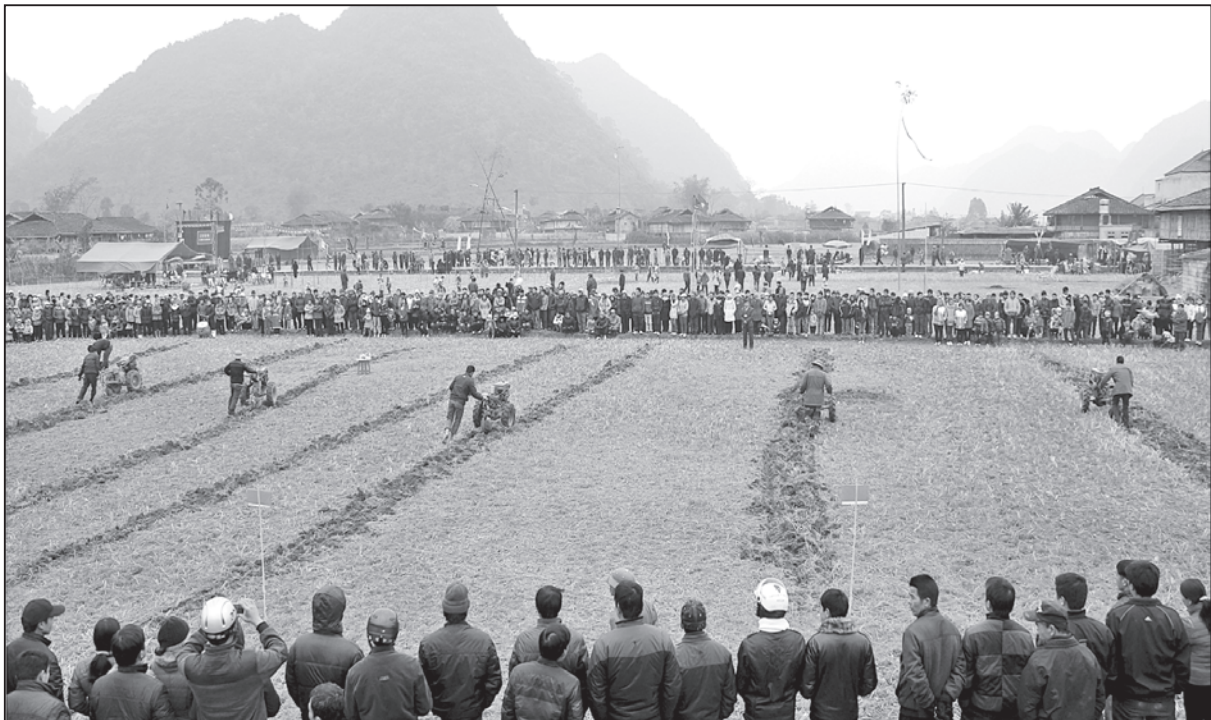
Theo kết quả nghiên cứu, gia đình Tày thuộc loại gia đình nhỏ phụ hệ, tức hình thức gia đình hạt nhân và gia đình hạt nhân mở rộng. Gia đình hạt nhân gồm vợ, chồng và những đứa con chưa xây dựng gia đình của

họ, tức gia đình gồm hai thế hệ. Cũng không ít các gia đình hạt nhân này còn gồm cả bố mẹ (hoặc một trong hai người) của chủ gia đình, tức là gia đình gồm ba thế hệ cha, mẹ, con và cháu (trong đó thế hệ con là chủ gia đình).

Tuy không phổ biến lắm, nhưng cũng có các trường hợp gia đình hạt nhân mở rộng, tức là gia đình hạt nhân, nhưng qua quá trình lâu dài có hiện tượng tái lập lại gia đình lớn. Loại gia đình mở rộng này, ngoài cha mẹ (thế hệ một), con đã lập gia đình và những anh em trai, gái của họ, tuy đã lập gia đình nhưng vẫn

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - số 344-06/2022



Lễ cày hạ điền hội lồng tồng xã Bắc Quỳnh

Ảnh: DƯƠNG TRƯỜNG SON

ở chung (thế hệ thứ hai) và con của họ (thế hệ thứ ba).

Tuy các thành viên của gia đình mở rộng đã tách ra ở riêng, làm ăn riêng nhưng họ thường làm nhà ở cạnh nhau, có quan hệ tình cảm, giúp đỡ đùm bọc nhau trong sản xuất và đời sống. Người cha hay người con trưởng có vai trò bao quát chung. Cũng như ở nhiều dân tộc khác, cha mẹ của gia đình Tày khi đã già yếu, chức năng chủ gia đình đã thuộc về con cái và các anh em của họ, còn cha mẹ già thường ở với một trong những người con đã lập gia đình.

Ở dân tộc Tày Lạng Sơn còn có các hình thức khác nhau của việc nhận bố mẹ nuôi và con nuôi. Đó là các hình thức con làm mối (*lục chượng hắt mòi*), con gửi họ (*lục kí slính*), con nhận họ (*lục nhân slính*), con học nghề (*lục slay*), con cưu mang... người được nhận là con nuôi có một số quyền lợi, chủ yếu là quyền lợi về tinh thần. Họ được mọi người biết mình là con nuôi của gia đình, và trong các dịp lễ hội, giỗ tết trong năm, họ được nhận một số quà như một số loại hạt và con giống, các loại quà bánh, hoa quả của gia đình... người được nhận là con nuôi có nghĩa vụ với

bố mẹ nuôi gần như đối với bố mẹ đẻ, con nuôi thường xuyên phải tới thăm hỏi bố mẹ nuôi, khi đi thường phải đem theo một ít quà như rượu, bánh, gà vịt, hoa quả.

Gia đình Tày cũng như ở nhiều dân tộc khác là tế bào xã hội, là một đơn vị kinh tế độc lập. Chủ gia đình là người chồng, người cha nên gia đình này mang tính chất phụ quyền. Người chủ gia đình có vai trò quyết định trong tổ chức sản xuất của gia đình, người điều hòa các mối quan hệ xã hội trong và ngoài gia đình.

Trong xã hội cổ truyền, nề nếp phân công lao động theo giới tính và theo lứa tuổi ở trong nội bộ gia đình đã hình thành từ lâu đời. Trước nhất, người chồng, ông bố là chủ gia đình và những người đàn ông đã trưởng thành lo những công việc nặng nhọc như cày, bừa, phát rẫy, thu hoạch, săn bắn, đánh cá, dựng nhà cửa, tham gia công việc chung của thôn bản. Còn bà mẹ và các cô con gái đã lớn tham gia các công việc sản xuất, nhưng ít nặng nhọc hơn như gieo cấy, chăm sóc lúa và hoa màu, thu hoạch và đặc biệt là công việc nội trợ trong gia đình như chăn nuôi, dệt may, chăm sóc con cái.



Người già trong gia đình từ tuổi 61 trở đi thường nhường công việc quản lý gia đình, lao động nặng cho con cái, họ ở nhà vừa nghỉ ngơi vừa tham gia một số công việc nhẹ ở gia đình, chăm sóc, dạy bảo các cháu, đi thăm hỏi anh em, bà con ở các thôn bản khác. Người già từ tuổi 49, nhất là từ tuổi 61, 85 trở đi được con cháu chăm sóc, kính trọng. Vào dịp sinh nhật ở các tuổi trên, người ta thường mời thầy tào, thầy then về làm lễ cúng nói số và mừng thọ.

Tuy chủ gia đình là chồng, là cha nhưng người mẹ, người vợ cũng có vai trò quan trọng. Người phụ nữ làm công việc ít nặng nhọc hơn, nhưng đó thường là công việc "không tên" nên cũng rất bận bịu, thời gian lao động kéo dài hơn nam giới, do vậy họ ít có thời gian nghỉ ngơi. Ngoài lao động, bà chủ còn là người quản lý chi tiêu chính trong gia đình nên vai trò của người phụ nữ Tày luôn được coi trọng, dù là về mặt xã hội không được đề cao như nam giới. Các công việc lớn trong gia đình như sản xuất, chi tiêu các khoản lớn, dựng vợ gả chồng, giỗ tết hàng năm, người chồng đều tham khảo và tôn trọng ý kiến của người vợ, người mẹ trong gia đình.

Về mặt các quan hệ xã hội, từ lâu trong gia đình Tày đã hình thành nên các nguyên tắc ứng xử nhất định mà mọi người đều phải tuân theo. Trước nhất, trong ngôi nhà của dân tộc Tày có quy định rõ nơi ăn chốn ở của nam, nữ. Đặc biệt quan hệ giữa bố chồng, anh em chồng với con dâu được quy định chặt chẽ. Nếu con dâu muốn bày tỏ điều gì với bố chồng, anh chồng thì phải qua chồng, mẹ chồng hay em gái chồng. Bố chồng, anh chồng ít khi cùng ăn một mâm với con dâu. Thậm chí không ngồi sưởi cùng bếp, đi cùng đường, làm cùng một chỗ ruộng, chỗ nương. Thường bố chồng, anh chồng không vào buồng ngủ con dâu, em dâu. Không trực tiếp đưa đồ vật cho con dâu, em dâu. Khi con dâu, em dâu ở cũ, bố chồng và anh chồng cũng không trực tiếp đưa cơm hay bất cứ thứ gì cho con dâu, em dâu dù trong nhà không có ai khác. Cháu khóc, ông cũng không tự vào buồng con dâu để bế cháu mà phải nhờ người khác vào bế hộ...

Quan hệ giữa anh em, con cháu trực hệ và bàng hệ trong gia đình Tày có sự khác biệt. Gia đình Tày theo phụ quyền từ lâu, thể hiện khá rõ qua các hình thức thừa kế tài sản. Tài sản của bố mẹ khi già hay sau khi chết để lại gồm: nhà cửa, ruộng vườn, tiền bạc, trâu bò,

lúa gạo trong nhà, đồ dùng gia đình, dụng cụ sản xuất quan trọng (cày, bừa, xe...). Việc phân chia tài sản được thực hiện trong một số trường hợp sau: khi cha mẹ đã già muốn chia tài sản cho con khi mình còn sống, phân chia khi trong nhà đã có người con lập gia đình, có con cái muốn tách ra ở riêng, phân chia khi cha mẹ đã qua đời.

Về nguyên tắc, chỉ con trai mới được chia phần tài sản của bố mẹ. Trong số những người con trai, đa phần là con trai cả là người được nhận phần nhiều hơn vì là người đứng ra cày cấy mọi việc khi cha mẹ còn sống hay lo hương khói, cúng giỗ khi cha mẹ đã mất. Cũng có nơi, gia đình người con út nhận phần nhiều hơn, nhất là khi người con út đó đã lập gia đình và sống cùng bố mẹ, có nhiệm vụ phụng dưỡng, chăm sóc bố mẹ. Khi bố mẹ còn sống, sau khi chia của cải cho các con vẫn giữ lại một phần, có thể là thửa ruộng, con trâu, một số đồ đạc có giá trị, đồng bào Tày gọi là "*chượng cần kè*" (của nuôi người già). Số của cải này sau khi cha mẹ mất thì người con nào sống với bố mẹ sẽ được hưởng thừa kế.

Nói đến gia đình và quan hệ gia đình của dân tộc Tày, ta không thể không lưu ý đến những ảnh hưởng của Nho giáo Trung Quốc. Đó là chế độ tông pháp với quy định chặt chẽ về quyền của người cha, chồng, về tôn ti trật tự lấy phụ hệ và phụ quyền làm nền tảng, về chế độ quyền trưởng nam. Tất nhiên, những ảnh hưởng này không giữ nguyên xi như tông pháp của người Hán mà có sự khúc xạ, điều chỉnh. Ảnh hưởng Nho giáo còn thể hiện ở khía cạnh nghi lễ trong gia đình, nhất là nghi lễ thờ cúng tổ tiên mà "*Thọ mai gia lễ*" là cuốn sách do người Việt biên soạn lại theo tinh thần nghi lễ Nho giáo đã ảnh hưởng tới nghi lễ thờ cúng tổ tiên của dân tộc Tày.

Ngoài mối quan hệ gia đình, người Tày coi trọng các mối quan hệ dòng họ. Hiện nay, hầu hết các thôn bản người Tày Lạng Sơn đều có nhiều họ cư trú, ít nhất cũng có từ hai đến ba họ. Một số huyền thoại lưu truyền về phong tục và gốc tích các dòng họ, thí dụ họ Bế kiêng ăn thịt chó vì xưa kia tổ tiên dòng họ này đã được chó chăm sóc và cho bú lúc gặp hoạn nạn... có thể đây là những dấu vết mờ nhạt của tín ngưỡng vật tổ (tô tem) từ thời nguyên thủy.

Từ quan niệm huyết thống và quan hệ huyết thống của thời nguyên thủy đến dòng

họ và quan hệ dòng họ hiện nay là cả một quá trình phát triển lâu dài. Trong quá trình hình thành nên các dòng họ của dân tộc Tày, nhất là việc đặt tên các dòng họ: Ma, Nông, Hoàng, Vi, Lương, Lành... đều cho thấy những giao lưu, ảnh hưởng của dân tộc Hán và các dân tộc khác, nhất là người Choang từ Trung Quốc và của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ.

So với dân tộc Việt ở đồng bằng Bắc Bộ, dòng họ của dân tộc Tày Lạng Sơn tổ chức không chặt chẽ bằng. Các dòng họ phần lớn đều có gia phả ghi lại lai lịch và phả hệ của dòng họ mình. Nay nhiều gia phả dòng họ bị thất lạc, tuy nhiên cũng có dòng họ còn lưu giữ được. Gia phả ghi bằng chữ Nôm Tày trên loại giấy bản. Mỗi khi cần xác định quan hệ dòng máu, người ta thường căn cứ vào gia phả.

Trong quan hệ dòng họ, một trong những nguyên tắc là phải thực hiện ngoại hôn, tức là không kết hôn giữa những người cùng dòng họ, đó là những người cùng gọi là "*lượt lòi*", "*đức lượt*" (máu mủ). Trên thực tế nguyên tắc ngoại hôn này thực hiện nghiêm ngặt với những người nam, nữ cùng chi họ hay khác chi nhưng quan hệ dòng máu vẫn còn gần gũi. Những trường hợp kết hôn cùng họ, tuy khác chi và xa dòng máu dù không bị cấm đoán hoàn toàn nhưng cũng không được dư luận xã hội khuyến khích. Do vậy, trai gái trước khi kết hôn phải ghi rõ tên, tuổi để nhờ người so tên tuổi, mặt khác xác định rõ quan hệ huyết thống hai bên nam nữ có gì sai phạm không, sau đó mới quyết định đi ăn hỏi.

Về phương diện quan hệ xã hội, đồng bào Tày rất coi trọng quan hệ dòng họ. Những người trong cùng họ, nhất là họ gần hay cùng chi họ đều thương yêu, đùm bọc lẫn nhau trong lao động sản xuất, bệnh vực nhau trong giao tiếp xã hội. Bởi vậy, người lạ mới quen biết nhau đều hay hỏi nguồn gốc dòng họ nếu nhận ra là cùng họ, nhất là họ gần thì coi nhau như thân thuộc, thết đãi tử tế, nếu họ yêu cầu gì thì sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau.

Con cái sinh ra dù trai hay gái đều tính theo họ bố, tức là phụ hệ. Con gái đi lấy chồng thì sau khi về nhà chồng phải trình diện trước bàn thờ tổ tiên. Như vậy, dân tộc Tày có hai họ, họ nội và họ ngoại trong đó quan hệ họ nội được coi trọng hơn. Khi tính mối quan hệ thân tộc thì theo trục hệ của họ cha, tuy nhiên

trong quan hệ xã hội trong thôn bản, ngoài thân tộc họ cha, mỗi cá nhân còn có những ràng buộc nhất định về tình cảm với những người đồng tộc bên họ mẹ và họ vợ. Đó cũng là mối quan hệ đa chiều về thân tộc và thích tộc trong thôn bản người Tày.

Dân tộc Tày có nhiều dòng họ đó là các họ Nông, Bé, Giáp, Thân, Hoàng, Ma, Lục, Đoàn, Hà, Dương, Lương, Đinh, Lê, Trần, Lý, Triệu, Vi, Hứa, Phùng, Nguyễn... cũng như dân tộc Thái, dân tộc Tày tồn tại hai loại dòng họ, đó là dòng họ thường dân và dòng họ quý tộc. Ở Lạng Sơn có "Thất tộc thổ ty" (bảy dòng họ thổ ty), là các họ Vy, Nguyễn Đình, Hà, Nông, Hoàng Đình, Hoàng Đức, Nguyễn Công (hoặc Nguyễn Khắc). Những dòng họ này có lịch sử phát triển lâu đời ít nhất là từ thời Lý, trong đó nhiều dòng họ có gốc gác từ các quan lại người Kinh lên cai trị vùng Lạng Sơn lâu đời thành thổ quan người Tày.

Dân tộc Tày chủ yếu thực hiện hôn nhân trong nội bộ dân tộc mình. Tuy nhiên cũng không loại trừ các trường hợp hôn nhân với các dân tộc khác. Việc hôn nhân hỗn hợp dân tộc trong xã hội trước kia rất hiếm hoi, nhưng mấy chục năm gần đây thì các trường hợp hôn nhân như vậy có chiều hướng tăng lên. Hôn nhân của người Tày là sự kết hợp tự do yêu đương, với sự lựa chọn và sắp xếp của cha mẹ, tuy nhiên trong xã hội cũ sự sắp đặt của cha mẹ là cơ bản. Về nguyên tắc hôn nhân của dân tộc Tày là hôn nhân một vợ, một chồng, dẫu vậy cũng có trường hợp đa thê, do người vợ vô sinh hay không có con trai.

Nghi lễ trong hôn nhân của dân tộc Tày rất đa dạng và phức tạp. Việc hôn nhân phải thực hiện một số nghi lễ chính như sau: Lễ dạm hỏi (*xam lùa, khăm lùa*), lễ so lá số (*au mình*), lễ mừng hợp số (*hạp mình*), lễ ăn hỏi (khả cày, kin háp), lễ sâu tết (sau khi lễ ăn hỏi xong, cần phải có một thời gian để nhà trai chuẩn bị các lễ vật như đã thoả thuận, có thể từ một đến hai năm ... trong khoảng thời gian này nhà trai phải đi sâu tết nhà gái vào các dịp tết Nguyên đán, rằm tháng 7, lễ vật thường là một con gà, hai cân gạo nếp và ít bánh trái... lễ cưới (*kin lầu*) là lễ to nhất, bao gồm tổ chức cưới và đón dâu. Trong nghi lễ này có nhiều khâu phải tuân thủ như: Tục thách cưới, xem ngày, giờ đón dâu, tục căng dây đầu ngõ, hát mừng đám cưới, nghi lễ xuất giá của cô dâu, nghi lễ cô dâu chú rể lễ bái tổ tiên, tục lại mặt...

Trong cộng đồng người Tày, các dòng họ lại nằm trong mối quan hệ thôn, bản. Bản là một đơn vị quần cư, cùng cư trú (cộng cư). Với dân tộc Tày, bản thường lập ở các thung lũng, dọc các trục đường giao thông, đó là nơi thấp nhất ở vùng núi, khác với người Mông, Dao ở trên sườn hay đỉnh núi cao. Bởi thế, môi trường tồn tại của các thôn bản người Tày là các thung lũng.

Tùy theo điều kiện đất đai canh tác, thuận tiện về nguồn nước và giao thông đi lại, cũng như tùy theo hoàn cảnh lịch sử, xã hội từng giai đoạn mà bản có quy mô dân số lớn nhỏ khác nhau. Xưa kia, thường các gia đình có quan hệ huyết thống, cùng dòng họ di chuyển từ nơi ở cũ đến lập nên thôn bản ở nơi ở mới, nên mới có những thôn bản chỉ có các gia đình cùng thuộc một dòng họ sinh sống. Dần dần do sinh con đẻ cái, do đất lành dễ làm ăn nên dân ngụ cư nơi khác đến xin cùng sinh sống, làm cho thôn bản vừa lớn lên về số hộ và số dân, vừa đa dạng hơn về thành phần các dòng họ, thậm chí cả thành phần dân tộc nữa. Xu hướng chung là quy mô thôn bản của dân tộc Tày càng ngày càng lớn hơn, thành phần các dòng họ và dân tộc cũng đa dạng hơn.

Thôn bản người Tày là một cộng đồng sở hữu. Trước nhất, mỗi thôn bản có một phạm vi "lãnh thổ" riêng, được xác định ranh giới bằng các ngọn đồi, khe núi, con suối. Phân định với đất đai, "lãnh thổ" của các bản khác. Trong "lãnh thổ", bao gồm rừng núi, khúc sông, suối, đồng ruộng, rừng cấm, nơi chăn thả trâu bò, đất đai thổ cư... về nguyên tắc, toàn bộ "lãnh thổ" đó của thôn bản đều là của chung và mọi người đều phải có nghĩa vụ bảo vệ và sử dụng.

Trong phạm vi "lãnh thổ" của thôn bản, có lẽ rừng cấm, sông suối, nơi chăn thả, các công trình thủy lợi, mương phai... còn là của chung, mọi người có quyền sử dụng, còn phần thổ cư, thổ canh thậm chí cả rừng nữa từ lâu đã trở thành của riêng, tư hữu hóa. Ngày nay, việc mua bán, chuyển nhượng ruộng đất khá phát triển, làm suy giảm tính cộng đồng về sở hữu của thôn bản. Hiện tượng chênh lệch về đất đai và tài sản tăng lên, phân hóa tầng lớp giàu nghèo cũng ngày một rõ rệt.

Thôn bản Tày là một cộng đồng "cộng mệnh", tức là sự gắn bó cộng đồng trên cơ sở cùng tôn thờ những biểu tượng về tâm linh

và sự che chở của thần bản mệnh của chung thôn bản. Trước hết, thôn bản nào cũng có miếu thổ thần, làm ở một nơi bên trong thôn bản hay bên trong khóm rừng, cánh rừng cấm, rừng thiêng. Vị thổ thần đó gọi là *thổ tí* (thổ địa). Đó có thể là một người cụ thể, sau khi chết linh ứng và trở thành thổ thần. Cũng có thể đó là nhân vật huyền thoại. Miếu thổ thần thường do những gia đình ở lâu nhất trong thôn bản chịu trách nhiệm trông nom thờ cúng. Hàng năm, vào dịp tất niên (30 tháng Chạp) dân bản cúng tạ thổ thần đã phù hộ, che chở cho thôn bản cả năm. Mùng hai Tết, mỗi nhà mang một mâm lễ gồm bánh chưng, gà luộc, chè, rượu... ra cúng ở miếu thổ thần. Vào dịp gieo cấy (từ tháng 4 đến tháng 5) và thu hoạch (từ tháng 8 đến tháng 9) đều có nghi lễ cúng thổ thần. Cánh rừng có miếu thổ thần thường được coi là rừng thiêng, nơi trú ngụ của nhiều thần linh, ma quỷ không ai dám đến chặt phá cây, săn bắn thú, do vậy thường có những cây cổ thụ, nhất là cây đa.

Tuy không thật phổ biến như làng của người Việt, nhưng ở một số thôn bản cũng có đình thờ Thành hoàng, thờ các thần sông, thần núi, thần nông và có khi thờ cả Phật nữa. So với miếu thì đình kém phổ biến hơn, tức là nếu miếu bản nào cũng phải có thì đình không nhất thiết bản nào cũng có. Ngoài việc cúng lễ hàng năm theo lễ Tết, thì đình cùng với miếu là nơi diễn ra các lễ hội hàng năm với sinh hoạt văn hoá cộng đồng.

Một số bản còn có chùa thờ Phật Bà Quan Âm, một vị thần mà trong tâm thức dân gian là rất thiêng, được đồng bào Tày rất tin thờ. Phật Bà Quan Âm được thờ ở gia đình (vị trí trên bàn thờ gia tiên) và thờ ở đình.

Thôn bản Tày "cộng cảm" văn hoá, trên cơ sở cộng cư, cộng đồng sở hữu, cộng mệnh, đã hình thành niềm cộng cảm trong cộng đồng thôn bản Tày. Trước nhất, đó là sự nương tựa, đùm bọc, giúp đỡ, tương trợ "tối lửa tắt đèn", vui sướng cùng hưởng, hoạn nạn cùng chia sẻ giữa những người trong thôn bản. Các lễ hội hàng năm, ngoài nghi lễ cúng tế, các sinh hoạt văn hóa mang tính thi ca, vui chơi giải trí đã thu hút đông đảo người dân trong bản, giữa các bản, có khi cả một vùng rộng lớn. Trước đây, sau Tết Nguyên đán đến hết tháng Giêng, bản nào cũng mở lễ hội lồng thồng (xuống đồng), sắp xếp giữa các bản sao cho bản này đến góp vui với bản kia thông

qua các hình thức: ném còn, kéo co, chơi đu, đánh cờ, nhất là hát đối đáp sli, lượn và múa sư tử... lễ hội với những hình thức vui chơi giải trí tạo nên không khí hân hoan hồ hởi, đầy cảm hứng trước các sinh hoạt văn hóa dân gian cổ truyền, là nơi gặp gỡ giao lưu tình cảm thông qua ca hát đối đáp, là nơi để thế hệ trẻ hòa mình vào hoạt động văn hóa chung, tiếp nhận các giá trị văn hóa tiêu biểu từ thế hệ cha anh truyền lại... tất cả những thứ đó, trải qua bao đời nay, tạo nên niềm cộng cảm văn hóa, góp phần tạo nên tính cộng đồng cao của thôn bản Tày.

Thôn, bản Tày cũng như làng của người Việt, là đơn vị xã hội tự quản mang tính truyền thống dân tộc. Các thôn bản Tày trực thuộc vào các đơn vị hành chính cấp xã, tổng, châu, tỉnh trực tiếp do nhà nước phong kiến hay phong kiến thực dân chi phối. Đứng đầu các cấp hành chính này được giao cho tầng lớp thổ ty người địa phương hay các lưu quan được cử từ triều đình.

Đứng đầu mỗi thôn bản là người trưởng bản, *chầu bản* như tiếng Tày vẫn quen gọi. Những người này gần như được dân trong thôn bản suy tôn, phần nhiều là người đại diện dòng họ gốc, dòng họ lớn nhất của thôn bản, cũng có thể đó là dòng họ thổ ty. Trưởng bản điều hành công việc trong bản theo luật tục và các phong tục tập quán đã hình thành từ ngàn xưa. Trưởng bản là người gương mẫu trong mọi việc, do vậy được dân kính trọng và chấp hành những quy định của thôn bản.

Trong xã hội cổ truyền, mỗi thôn bản Tày đều tồn tại một số hình thức tổ chức mang danh nghĩa các hội, phường, phe như: *Hàng phe* (hội hiếu) được tổ chức khá chặt chẽ, đã có từ lâu đời. Mỗi *phe* có người đứng đầu gọi là *tùm phe*, *trưởng tùm*, điều khiển mọi hoạt động của *phe*. Mọi việc trong một đám tang, như tang lễ, đào huyệt, phát đường, sửa nhà, cơm nước, kiêng củi... đều do *phe* lo hết. Tang chủ vì khó khăn mà thiếu tiền gạo thì *phe* có thể cho vay, sau đó mới phải hoàn trả.

Từ lâu trước cách mạng tháng Tám (1945), xã hội ở thôn bản Tày đã có sự phân hóa thành các tầng lớp xã hội. Trước nhất phải kể tới tầng lớp thổ ty, quan lại thuộc hệ thống cai trị đến tổng, châu, tỉnh. Thứ đến là tầng lớp thầy cúng, gồm các thầy mo, then, tào, pụt. Họ là nam và nữ, về phương diện nào đó là các tri thức ở nông thôn, có hiểu biết và khả năng

thực hành các nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo, thoả mãn những nhu cầu về đời sống tâm linh của nhân dân; một mặt tầng lớp tào, mo, then, pụt này có quan hệ mật thiết với tầng lớp thổ ty thống trị. Thổ ty sử dụng đội ngũ thầy cúng này phục vụ cho việc cúng lễ, thông qua lớp thầy cúng chi phối đời sống tín ngưỡng của nhân dân, phục vụ lợi ích của tầng lớp thống trị. Một số thầy cúng được thổ ty "phong" là mo tổng. Mặt khác, tầng lớp thầy cúng là bộ phận của nhân dân, họ xuất thân từ nông dân, thực hiện các nghi lễ thoả mãn nhu cầu tâm linh của nhân dân, do vậy được nhân dân kính trọng, nể sợ. Trong chừng mực nào đó, tầng lớp này gắn bó với đời sống văn hóa dân tộc, góp phần vào việc bảo tồn và phát triển nhiều hình thức văn hoá xã hội, như ca hát, nhảy múa, âm nhạc, hội hoạ, trang trí và kể cả một số lĩnh vực tri thức dân gian.

Trong xã hội Tày trước cách mạng đã bước đầu hình thành tầng lớp trí thức dân tộc. So với các dân tộc thiểu số khác, trí thức Tày vừa đông đảo về số lượng, vừa hình thành từ lâu đời, gồm các tầng lớp: Nho học, Tây học, trí thức mới. Họ là những người có trình độ, có ý thức giác ngộ về dân tộc, hiểu biết truyền thống văn hóa dân tộc mình và văn hóa chung cả nước, là một nhân tố quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy văn hoá Tày ở nông thôn.

Ngoài các tầng lớp trên, đại đa số nhân dân sinh sống ở các thôn bản là những người nông dân. Trong xã hội cũ, họ là lực lượng sản xuất, lực lượng xã hội, chịu sự thống trị và bóc lột của tầng lớp thổ ty và quan lại. Sau giải phóng, cùng với chế độ thổ ty và thực dân bị xoá bỏ, người nông dân Tày được giải phóng thành những người nông dân được tự do. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những người nông dân đã tích cực tham gia các phong trào lao động sản xuất, tích cực tham gia vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Ngày nay, trong cộng đồng người Tày ngoài các hình thức phường, hội... và các mối quan hệ xã hội tốt đẹp, hữu ích cơ bản vẫn được duy trì như truyền thống, thì các thôn bản đều có hình thức tổ chức đáng chú ý như tổ Đảng, chi bộ tập hợp các Đảng viên cộng sản hạt nhân đoàn kết và lãnh đạo ở nông thôn, các tổ chức phụ nữ, phụ lão, hưu trí, chi đoàn thanh niên, chi đội thiếu nhi... hoạt động của các tổ chức quần chúng này góp phần vào việc duy trì trật tự xã hội theo phương thức mới ở nông thôn.

# CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GÓP PHẦN LÀM SÁNG TỎ MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ LỊCH SỬ, VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

HỮU SƠN



Quang cảnh Hội thảo khoa học nghiên cứu về cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức ngày 4/7/2021.

Ảnh: PV

Những năm qua, công tác nghiên cứu khoa học công nghệ của tỉnh Lạng Sơn, bên cạnh việc quan tâm đầu tư nghiên cứu những đề tài khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất, thiết thực phục vụ đời sống của nhân dân, tỉnh Lạng Sơn cũng đã quan tâm đúng mức đến những đề tài khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, trong đó có những đề tài, những công trình nghiên cứu đã góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề về lịch sử, văn hóa trên địa bàn Lạng Sơn. Công trình nghiên cứu khoa học về

cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh (1882 - 1888) với tên gọi “Ảnh hưởng của cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ta” được hoàn thành trong tháng 12 năm 2021 vừa qua là một đề tài như thế.

Như chúng ta biết, vào cuối thế kỷ XIX, khi tàn quân của phong trào Thái Bình Thiên quốc (Trung Quốc) tràn sang nước ta trở thành bọn giặc phi Cờ Vàng, Cờ Trắng, Cờ Đen cướp của, giết người, phá hoại cuộc sống của nhân dân ta, đồng thời cũng là lúc

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

thực dân Pháp đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược đánh chiếm Bắc Kỳ và tiến đánh lên Lạng Sơn và vùng biên giới phía Bắc nước ta, trên quê hương Xứ Lạng đã có cuộc khởi nghĩa của nhân dân các dân tộc vùng Lạng Sơn, Bắc Giang, dưới sự lãnh đạo của người thủ lĩnh Hoàng Đình Kinh (còn gọi Cai Kinh) đánh đuổi bọn thổ phỉ, bảo vệ đời sống cho nhân dân và chống thực dân Pháp xâm lược. Cuộc khởi nghĩa đã gây cho quân Pháp nhiều tổn thất nặng nề về người và của, góp phần làm chậm bước tiến của quân Pháp trong chiến dịch đánh chiếm Bắc Kỳ và đánh lên vùng Biên giới phía Bắc nước ta. Cuộc khởi nghĩa ấy đã có tiếng vang sâu rộng từ lâu và đặc biệt, có một dãy núi đá vôi trùng điệp, kéo dài từ các huyện Hữu Lũng, Chi Lăng, sang các huyện Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn và sang tới tận địa phận của tỉnh Thái Nguyên hiện nay được mang tên dãy núi Cai Kinh, tên người thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa.

Tuy nhiên, trong các tài liệu cũ của Pháp, Đại Nam, nhà Thanh (Trung Quốc) và cả tài liệu lịch sử cận đại Việt Nam đã xuất bản hiện nay, đều chưa được ghi chép đầy đủ và đánh giá đúng mức về cuộc khởi nghĩa. Vì vậy cho đến nay cuộc khởi nghĩa vẫn bị khuất lấp. Một số bài viết, công trình khảo cứu về cuộc khởi nghĩa đã đưa ra nhiều thông tin nhầm lẫn, sai sót, thiếu chính xác... nhiều người, ít hiểu biết về cuộc khởi nghĩa, hoặc hiểu một cách mơ hồ, sai lệch. Nhiều bài học quý báu của cuộc khởi nghĩa, nhiều di tích, hiện vật gắn liền với cuộc khởi nghĩa và người thủ lĩnh Hoàng Đình Kinh... chưa được nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, phát huy..

Xuất phát từ thực tế đó, thực hiện quyết định của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã ký với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Lạng Sơn, Cơ quan chủ trì nhiệm vụ và đại diện nhóm thực hiện đề tài mang tên “Ảnh hưởng của cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ta”. Công trình được thực hiện 18 tháng, (từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2021), đã được Hội đồng khoa học cấp tỉnh nghiệm thu và được UBND tỉnh ra quyết định công nhận.

Nhóm những người thực hiện đề tài gồm một số cán bộ công tác tại các cơ quan trong tỉnh và Viện Sử học Việt Nam, đã tiến hành nghiên cứu, điền dã, sưu tầm, thu thập tư liệu, tài liệu tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, tỉnh bạn (Bắc Giang, Thái Nguyên) và các cơ quan, đơn vị chức năng ở Trung ương, đồng thời tiến hành dịch thuật, nghiên cứu, kiểm tra, đối chiếu, so sánh, thẩm định... các thông tin, nhằm làm rõ những nội dung, vấn đề của đề tài đặt ra.

Trong quá trình thực hiện, nhóm nghiên cứu xác định: mọi tư liệu, thông tin thu thập được đều được xem xét kỹ lưỡng, so sánh, đối chiếu thẩm định kỹ càng, không chủ quan, cảm tính, áp đặt nóng vội, kết luận thiếu khách quan, thiếu khoa học. Những gì còn nghi ngờ, băn khoăn, chưa làm rõ được thì ghi “còn tồn nghi” để rộng đường cho những người làm khoa học sau tiếp tục nghiên cứu.

Với tinh thần ấy, nhóm nghiên cứu đã làm sáng tỏ một số vấn đề lịch sử về cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh mà lâu nay còn chưa rõ ràng và có nhiều ý kiến khác nhau, như:

- Về nguồn gốc, lai lịch, quê hương, thân tộc, gia đình của Hoàng Đình Kinh.

Lâu nay các bài nghiên cứu, bài tham luận, bài báo... viết về Khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh đã công bố thường viết theo thông tin của 2 bài viết chính:

Một là bài báo “Tại sao lại gọi là núi Cai Kinh thuộc Bắc Giang” của Nhật Nham (Trịnh Như Tấu) in trên báo Tri Tân số 16 ra ngày 16 tháng 9 năm 1941 cho rằng “dưới triều Tự Đức, hai anh em Vũ Văn Kinh và Vũ Văn Cương từ Thanh Hóa đã di cư đến làng Thuộc Sơn, châu Hữu Lũng (Bắc Giang), rồi ít lâu nổi tiếng hùng trưởng, chiếm cứ một phương...”.

Hai là bài “Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nghĩa quân Hoàng Đình Kinh (1883 - 1888)” của Đặng Huy Vận - Nguyễn Đăng Duy in trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 81, ra tháng 12 năm 1965, cho rằng: “bố ông Cai Kinh là Hoàng Đình Khoa, dân tộc Tày (Khu Tự trị Choang Trung Quốc)

di cư sang nước ta từ thời nhà Nguyễn. Lúc mới sang, Hoàng Đình Khoa ở huyện Bằng Mạc, Lạng Sơn, rồi rời về chân đèo Lừa (Hữu Lũng), lấy vợ là Trần Thị Nhiều, Ông sinh trưởng được 3 người con: Hoàng Thị Gan, Hoàng Đình Cử, tức là Hoàng Đình Kinh, Hoàng Kiệt, sau đổi là Hoàng Đình Cương (tức Cai Hai).

Quá trình sưu tầm, nghiên cứu: chúng tôi đã sưu tầm, thu thập được nhiều tư liệu, tài liệu trong đó có những văn bản được ghi chép ngay từ khi Hoàng Đình Kinh đang còn sống, hoạt động và cuộc khởi nghĩa đang diễn ra. Đó là các văn bản hành chính của quan nha các cấp bầm báo, tấu trình lên các cơ quan khác nhau thuộc chính quyền Đại Nam và Thống sứ Bắc Kỳ, hiện được lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (Hà Nội), thuộc khối tài liệu *Nha Kinh lược Bắc Kỳ*, và *Châu bản triều Nguyễn* có tên là tấu, tư di, tư trình, tư tiếp, mật tư, tặc trình, tặc phi trình, tặc thư... đó còn là những thư từ trao đổi, bầm báo, tấu trình của các quan chức, tướng lĩnh nhà Thanh hoạt động ở nước ta thời đó trao đổi với nhau, gửi lên cấp trên hoặc gửi về triều đình nhà Thanh, hiện được tập hợp trong một số cuốn sách về tư liệu chiến tranh Trung - Pháp do Trung Quốc xuất bản. Những tư liệu đó cung cấp cho chúng ta những thông tin trung thực, khách quan và chính xác.

Qua các tư liệu, chứng cứ, và thực tế điền dã, nhóm nghiên cứu đã có đủ căn cứ để khẳng định: Hoàng Đình Kinh, có nguyên quán là làng Nông Lục, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, dân tộc Tày. Cụ tổ của Hoàng Đình Kinh đã di cư từ xã Hưng Vũ, (huyện Bắc Sơn) về xã Hòa Lạc (huyện Hữu Lũng) sinh cơ lập nghiệp từ thời nhà Nguyễn.

Hoàng Đình Kinh có chị gái là Hoàng Thị Loan (Không phải Hoàng Thị Gan như Đặng Huy Vận & Nguyễn Đăng Duy đã viết) và bà Loan còn có người em gái nữa tên là Hoàng Thị Liên. Thông tin này các tài liệu đã công bố từ trước tới nay chưa ai nói tới.

Về vợ, con của Hoàng Đình Kinh, nhóm nghiên cứu cũng đã thu thập được các chứng

cứ để kết luận: Ông có 5 bà vợ và 7 người con (5 trai, 2 gái). Tại khối tư liệu *Nha Kinh lược Bắc Kỳ* và *Châu bản triều Nguyễn* có bản tặc trình của quan Tuần phủ Lạng Bình Vi Văn Lý đề ngày 15/5 năm Đồng Khánh 3 (1888) viết: “*Vào canh ba đêm 11 tháng 5, có dũng quân đánh vào sào huyệt, (Hoàng Đình Kinh) chém bắt được bọn đầu sỏ và bắt sống vợ con Đình Kinh chờ áp giải... sai Ma Đình Tại giải vợ nghịch tặc Đình Kinh lên tỉnh, bầm báo... khi đó có hai thiếp của Đình Kinh là đệ tử và đệ ngũ chạy thoát hoặc đã ẩn trốn trong rừng sâu, đã truy tìm nhưng chưa bắt được. Còn hai vợ của hắn là nhất, nhị hiện bị thương nặng, không thể dẫn giải đi được, cùng 5 con trai và 2 con gái tổng cộng 7 đứa đều bị bắn chết. Chỉ còn lại thiếp thứ ba bị giải về bầm báo chờ xét xử...”.*

Tư liệu này là bằng chứng thuyết phục nói về vợ, con của Hoàng Đình Kinh mà lâu nay có nhiều thông tin lưu truyền khác nhau. Mặt khác, cũng cho ta có thể kết luận nhà sư Thích Thanh Điều (Hoàng Đình Điều) nguyên là sư tổ chùa Vua (Hà Nội), sinh vào năm 1870, lâu nay có những ý kiến cho rằng, ông là con đẻ thứ 3 của Hoàng Đình Kinh và cũng có ý kiến cho rằng Hoàng Đình Điều là bạn chiến đấu của Hoàng Đình Kinh ngay từ đầu cuộc khởi nghĩa mới nổ ra (1882) v.v... là không có căn cứ.

Kết quả nghiên cứu với những cứ liệu lịch sử cũng cho chúng ta có đủ căn cứ để kết luận, khẳng định những chiến công của Hoàng Đình Kinh trong đánh phi Tàu và chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược; Kết luận về thời gian nổ ra cuộc khởi nghĩa (vào cuối tháng 4, đầu tháng 5/1882); Về vai trò của nghĩa quân trong việc phối hợp với lực lượng nhà Thanh trong các trận đánh 3/1884, trận cầu Quan Âm (6/1884), trận đồi Kép (10/1884), trận đánh địch ở Quan Tiên Ải và Kỳ Lừa, Lạng Sơn, truy kích địch đến tận Bắc Ninh (3 năm 1885) v.v... qua nghiên cứu cũng cho ta biết chính xác về thời gian nghĩa quân Hoàng Đình Kinh từ căn cứ thuộc xã Hòa Lạc đã chuyển vào khu Đàng Yên, Đàng Sơn (xã Yên

Thịnh, Yên Vương, Yên Sơn) thuộc huyện Hữu Lũng ngày nay...

Qua điền dã, nghiên cứu, nhóm thực hiện đề tài cũng đã thống nhất xác định các điểm và cụm di tích của cuộc khởi nghĩa, gồm 21 điểm và cụm di tích tiêu biểu, phân bố tại 6 huyện thuộc địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Chi Lăng, Hữu Lũng, Bắc Sơn, Bình Gia, Văn Lãng và Cao Lộc) và 13 hiện vật hiện đang được quản lý, lưu giữ tại các bảo tàng trong và ngoài tỉnh và trong nhân dân.

Trên cơ sở những căn cứ khoa học, nhóm thực hiện đề tài đã kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo tỉnh và các ngành chức năng nhiều công việc cụ thể nhằm khai thác, phát huy giá trị, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh, như: tiến hành điều tra khảo sát, bảo vệ, lập hồ sơ khoa học các điểm di tích. Lập quy hoạch xây dựng khu di tích khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh, nhà lưu niệm, xây dựng tượng đài, ngày lễ kỷ niệm khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh...

Kiến nghị đề xuất với các ngành, các đơn vị chức năng của Trung ương xem xét, kết luận về cuộc khởi nghĩa và có biện pháp đánh chính những nhầm lẫn, sai sót trong một vài ấn phẩm của quốc gia và của tỉnh Lạng Sơn viết về khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh, như: kê ra lệnh xử tử Hoàng Đình Kinh; chi tiết cho rằng quân Pháp vòng qua Chũ, lên Đình Lập, rồi đánh vào Lạng Sơn; hay những hoạt động chống Pháp của lực lượng Bình Gia sau năm 1883 vẫn cho là Hoàng Quý Thọ chỉ huy...

Việc thực hiện công trình nghiên cứu khoa học đã góp phần làm rõ nhiều nội dung lịch sử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn mà lâu nay còn có những ý kiến khác nhau, chưa khẳng định được, đồng thời có những căn cứ khoa học để đề xuất với lãnh đạo tỉnh và các cơ quan chức năng trung ương trong việc đánh giá nhân vật lịch sử, xây dựng khu lưu niệm, nhà truyền thống và đánh chính những sai sót trong các công trình nghiên cứu trước đây về cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh.

Mười một rưỡi trưa, vừa bước vào nhà, tôi thấy con trai tay cầm lon bia đang nài nỉ:

- Bố, một hơi hết luôn đi bố!

Trong lúc ông bố mặt rất căng thẳng nín thở uống bằng hết thì con gái chạy lại ôm chân tôi rồi rít:

- Mẹ, trưa nay hai anh em con không ăn cơm nhà mẹ nhé!

Nói rồi hai đứa tay cầm vỏ lon bia, cái quạt nan, tay túm thêm chai nước chạy một mạch ra cổng. Tôi chưa kịp “điều tra” lý do hai đứa cất cơm nhà thì cuối ngõ, dưới gốc cây quất hồng bì khói bốc lên nghi ngút. Tò mò, tôi chạy ra xem thấy mấy cái mông đang chổng lên gòai cắm cúi thổi lửa. Mấy đứa con gái lớn mồ hôi mồ kê nhễ nhại, chực con mắt lấp lánh nhìn tôi khoe hôm nay bọn con làm bữa tiệc chào hè. Thì ra từ hôm trước, chúng nó đã bàn bạc nhau xem bán bao nhiêu giấy vụn thì đủ mua mì tôm và trứng. Rồi chúng phân công đứa nào chuẩn bị giấy đốt, quạt, nước, đứa nào hái trộm vài cọng rau, đứa nào chuẩn bị vỏ lon bia, bát đĩa, đứa nào xẻo ít thịt của nhà... Khoe với tôi xong, cả bọn lại hí húi chu mỏ, phe phẩy quạt nhóm lửa dưới cái nắng chói chang của trưa hè tháng Sáu.

Trò chơi nấu ăn có lẽ được coi là trò chơi kinh điển nhất mọi thời đại, chơi mãi không chán, ăn mãi không thấy no và đứa trẻ nào cũng say mê đắm đuối. Chỉ cần một đứa hò chơi nấu ăn là những đứa khác dù đang làm gì cũng gác lại tất cả, tập trung dưới gốc cây “điểm hẹn” háo hức chờ “bếp trưởng” phân công nhiệm vụ. Sau đó mỗi đứa phụ trách một phần việc nhỏ, đến giờ hẹn là tập hợp đội hình chuẩn bị nấu cơm. Bếp được kê bằng hai viên gạch, lửa nhóm bằng giấy vụn, giấy báo, ít cành cây và lá khô, thậm chí con nhà tôi còn lấy bã thuốc phơi khô của bố góp vào công cuộc “nổi lửa”. Tôi nán lại xem bữa trưa của chúng ra sao. Vỏ lon bia đôi ba cái chúng cắt đôi thành cái nồi. Lũ trẻ vừa nhóm bếp, vừa quẹt mồ hôi, vừa buôn chuyện ríu rít. Khi lửa đã bén, chúng cho nước vào vỏ lon bia để đun sôi. Trong lúc đợi nước sôi chúng bóc gói mì tôm ra, con em bé nhất nhìn thấy mì tôm khô thì cuống lên xin các anh, chị một miếng bé xíu ăn trước. Thế rồi mỗi đứa bóc ra bóc vào vài miếng, mấy đứa trẻ cùng xôm thấy âm ỉ



# Bếp ấm

Tản văn của HOÀNG HƯƠNG



*Hạnh phúc*

**Ảnh: NGUYỄN SƠN TÙNG**

chạy qua cũng dừng lại xin một miếng mì tôm. Đến lúc nước sôi thì mì đã hết sạch. Chúng nó quay ra đồ lỏi xem đĩa nào bắt đầu trước, đĩa nào ăn nhiều nhất, rồi lại phái một đĩa khác chạy về nhà xin thêm mì tôm. Chờ lâu ời là lâu chưa thấy đĩa xin mì tôm quay lại chúng đành luộc trứng, luộc rau cùng một mẩu thịt ăn qua bữa. Tôi bảo về lấy cái mâm nhôm bé ra bày biện cho sạch, chúng gào ầm lên nhất định không cần, muốn ăn lem nhem tạm bợ cho đúng tinh thần của trò chơi huyền thoại này.

Khoảnh khắc ấy khiến tôi bật cười nhớ lại quãng thời gian thơ bé cùng các anh chị chơi đồ hàng. Sinh nhật năm đó, chị tôi được tặng một bộ đồ chơi nấu ăn bằng

nhôm với nồi, chảo bé xíu như cái bát đựng nước chấm, cái kiềng, cái bát cũng bé tí hin. Để chào mừng sự kiện ấy, chúng tôi chuẩn bị dụng cụ, nguyên liệu từ hai, ba ngày trước. Giữa trưa hè, nắng mới rực rỡ trong căn ngõ tuổi thơ, chúng tôi hì hục, háo hức nấu nướng, nào gạo, nào khoai tây, nào thịt ăn trộm của mẹ, thêm tí phở, quả trứng của bà ngoại bán hàng quà sáng. Sau hai tiếng buôn chuyện, kể công, đồ tội và cười đùa trước khi bất kỳ ai được động vào thức ăn, bữa tiệc hoàn thiện với cơm khê, khoai tây sống, thịt cháy. Ấy thế mà chúng tôi ăn ngon lành, ăn bằng hết, còn hện nhau ngày nào cũng sẽ cất cơm nhà và tự nấu ăn.

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

Tuổi thơ chắc chắn là những phần ký ức khó quên nhất của bất kỳ ai, bất kể nó trôi qua theo cách như thế nào. Ở những ngày xưa ấy, khi facebook “chưa tới nơi”, chẳng có game nọ game kia, những đứa trẻ chỉ có thể tìm ra tí ti những trò chơi khác bằng trí tưởng tượng tuyệt vời. Và chơi đồ hàng, nấu ăn chính là một trong những trò chơi “khuynh đảo” được coi là huyền thoại. Một chút gạo, ống lon sữa bò hay vài cái lá cây, thậm chí là đất đã trở thành dụng cụ để những đứa trẻ ngày xưa tạo nên trò chơi đồ hàng chơi hoài không chán và nó đã trở thành ký ức khó quên nhất trong đời mỗi thế hệ, nhất là 8x chúng tôi.

Kể cũng lạ, giữa biết bao trò chơi bọn trẻ con sao chép, tái hiện từ nghề nghiệp, hoạt động của người lớn như bác sĩ khám bệnh, cô giáo, lính cứu hỏa, bán hàng, đầu bếp, kĩ sư... thì trò chơi nấu ăn bằng vỏ lon bia này thật sự mê mẩn, ám ảnh, đắm đuối và chưa đứa nào mạnh dạn từ chối. Phải chăng đó là sự hấp dẫn mê hoặc của lửa. Có lẽ cảm giác hưng phấn sung sướng từ trò chơi này không phải là có đồ để ăn mà là cảm giác chiến thắng khi được tự tạo ra ngọn lửa và chinh phục nó.

Lửa không chỉ là công cụ vĩ đại của nhân loại, đưa loài người vào thế giới văn minh, mà còn là hình tượng của rất nhiều thứ trong đời sống văn hóa và tinh thần. Trong buổi bình minh của nhân loại, lửa là công cụ quý giá nhất. Không ai biết chính xác thời điểm lửa được tạo ra. Nhưng công dụng nguyên thủy nhất của lửa chính là làm chín thức ăn, sưởi ấm và xua đuổi thú dữ. Lửa còn là thứ quy tụ con người lại với nhau, thu hút sự tập trung cao độ. Bởi nhờ những công dụng này mà con người biết vây quanh bên nhau để có được hơi ấm, ánh sáng và sự che chở. Dần dần, họ hình thành được thói quen giao tiếp, tham gia các hoạt động vào buổi tối. Đó cũng là lúc các câu chuyện cổ, các truyền thống văn hóa ra đời và được lưu giữ cho đến ngày nay. Với người Hy Lạp cổ đại, họ tôn sùng lửa như một thứ quyền lực. Và ngọn lửa có thể đốt cháy trong điều kiện khắc nghiệt nhất đã trở thành biểu tượng của Thế vận hội Olympic. Ngọn lửa đó tượng trưng cho sức mạnh, nghị lực, sự tinh khiết, lý trí và hòa bình.

Nếu như lửa ở bên ngoài giúp cải thiện cuộc sống, gia tăng sản xuất, thì lửa tinh thần bên trong giúp con người thực hiện được ước mơ. Trong đời sống tình cảm, ý nghĩa của ngọn lửa chính là cảm hứng và đam mê, lửa được ví với tình yêu đôi lứa, với những cảm xúc nhớ nhung xa cách... Ngọn lửa tinh thần ấy làm cho cuộc đời trở nên ý nghĩa, cao đẹp và tràn ngập niềm vui. Những đêm lửa trại ngoài trời là nơi giới trẻ có cơ hội chia sẻ tâm tư với những bài ca, những điệu hát san sẻ tâm tình. Ngày nay, không gian lãng mạn bao giờ cũng có nên bởi ánh sáng đó mang đến sự thoải mái, giúp giải tỏa mọi âu lo, căng thẳng... Và có lẽ người ta hay sử dụng các từ như tổ ấm, sưởi ấm trái tim, người giữ lửa trong gia đình cũng là vì ý nghĩa vật lý cụ thể này của ngọn lửa.

Gia đình là tổ ấm của mỗi người, là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người. Với truyền thống văn hóa Việt Nam, gia đình còn là nguồn cội, nguồn cội của tình yêu thương “anh em như thể tay chân”, để từ đó lan tỏa tình yêu nòi giống “bầu ơi thương lấy bí cùng” và tình yêu nhân loại “lá lành đùm lá rách”... Với những ý nghĩa đó, từ năm 2001 Chính phủ Việt Nam đã quyết định lấy ngày 28/6 hằng năm là Ngày Gia đình Việt Nam. Đây là ngày tôn vinh truyền thống gia đình, ngày mọi người trong gia đình quan tâm đến nhau, hướng về gia đình, xã hội quan tâm đến trẻ nhỏ, các cặp vợ chồng thấu hiểu giá trị mái ấm và cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc... Một ngôi nhà hạnh phúc không gì khác hơn là một căn bếp được nổi lửa thường xuyên. Những bữa cơm là sợi dây gắn chặt tình cảm gia đình, là cơ hội để thể hiện tình yêu thương, sự gắn kết, để hạnh phúc luôn đọng đầy trọn vẹn. Không gian bếp không còn là không gian riêng của người phụ nữ mà còn là không gian chung của mọi thành viên trong gia đình. Nhóm lửa, giữ lửa trong bếp không còn là trách nhiệm riêng của người phụ nữ mà còn là trách nhiệm chung của cả gia đình. Với chủ đề Ngày Gia đình Việt Nam năm 2022 “Gia đình bình an, xã hội hạnh phúc” mong rằng bếp nhà ai cũng nồng nàn ấm áp dù có phải trải qua bao bão giông thăng trầm.

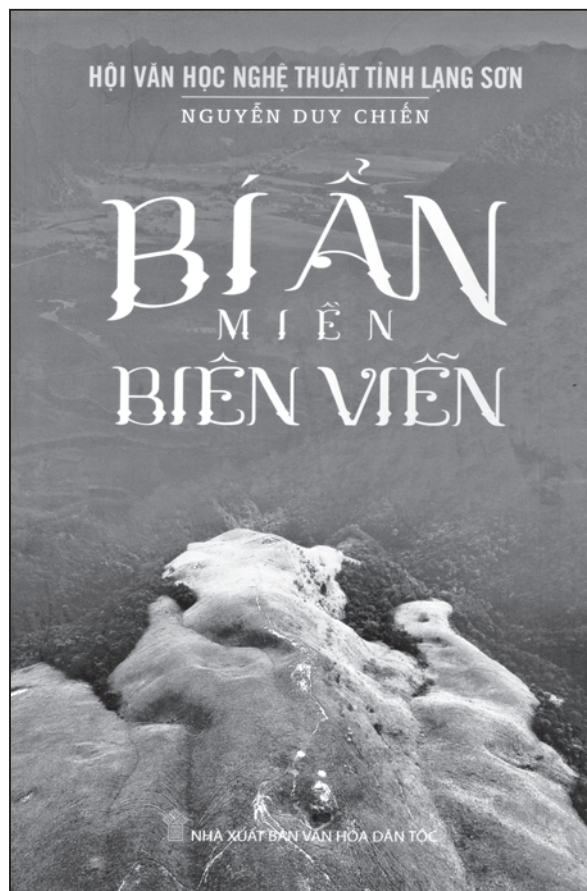
# BÍ ẨN MIỀN BIÊN VIỄN

Nhà báo Nguyễn Duy Chiến, đại diện Báo Tiền Phong tại Lạng Sơn, nguyên là Trưởng Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, anh được độc giả biết đến qua nhiều bài báo với thông tin nhanh nhạy, phản ánh đầy đủ mọi khía cạnh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Bút lực dồi dào, sở hữu số lượng tác phẩm dày dặn, thể nhưng phải hơn mười năm sau khi xuất bản tập ký sự thứ ba (*Những mảnh đời và lại* - 2010), Duy Chiến mới cho ra mắt bạn đọc tuyển tập thứ tư - “*Bí ẩn miền biên viễn*”.

“*Bí ẩn miền biên viễn*” do Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc ấn hành năm 2021. Cuốn sách thu hút bạn đọc ngay từ cái tiêu đề gợi lên sự hùng vĩ thâm u đầy bí ẩn của miền biên giới vùng cao. Như hiểu được tâm tư của tác giả Nguyễn Duy Chiến gửi gắm trong tập ký sự, bìa sách được họa sĩ Gia Long thiết kế tỉ mỉ, công phu với hình ảnh quần thể núi Mẫu Sơn hùng vĩ nổi bật trên gam màu xanh lá của sống lưng khủng long, xung quanh là tầng tầng lớp lớp những núi mẹ, núi con với gam màu xanh biển và lớp sương mờ huyền bí phủ che. Phía sau tấm màn sương bí ẩn ấy có những gì? Chúng ta hãy cùng khám phá nhé!

“*Bí ẩn miền biên viễn*” là tuyển tập bút ký, ghi chép, phóng sự gồm hai mươi lăm tác phẩm được bố cục thành hai phần: Kỳ thú biên ải (gồm 10 tác phẩm), Về miền ký ức (gồm 15 tác phẩm). Mỗi tác phẩm giống như một lát cắt, tổng quan hội tụ thành một câu chuyện dài kỳ thú, một bức tranh toàn cảnh khái quát về mảnh đất con người Xứ Lạng giàu bản sắc văn hóa, thiên nhiên hùng vĩ thơ mộng.

Độc giả được trải nghiệm “*Kỳ thú biên ải*” (Phần I) với những nét truyền thống văn



hóa đẹp được bà con trân trọng, kế thừa, bảo tồn, phát huy. Thiên nhiên Xứ Lạng kỳ thú với những hành trình trải nghiệm thú vị hấp dẫn khi “*Khám phá sống lưng khủng long trên đỉnh núi Cha*”; hay “*Nhớ về Suối Mơ*” - viết về chuyến ghé thăm dòng Suối Mơ thơ mộng, nơi nhạc sĩ Văn Cao sáng tác ca khúc “*Suối Mơ*” - một nhạc phẩm kinh điển trong dòng nhạc tiền chiến; hay chu du tìm hiểu tục “*thiên táng*” của người xưa qua “*Bí ẩn quan tài cổ trên núi Lạng Sơn*”. Ở các tác phẩm: “*Độc đáo phố cổ Háng Ngẫu*”, “*Hội thề khoán an*”, “*Hồn cốt châu xưa*”, “*Lọt vào vương quốc đá nơi Xứ*

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

Lạng”, “Ngược núi xem đám cưới người Dao”... bằng cách viết sinh động, hấp dẫn, tác giả lôi cuốn người đọc đến với những ngôi làng nhà trình tường cổ được bao bọc bởi hàng rào đá rêu phong của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng vẫn được gìn giữ cho đến hôm nay. Nét đặc sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số vùng cao được sự quan tâm của chính quyền các cấp, đồng bào các dân tộc bảo tồn và phát huy. Đặc biệt, qua tác phẩm “Mang Then đến trời Tây”, tác giả đã giới thiệu được cái nhìn khá toàn cảnh về nghệ thuật trình diễn văn hóa “Then” của dân tộc Tày, Nùng Xứ Lạng và vị thế đáng tự hào là vươn thành công ra thế giới “trời Tây”.

Ở phần II - “Về miền ký ức”, những kỷ niệm của Bác Hồ với Lạng Sơn là niềm tự hào, vinh dự với đồng bào các dân tộc Xứ Lạng, là “kim chỉ Nam” để các thế hệ cháu con nỗ lực phấn đấu học tập, lao động, sản xuất xây dựng quê hương ngày càng phát triển: “Bức trường độc đáo của Bác Hồ”, “Tình Bác với Đô Lương”. Bạn đọc được gặp gỡ những người con Xứ Lạng - những anh hùng cách mạng kiên trung qua các câu chuyện cảm động trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp: “Gặp người liên lạc cho Trung ương Đảng ở Lân Táy”, “Theo dấu chân anh”; và xót xa trước những đau thương, mất mát để lại sau chiến tranh: “Chuyện sớ muối và kỹ vật bí ẩn của người vợ liệt sĩ”. Ký ức chân thực về chiến sự biên giới phía Bắc năm 1979 cũng sẽ là nguồn tư liệu quý cho hôm nay và mai sau: “Ký ức ngày 17 tháng 2”, “Sáng mãi một hành mai”. Trong thời bình, những con người bất hạnh vượt lên số phận làm chủ cuộc sống vươn lên làm giàu: “Như một phép màu”, “Con chim lửa”...

“Bí ẩn miền biên viễn” giống như bức tranh đa sắc màu về cuộc sống, con người mảnh đất biên viễn qua dòng lịch sử, từ quá khứ hào hùng, bi tráng của dân tộc đến cuộc sống hôm nay, nhưng dù ở khoảng thời gian nào, tình người, tình yêu quê hương, Tổ quốc cũng luôn là ngọn nguồn sức mạnh hướng tới cuộc sống “chân, thiện, mỹ”.

**NGỌC HẰNG**

Sáng 18/5/2022, tại Hà Nội, Thường trực Ban Bí thư tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Dự và chủ trì Hội nghị có các đồng chí: Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư; Trần Tuấn Anh, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương; Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; Lê Văn Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ. Dự Hội nghị tại điểm cầu tỉnh Lạng Sơn có các đồng chí: Nguyễn Quốc Đoàn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Hồ Tiến Thiệu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh và hơn 13,3 nghìn đại biểu dự tại 183 điểm trên địa bàn tỉnh.

Trình bày báo cáo về những nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Trần Tuấn Anh cho biết, Nghị quyết đề ra mục tiêu tổng quát là đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới. Thể chế, chính sách về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững cơ bản được hoàn thiện. Kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững. Chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị. Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hoá đặc trưng được gìn giữ và phát huy. Từ mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu cụ thể được Nghị quyết 06 đề ra là: Tỷ lệ đô thị

# HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 06-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM

hoá đến năm 2025 đạt tối thiểu 45%, đến năm 2030 đạt trên 50%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 1,5 - 1,9% vào năm 2025, đến năm 2030 đạt khoảng 1,9 - 2,3%. Đến năm 2025, cả nước có khoảng 950 - 1.000 đô thị, đến năm 2030 khoảng 1.000 - 1.200 đô thị. Đến năm 2030, hình thành một số trung tâm đô thị cấp quốc gia, cấp vùng đạt các chỉ tiêu về y tế, giáo dục và đào tạo, văn hoá cấp đô thị tương đương mức bình quân của các đô thị thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN...

Tại Hội nghị, đại biểu của các bộ, ngành, địa phương đã nêu 12 ý kiến tham luận, thảo luận nhằm làm sâu sắc hơn các vấn đề liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam; việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng nêu một số ý kiến gợi mở: quá trình đô thị hoá là tất yếu, khách quan, là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong thời gian tới. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, thống nhất nhận thức và hành động trong hoàn thiện thể chế quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững là nhiệm vụ



thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị. Cần sớm xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết với lộ trình và phân công cụ thể, cụ thể hóa các tiêu chí, chỉ tiêu chung vào kế hoạch năm và từng giai đoạn của từng ngành, địa phương, đơn vị; định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện. Đổi mới tư duy, lý luận, phương pháp quy hoạch đô thị, đảm bảo quy hoạch đô thị phải có tầm nhìn dài hạn, đồng bộ và hiện đại, lấy con người và chất lượng cuộc sống làm trung tâm, văn hoá và văn minh đô thị làm nền tảng phát triển. Để việc quản lý đô thị được thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn cần thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn cho chính quyền các đô thị gắn với đề cao trách nhiệm, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thống nhất của Trung ương, phát huy và khai thác tốt các nguồn lực từ chính đô thị và nguồn lực xã hội cho phát triển đô thị; đồng thời triển khai đồng bộ 6 nhóm nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết. Ban Cán sự Đảng Chính phủ cần sớm ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo sát các nội dung, phù hợp với từng địa phương, từng vùng; Đồng thời, khẩn trương chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản dưới luật thuộc thẩm quyền có liên quan đến đô thị hoá và phát triển đô thị. Cả hệ thống chính trị cần vào cuộc để Nghị quyết số 06-NQ/TW sớm đi vào cuộc sống, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

**HOÀNG VI**

**1. Ngày 12/5/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Lễ phát động triển khai nền tảng “Công dân số Xứ Lạng” và phát triển tài khoản thanh toán điện tử tại.** Dự Lễ phát động có đồng chí Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Chủ tịch UBND tỉnh; đồng chí Dương Xuân Huyền, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; đồng chí Đinh Hữu Học, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo tập đoàn VNPT, ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, tổng công ty Bưu điện Việt Nam, tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel; cùng đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, thị trấn, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh... Lễ phát động được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm của tỉnh với điểm cầu tại 10 huyện và 182 xã, thị trấn, với sự tham gia của khoảng 5.600 đại biểu. Nền tảng “Công dân số Xứ Lạng” được phát triển trên mô hình microservice để mở rộng và nâng cấp, có khả năng chịu tải cao với giao diện thông minh, phân bố thông tin khoa học, gần gũi và theo xu hướng thiết kế mới, giúp người dân, tổ chức dễ dàng tiếp cận và sử dụng hiệu quả. Nền tảng được tích hợp các ứng dụng gồm: Chức năng phản ánh kiến nghị, dịch vụ công, tra cứu thông tin đất đai, trợ lý ảo iSee, app Vở Sò, app Postmart cho người mua. Từ đó, cho phép người dân tra cứu các tiện ích cơ bản như: thủ tục hành chính, nộp hồ sơ, tra cứu hồ sơ, thủ tục trực tuyến, tra cứu thông tin đất đai, thửa đất quy hoạch tại tỉnh và tương tác với hệ thống trợ lý ảo iSee Lạng Sơn, thực hiện mua hàng trên các sàn thương mại điện tử... Nền tảng “Công dân số Xứ Lạng” là giải pháp nhanh chóng, thuận lợi, chính xác để người dân phản ánh, kiến nghị tương tác trực tuyến với chính quyền về các vi phạm, các sự cố của các lĩnh vực trật tự đô thị, môi trường, an ninh trật tự... trên địa bàn và theo dõi tiến độ cũng như hiệu quả xử lý công việc của chính quyền. Về phát triển tài khoản thanh toán điện tử, hiện nay toàn tỉnh phát triển được trên 121.000 cửa hàng số, hơn 10.700 tài khoản người mua, cài đặt được trên 102.000 tài khoản thanh toán điện tử. Lạng Sơn đặt mục tiêu trong năm 2022, 70% dân số trên địa bàn từ 15 tuổi trở lên cài đặt, sử dụng nền tảng “Công dân số Xứ Lạng”, ứng dụng thương mại số, tài khoản thanh toán số. Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Dương Xuân Huyền, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh ghi nhận và biểu dương những cố

gắng của các cơ quan, đơn vị, đội ngũ chuyên gia đã tham gia vào quá trình thiết kế, xây dựng, hoàn chỉnh nền tảng “Công dân số Xứ Lạng”. Đồng chí đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố khẩn trương cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 49 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số phù hợp với từng ngành từng địa phương, xác định chuyển đổi số là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân, duy trì và phát triển các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn hỗ trợ người dân cài đặt nền tảng “Công dân số Xứ Lạng” và phát triển tài khoản thanh toán điện tử, nâng cao nhận thức, khả năng tương tác của người dân đối với phát triển kinh tế số, xã hội số. Các doanh nghiệp triển khai các nền tảng số tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các nền tảng số đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp, đảm bảo an toàn thông tin. Tại buổi lễ, các đại biểu đã thực hiện nghi thức bấm nút phát động triển khai nền tảng “Công dân số Xứ Lạng” và phát triển tài khoản thanh toán điện tử. Nhân dịp này, Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho 9 tập thể, 10 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2.

**2. Ngày 13/5/2022, Công đoàn cơ sở Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tổ chức Trao giải Cuộc thi “Phòng làm việc ngăn nắp, xanh - sạch - đẹp” năm 2022.** Tới dự có các đồng chí



lãnh đạo Hội VHNT tỉnh cùng toàn thể đoàn viên công đoàn cơ sở Hội VHNT. Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-CDVC ngày 28/02/2022 của Công đoàn viên chức tỉnh Lạng Sơn phát động Cuộc thi “Công sở xanh - sạch - đẹp”, “Góc làm việc ngăn nắp, gọn gàng” năm 2022, công đoàn cơ sở Hội Văn học Nghệ thuật phát động Cuộc thi “Phòng làm việc ngăn nắp, xanh - sạch - đẹp”

năm 2022 từ ngày 05/3/2022 đến ngày 30/4/2022. Ban Tổ chức nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của các đoàn viên công đoàn và 03 tập thể phòng ban dự thi. Tổng kết cuộc thi, Ban Tổ chức đã trao giải cho 03 tập thể gồm 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba và gửi 01 video clip tập thể đạt giải Nhất tham dự Cuộc thi “Công sở xanh - sạch - đẹp”, “Góc làm việc ngăn nắp, gọn gàng” của Công đoàn viên chức tỉnh.

### NGUYỄN PHƯỢNG

**3. Ngày 20/5/2022, UBND tỉnh Lạng Sơn và Tập đoàn Sun Group tổ chức Lễ khởi công dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn tại đỉnh Mẫu Sơn, xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình.** Dự lễ khởi công về phía Trung ương có đồng chí Phạm Ngọc Thưởng, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; về phía tập đoàn Sun Group có ông Nguyễn Quang Huy, Chủ tịch Sun Group Vùng thủ đô đại diện tập đoàn Sun Group; về phía tỉnh Lạng Sơn có đồng chí Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Đoàn Thị Hậu, Chủ tịch HĐND tỉnh; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng đại diện các sở, ban, ngành của tỉnh; đại diện lãnh đạo các huyện và Nhân dân các xã trên địa bàn dự án. Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn là một dự án trọng điểm trong lộ trình phát triển du lịch Mẫu Sơn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, để trở thành khu du lịch quốc gia, với sản phẩm du lịch đặc trưng là du lịch nghỉ dưỡng núi, du lịch văn hóa tâm linh và du lịch sinh thái của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và cả nước. Theo đó, dự án sẽ được tập đoàn Sun Group xây dựng với nhiều hạng mục có tiêu chuẩn và đẳng cấp quốc tế, đưa Mẫu Sơn trở thành một thị trấn tuyệt đẹp không chỉ trong nước mà trên toàn khu vực, khai phá và đánh thức tiềm năng du lịch to lớn của khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn. Dự án có quy mô xây dựng trên 690 ha với tổng mức đầu tư trên 7.300 tỷ đồng chia làm 3 giai đoạn, dự kiến hoàn thành trong năm 2028, đáp ứng nhu cầu khoảng 1 triệu khách/năm. Phát biểu tại Lễ khởi công, đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh: Đây là dự án có ý nghĩa rất quan trọng, kỳ vọng sẽ là động lực mạnh mẽ phát triển ngành du lịch, dịch vụ nói riêng và toàn bộ nền kinh tế của tỉnh nói chung, là bước đi đột phá để cụ thể hóa

Chương trình 3 về Tập trung phát triển ngành du lịch, phấn đấu đến năm 2025 du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng và đến năm 2030 du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn tại chương trình hành động số 04/CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ 17, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Với vị trí, tầm quan trọng như vậy, dự án được UBND tỉnh đưa vào danh mục dự án trọng điểm để tập trung chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện trong suốt thời gian qua... Tại buổi các đồng chí Lãnh đạo tỉnh, đại diện tập đoàn Sun Group và đại biểu thực hiện nghi thức khởi công dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, Cáp treo Mẫu Sơn. Sau lễ khởi công, tập đoàn Sun Group sẽ bắt tay thực hiện hạng mục đầu tiên của dự án là tuyến cáp treo, hai nhà ga đi và hai nhà ga đến. Tổng chiều dài công trình cáp treo được triển khai ở giai đoạn này dự kiến khoảng 6km, chia làm hai tuyến: Xuân Mãn - Phật Chỉ (4,2km) và Phật Chỉ - Mẫu Sơn (1,8km). Cùng với đó, các hạng mục tiếp theo sẽ được triển khai để hoàn thiện.

### TRỌNG ANH

**4. Kết quả cuộc thi ảnh quốc tế lần thứ 1 International Circuit Photo Bokeh 2022 tổ chức bởi câu lạc bộ Association of Photographers of Georgia (OM Georgia) Shutter Bugs Creative Forum (ILFIAP United Arab Emirates); Ivory Coast Photo Club (ILFIAP Ivory Coast (Cote D'Ivoire) được bảo trợ của Fiap số 249-251; PSA số 241/2022; GPU số L220076 đã công bố theo địa chỉ trang web [fotosalons.net](http://fotosalons.net).** Cuộc thi có 03 đề tài: “Tự do màu”, “Tự do đơn sắc”, “Du lịch”, thu hút sự tham gia của đông đảo nhiếp ảnh gia chuyên và không chuyên trên toàn thế giới với 03 salon gồm: **1st International salon Georgia Bokeh 2022; 1st International salon United Arab Emirates Bokeh 2022; 1st International salon Cote D'Ivoire Bokeh 2022.** Tại cuộc thi này tác phẩm của các tác giả Việt Nam được chọn treo triển lãm và giành được một số giải thưởng như: **1st International salon Georgia Bokeh 2022:** “Tự do màu”: 1 Huy chương Vàng GPU, 1 Bằng Danh dự FIAP; “Tự do đơn sắc”: 1 Huy chương Vàng PSA, 1 Bằng Danh dự Photo Bokeh; “Du lịch”: 1 Huy chương Bạc salon, 1 Bằng Danh dự Photo Bokeh. **1st International salon United Arab Emirates Bokeh 2022:** “Du lịch”: 1 Huy chương Đồng salon. **1st salon Cote D'Ivoire Bokeh 2022:** “Tự do màu”: 1 Chứng chỉ Salon; Du lịch: 1 Bằng danh dự Photo Bokeh. Trong đó, tác giả Nguyễn Văn Dương, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn giành được 1 Huy chương Bạc

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 344-06/2022

salon đề tài “Du lịch” với tác phẩm “Lễ hội cầu bùa” tại **1st International salon Georgia Bokeh2022**; 1 Chứng chỉ Salon với tác phẩm “Hạnh phúc tuổi già” ở đề tài “Tự do màu” tại **1st salon Cote D'Ivoire Bokeh 2022** và nhiều tác phẩm được chọn treo triển lãm tại cả 3 salon.

**NGỌC HẰNG**

**5. Ngày 27/5/2022, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Liên đoàn cầu lông tỉnh Lạng Sơn, Công ty xây dựng Đức Mạnh thành phố Lạng Sơn tổ chức chuyến thăm và tặng quà tại trường THCS xã Hòa Bình, huyện Chi Lăng nhân dịp Lễ tổng kết năm học 2021 - 2022. Dự buổi lễ có đại**



diện lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn; đại diện Liên đoàn cầu lông Lạng Sơn; đại diện Công ty xây dựng Đức Mạnh; đại diện Ủy ban Nhân dân xã cùng toàn thể giáo viên và học sinh trường THCS xã Hòa Bình. Tại buổi lễ, ông La Ngọc Nhung, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh tặng nhà trường 100 cuốn sách và tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng; đại diện đoàn công tác trao 19 suất học bổng trị giá 10 triệu đồng cùng nhiều quà tặng có ý nghĩa... Đây là chương trình thiết thực, nằm trong chuỗi các hoạt động hướng về cơ sở của Hội VHNT năm 2022.

**PHẠM ANH VŨ**

**6. Ngày 6/6/2022, Ban chỉ đạo 35 cấp tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.** Đồng chí Phùng Quang Hội, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh chủ trì hội nghị. Dự Hội nghị có hơn 250 đại biểu là thành viên Ban Chỉ đạo, Nhóm Chuyên gia, cộng tác viên, Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh; đại diện thành viên ban chỉ đạo và lực lượng nòng cốt trong triển khai nhiệm vụ ban chỉ đạo 35

## HỘP THƯ

Trong tháng 4 và 5 năm 2022, Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã nhận được tác phẩm của các tác giả:

**\*Trong tỉnh:** Trịnh Tiến, Vi Tơ, Phạm Lễ Hùng, Nguyễn Văn Định, Nguyễn Đình Thọ, Vũ Đình Thi, Lăng Đức Thành, Dương Thị Kim, Đặng Hùng, Trịnh Văn Mạc, Hoàng Kim Dung, Lương Văn Nhâm, Hoàng Thị Mẫn, Lý Viết Trường, Hữu Sơn, Linh Sa, Nguyễn Văn Đông, Đặng Thanh, Vy Thị Hương Ly, Đinh Văn Tường, Lương Mai Anh, Đàm Sơn, Dương Công Bao, Hoàng Thịnh, Chu Văn Minh, Ma Trung Kiên, Bùi Vinh Thuận, Cao Thanh Sơn, Trịnh Quốc Toàn, Hòa Lộc, Lưu Minh Dân, Hoàng Văn Điềm, Âu Việt Sơn, Cao Thanh Sơn...

**\*Ngoài tỉnh:** Đào Ngọc Du (Hà Nội), Hoàng Thị Hiền (Thái Nguyên), Bùi Xuân Tú (Thanh Hóa), Bùi Việt Phương (Hòa Bình)...

Và một số bản thảo khác gửi qua email. Đề nghị các tác giả ghi rõ họ tên (bút danh nếu có), số điện thoại, số tài khoản ngân hàng, địa chỉ rõ ràng để tòa soạn liên hệ.

Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, góp ý của các tác giả./.

cấp huyện và tương đương. Tại Hội nghị, các đại biểu được tập huấn, bồi dưỡng 4 chuyên đề: Tăng cường công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch, uốn nắn nhận thức lệch lạc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo định hướng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Kỹ năng viết tin bài đấu tranh, phản bác thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội; Kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông, tổ chức, phối hợp lực lượng đấu tranh trên mạng xã hội; Hướng dẫn bảo đảm an ninh hệ thống thông tin quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh và kỹ năng sử dụng, bảo mật thông tin cá nhân trên mạng xã hội.

**NGỌC HẰNG**

Văn nghệ

Số 344-06/2022 - Xứ Lạng